

-ΩΩ*ΩΩ-

**ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN –
KHÓA LUẬN CHÍNH TRỊ**

MỤC LỤC

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	71
Article XVI. 1. Tên học phần: DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN (POPULATION AND DEVELOPMENT).....	71
12.2. Tài liệu tham khảo:	73
Article XVII. 1. Tên học phần: PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (COMMUNITY DEVELOPMENT); Mã số: RUD912	74
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	77
Article XVIII. 1. Tên học phần: LỊCH SỬ QUAN HỆ QUỐC TẾ (HISTORY OF INTERNATIONAL	77
12.2. Tài liệu tham khảo:	79
Section 18.01 1. Tên học phần: LỊCH SỬ NGOẠI GIAO VIỆT NAM (HISTORY OF VIETNAMESE80	
Chương 1. NGOẠI GIAO THỜI KỲ PHONG KIẾN Ở VIỆT NAM	(5 tiết)
	81
Article XIX. 1. Tên học phần: TIẾNG ANH 1 (ENGLISH 1); Mã số: ENG101	83
Article XX. 1. Tên học phần: TIẾNG ANH 2 (ENGLISH 2); Mã số: ENG102	86
Chương 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VÀ HỆ ĐIỀU HÀNH MICROSOFT WINDOWS (8 tiết). 90	
1.2. Giới thiệu hệ điều hành Windows.....	90
THỰC HÀNH (30 tiết)	91
Chương 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VÀ HỆ ĐIỀU HÀNH MICROSOFT WINDOWS (6 tiết)..	91
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	99
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	102
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	105
Chương 3. NHỮNG ĐẠI BIỂU CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHÔNG TƯỞNG THỂ KỶ XVII	
.....	106
(2 tiết)	106
Chương 7. C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN SÁNG LẬP CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC ...	107
(1 tiết)	107
Chương 9. V.I.LÊNIN PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (2 tiết)	
.....	107
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	116
Chương 2. TƯ TƯỞNG KINH TẾ THỜI CỔ ĐẠI VÀ TRUNG CỔ (1 tiết)	
.....	117
2.1. Tư tưởng kinh tế thời cổ đại	117
2.2. Tư tưởng kinh tế thời trung cổ	117
Chương 3. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA TRỌNG THƯƠNG (2 tiết)	
.....	117
Chương 4. CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ TƯ SẢN CỔ ĐIỂN (4 tiết)	
.....	117
(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)	117
12.2. Tài liệu tham khảo:	119
Chương 1. CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG THPT (7 tiết)	
.....	195
Chương 2. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TRONG CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ (8 tiết)	197

Chương 4. SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC	197
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	199
Chương 3. CÁC CẤP PHẠM TRÙ CỦA LOGIC HỌC BIỆN CHỨNG	(8 tiết)
204	
3.1. Quy nạp và diễn dịch	204
3.2. Phân tích và tổng hợp.....	204
3.3. Logic và lịch sử.....	204
3.4. Trừu tượng và cụ thể.....	204
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	206
Chương 4. NGHÈO ĐÓI VÀ BẤT BÌNH ĐẲNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN...	208
(6 tiết)	208
(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)	208
ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN	210
Chương 1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU MÔN HỌC (2 tiết)	
.....	211
9. Đánh giá học phần: Hoàn thành một đề tài khoa học điểm 100%.....	236

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article I. 1. Tên học phần: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN 1 (THE BASIC PRINCIPLES OF MAXISM 1); Mã số: MAX101

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Các ngành đào tạo trình độ đại học và cao đẳng

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. ĐINH LÊ NGUYỄN

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

- Điện thoại: 0919.129.449; E-mail: dlnguyen@agu.edu.vn.

- Tên người cùng giảng dạy:

+ Ths. Trần Đình Phụng

ĐD: 0988.912.354; E-mail: tdphung@agu.edu.vn

+ Cn. Đỗ Công Hồng Ân

ĐD: 0914.311.599; E-mail: dchan@agu.edu.vn

+ Cn. Tôn Việt Thảo

ĐD: 0919.244.919; E-mail: tvthao@agu.edu.vn

+ Cn. Đỗ Thị Kim Phương

ĐD: 01687.003.993;

E-mail: dtkimphuong@agu.edu.vn

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

+ TS. Võ Văn Thắng

ĐD: 0913.730.108; E-mail: vvthang@agu.edu.vn

- Đơn vị: Ban Giám hiệu trường Đại học An Giang

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22 tiết

- Thảo luận: 16 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Nắm vững những quan điểm khoa học về thế giới quan và phương pháp luận triết học của chủ nghĩa Mác – Lênin.

Có năng lực vận dụng sáng tạo thế giới quan, phương pháp luận khoa học, nhân sinh quan cách mạng vào hoạt động nhận thức và thực tiễn, vào việc rèn luyện và tu dưỡng đạo đức, đáp ứng yêu cầu xây dựng con người Việt Nam trong sự nghiệp bảo vệ Tổ quốc và xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Có niềm tin và lý tưởng cách mạng trên lập trường của giai cấp công nhân.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần bao gồm những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là hạt nhân lý luận của thế giới quan khoa học; phép biện chứng duy vật với tư cách là khoa học về mối liên hệ phổ biến, về những quy luật chung nhất của sự vận động, phát triển của tự nhiên, xã hội, tư duy; chủ nghĩa duy vật lịch sử với tư cách là sự vận dụng, phát triển những nguyên lý của chủ nghĩa duy vật và phép biện chứng vào nghiên cứu đời sống xã hội.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tích cực thực hiện việc tự nghiên cứu và dự lớp.
- Hoàn thành và nộp đúng hạn các bài tập; tham gia thuyết trình và thảo luận trong các buổi thảo luận.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập 10%
- Thảo luận: 20 %
- Kiểm tra: 20 %
- Thi kết thúc học phần: 50 %

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương mở đầu. NHẬP MÔN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN (2 tiết)

I. Khái lược về chủ nghĩa Mác-Lênin

II. Đối tượng, mục đích và yêu cầu về phương pháp học tập, nghiên cứu môn học

Phần thứ nhất. THẾ GIỚI QUAN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN TRIẾT HỌC CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN

Chương 1. CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG (6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

1.1. Chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa duy vật biện chứng

1.2. Quan điểm duy vật biện chứng về vật chất, ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức

Thảo luận: Quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng về mối quan hệ biện chứng giữa vật chất và ý thức trong thực tiễn. Ý nghĩa phương pháp luận rút ra từ quan điểm này.

Chương 2. PHÉP BIỆN CHỨNG DUY VẬT (10 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

2.1. Phép biện chứng và phép biện chứng duy vật

2.2. Các nguyên lý cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.3. Các cặp phạm trù cơ bản của phép biện chứng duy vật

2.4. Các quy luật cơ bản của phép biện chứng duy vật

Thảo luận: Nội dung cơ bản của quy luật “Những thay đổi về lượng dẫn đến những thay đổi về chất và ngược lại”. Ý nghĩa của vấn đề này trong việc nâng cao năng lực cạnh tranh của nền kinh tế Việt Nam hiện nay.

2.5. Lý luận nhận thức duy vật biện chứng

Chương 3. CHỦ NGHĨA DUY VẬT LỊCH SỬ

(12 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 8 tiết)

3.1. Vai trò của sản xuất vật chất và quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất

3.2. Biện chứng của cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng

3.3. Tồn tại xã hội quyết định ý thức xã hội và tính độc lập tương đối của ý thức xã hội

3.4. Hình thái kinh tế - xã hội và quá trình lịch sử - tự nhiên của sự phát triển các hình thái kinh tế - xã hội

Thảo luận: Nội dung quy luật “Quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất”. Những chủ trương lớn của Đại hội đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X nhằm đẩy mạnh sự phát triển của lực lượng sản xuất.

3.5. Vai trò của đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội đối với sự vận động, phát triển của xã hội có đối kháng giai cấp

Kiểm tra

(1 tiết)

3.6. Quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân

Thảo luận: Quan điểm của triết học Mác – Lênin về bản chất con người và ý nghĩa phương pháp luận của vấn đề này đối với việc giáo dục con người toàn diện.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2009. *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh). Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Hội đồng biên soạn Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. 2000. *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2003. *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

3. Bộ môn Triết học. 2004. *Đề cương bài giảng Triết học Mác – Lênin*. Lưu hành nội bộ.

4. Bộ môn Triết học. 2006. *Tài liệu hướng dẫn học tập Triết học*. Lưu hành nội bộ.

5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

6. Ban Tuyên Giáo Trung ương. 2009. *Tài liệu hỏi – đáp về Nghị quyết và các văn bản, kết luận của Hội nghị Trung ương 9, Khóa X*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article II. 1. Tên học phần: NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN 2 (THE BASIC PRINCIPLES OF MAXISM 2); Mã số: MAX101

2. Số tín chỉ: 3, ngành học: Các ngành đào tạo trình độ đại học và cao đẳng

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN VĂN HÙNG

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị
ĐD: 0918.755.053; E-mail: tvhung@agu.edu.vn

- Tên người cùng giảng dạy:

+ Ths. Phạm Thị Thu Hồng ĐD: 0918.195.049; E-mail: ptthong@agu.edu.vn

+ Ths. Nguyễn Thị Vân ĐD: 0918.117.709; E-mail: ntvan@agu.edu.vn

+ Cn. Châu Sóc Khăng ĐD: 0917.815.835; E-mail: cskhang@agu.edu.vn

+ Cn. Võ Tuế Lam ĐD: 01266.857.037; E-mail: vtlam@agu.edu.vn

+ Cn. Võ Văn Dót ĐD: 0984.499.876; E-mail: vvdot@agu.edu.vn

+ Cn. Trần Thanh Duy ĐD: 0977.338.462; E-mail: ttduy@agu.edu.vn

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

+ Ths. Bùi Thu Hằng ĐD: 0906.743.277; E-mail: bthang@agu.edu.vn

- Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị

+ Ths. Nguyễn Ngọc Phương ĐD: 0913.175.326; E-mail: nnphuong@agu.edu.vn

- Đơn vị: Phòng Tổ chức Chính trị, trường Đại học An Giang

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 32 tiết

- Bài tập, thảo luận: 26 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học xong học phần “Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác Lênin”, phần thứ nhất.

6. Mục tiêu học phần:

Giúp cho sinh viên nắm được kiến thức cơ bản về những quy luật vận động và phát triển kinh tế tư bản chủ nghĩa. Sự ra đời và phát triển tất yếu của phương thức sản xuất mới cộng sản chủ nghĩa.

Vận dụng những kiến thức đã học vào việc luận giải các hiện tượng kinh tế - xã hội ở Việt Nam hiện nay.

Trên cơ sở đó giúp người học tin tưởng và thực hiện đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước.

7. Mô tả vấn đề học phần:

Trên cơ sở thế giới và phương pháp luận triết học, kinh tế chính trị Mác-Lênin nghiên cứu những quy luật kinh tế của xã hội, đặc biệt là những quy luật kinh tế của quá trình ra đời, phát triển, suy tàn của phương thức sản xuất tư bản chủ nghĩa và sự ra đời, phát triển của phương thức sản xuất mới - phương thức sản xuất cộng sản chủ nghĩa.

Chủ nghĩa xã hội khoa học là kết quả tất nhiên của sự vận dụng thế giới quan, phương pháp luận triết học và kinh tế chính trị Mác-Lênin vào việc nghiên cứu làm sáng tỏ những quy luật khách quan của quá trình cách mạng xã hội chủ nghĩa – bước chuyển biến lịch sử từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội và tiến tới chủ nghĩa công sản.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài thuyết trình (nếu có) trước khi đến lớp, thảo luận và tham gia đóng góp xây dựng bài.

- Hoàn thành các bài tập đúng thời hạn quy định.

- Tích cực tham gia thảo luận.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập: 10%.

- Thảo luận : 20%.

- Kiểm tra: 20%.

- Thi kết thúc học phần: 50 %

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Phần thứ hai. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN VỀ PHƯƠNG THỨC SẢN XUẤT TƯ BẢN CHỦ NGHĨA

Chương 4. HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ

(7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

4.1. Điều kiện ra đời, đặc trưng và ưu thế của sản xuất hàng hóa

4.2. Hàng hóa

4.3. Tiền tệ

4.4. Quy luật giá trị

Thảo luận:

1. Hàng hóa là gì? Phân tích hai thuộc tính của hàng hóa. Vì sao hàng hóa có hai thuộc tính đó?
2. Tính chất hai mặt của lao động sản xuất hàng hóa có ý nghĩa như thế nào trong nền kinh tế hàng hóa?
3. Phân tích nguồn gốc và các chức năng của tiền tệ.
4. Phân tích yêu cầu và tác dụng của quy luật giá trị và ý nghĩa của nó đối với nền kinh tế nước ta.

Chương 5. HỌC THUYẾT GIÁ TRỊ THẶNG DƯ

(12 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 8 tiết)

- 5.1. Sự chuyển hóa của tiền thành tư bản.
- 5.2. Quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư trong xã hội tư bản.
- 5.3. Sự chuyển hóa của giá trị thặng dư thành tư bản-tích lũy tư bản.
- 5.4. Quá trình lưu thông của tư bản và khủng hoảng kinh tế.
- 5.5. Các hình thái tư bản và các hình thức biểu hiện của giá trị thặng dư.

Thảo luận:

1. Giá trị thặng dư được sản xuất ra như thế nào? Các bộ phận khác nhau của tư bản có vai trò như thế nào trong quá trình sản xuất ra giá trị thặng dư?
2. Vì sao nói sản xuất giá trị thặng dư là quy luật kinh tế tuyệt đối của chủ nghĩa tư bản? Chứng minh ngày nay bản chất bóc lột của chủ nghĩa tư bản không thay đổi.
3. Phân tích thực chất, động cơ của tích lũy tư bản và các nhân tố quyết định quy mô của nó. Ý nghĩa của việc nghiên cứu vấn đề này ở Việt Nam?
4. Tập trung tư bản có vai trò như thế nào trong sự phát triển của chủ nghĩa tư bản. Ý nghĩa của nó đối với quá trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam?
5. Sự giống nhau và khác nhau giữa cổ phiếu với trái phiếu; giữa người mua cổ phiếu với người mua trái phiếu.

Chương 6. HỌC THUYẾT KINH TẾ VỀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN VÀ CHỦ NGHĨA TƯ BẢN ĐỘC QUYỀN NHÀ NƯỚC

(6 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 6.1. Chủ nghĩa tư bản độc quyền.
- 6.2. Chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.
- 6.3. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.
- 6.4. Vai trò, hạn chế và xu hướng vận động của chủ nghĩa tư bản.

Thảo luận:

1. Phân tích những đặc điểm kinh tế cơ bản của chủ nghĩa tư bản độc quyền

2. Sự hoạt động của quy luật giá trị và quy luật giá trị thặng dư trong giai đoạn chủ nghĩa tư bản tự do cạnh tranh và chủ nghĩa tư bản độc quyền.

Phần thứ ba. LÝ LUẬN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC– LÊNIN VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI

Chương 7. SỨ MỆNH LỊCH SỬ CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (11 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 5 tiết)

- 7.1. Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
- 7.2. Cách mạng xã hội chủ nghĩa.
- 7.3. Hình thái kinh tế xã hội cộng sản chủ nghĩa.

Thảo luận:

1. Những thay đổi về chất lượng của giai cấp công nhân trong xã hội tư bản hiện nay có làm thay đổi sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân không? Hãy phê phán những quan điểm tư sản đang tìm cách phủ định sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân.
2. Phân tích đặc điểm, thực chất và nội dung của thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.

Chương 8. NHỮNG VẤN ĐỀ CHÍNH TRỊ - XÃ HỘI CÓ TÍNH QUY LUẬT TRONG TIẾN TRÌNH CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (8 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 8.1. Xây dựng nền dân chủ xã hội chủ nghĩa và nhà nước xã hội chủ nghĩa.
- 8.2. Xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa.
- 8.3. Giải quyết vấn đề dân tộc và tôn giáo.

Thảo luận:

1. Bằng lý luận và thực tiễn, anh (chị) hãy phân tích câu nói của V.I. Lê nin “Dân chủ vô sản gấp triệu lần dân chủ tư sản”. Quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
2. Phân tích tính tất yếu, nội dung và phương thức xây dựng nền văn hóa xã hội chủ nghĩa. Anh (chị) hiểu thế nào về việc xây dựng nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc ở Việt Nam hiện nay?

Chương 9. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI HIỆN THỰC VÀ TRIỂN VỌNG (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 9.1. Chủ nghĩa xã hội hiện thực.
- 9.2. Sự khủng hoảng, sụp đổ của mô hình chủ nghĩa xã hội Xô viết và nguyên nhân của nó.
- 9.3. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội.

Kiểm tra

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2009. *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lê nin*. Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2006. *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác – Lê nin*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2006. *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

3. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1993. *Toàn tập, tập 23*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia

- C.Mác. *Tư bản*. Quyển I, tập thứ nhất, (chương I, chương IV, chương V, chương X, chương XXII)

- C.Mác. *Tư bản*. Quyển III, tập thứ ba, chương X.

4. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1993. *Toàn tập, tập 25*, trang 47-114, trang 215-304, trang 406 – 675. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

5. V.I Lênin. 1980. *Toàn tập, tập 27*, trang 396 – 541. Matxcova: Nxb Tiến bộ.

6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

7. Ban Tuyên Giáo Trung ương. 2009. *Tài liệu hỏi – đáp về Nghị quyết và các văn bản, kết luận của Hội nghị Trung ương 9, Khóa X*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (HOCHIMINH'S IDEOLOGY);

Mã số: HCM101

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Các ngành đào tạo trình độ đại học và cao đẳng

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. BÙI THU HẰNG
- Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị
- Điện thoại: 076 3842771, 0906743277; E-mail: bthang@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy:
 - + Ths. Lê Thị Tàn; Điện thoại: 076 3847258, 0123663699; E-mail: lttan@agu.edu.vn
 - + Cn. Đỗ Thị Thanh Hà; Điện thoại: 0905785907; E-mail: dttha@agu.edu.vn
 - + Cn. Huỳnh Ngọc An; Điện thoại: 0949393049; E-mail: hnan@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận và kiểm tra: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị những hiểu biết về tư tưởng đạo đức, giá trị văn hóa Hồ Chí Minh, tạo lập những hiểu biết sâu sắc hơn về nền tảng tư tưởng, kim chỉ nam hành động của Đảng và của cách mạng nước ta. Giúp cho sinh viên học tập, rèn luyện theo tấm gương đạo đức của Hồ Chí Minh, vận dụng lý luận đã học vào giải quyết những vấn đề của thực tiễn cuộc sống và góp phần hình thành con người mới xã hội chủ nghĩa.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Cung cấp những kiến thức cơ bản có tính hệ thống về tư tưởng Hồ Chí Minh trên nền tảng lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin: về quá trình hình thành và phát triển; về vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; về chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam; về Đảng Cộng sản Việt Nam; về đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; về dân chủ, xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân; về văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham khảo sách, giáo trình trước khi đến lớp. Thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đầy đủ đề cương thảo luận đúng quy định

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20%
- Bài tập: 10%
- Kiểm tra: 20%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương mở đầu. ĐỐI TƯỢNG, PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU VÀ Ý NGHĨA HỌC TẬP TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (1 tiết)

- I. Đối tượng nghiên cứu
- II. Phương pháp nghiên cứu
- III. Ý nghĩa của việc học tập môn học đối với sinh viên

Chương 1. CƠ SỞ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (3 tiết) (Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh
- 1.2. Quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh.
- 1.3. Giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh

Thảo luận:

- 1. Phân tích các cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh.
- 2. Nêu các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng HCM.

Chương 2 . TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VẤN ĐỀ DÂN TỘC VÀ CÁCH MẠNG GIẢI PHÓNG DÂN TỘC (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 2.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về vấn đề dân tộc
- 2.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về cách mạng giải phóng dân tộc

Thảo luận:

- 1. Phân tích làm rõ sự bổ sung lý luận kịp thời, sáng tạo của HCM trong CM giải phóng dân tộc. (Tính chủ động sáng tạo trong CM GPDT)
- 2. Phân tích tại sao HCM lựa chọn con đường CMVS là con đường duy nhất đưa đến thắng lợi của CM GPDT ở VN

Chương 3. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ CON ĐƯỜNG QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Bài tập: 2 tiết)

3.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2. Con đường, biện pháp quá độ chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Bài tập

Chương 4. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẢNG CỘNG SẢN (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

4.1. Quan niệm của Hồ Chí Minh về vai trò và bản chất của Đảng Cộng sản Việt Nam

4.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh

Thảo luận: Phân tích bản chất, đặc điểm, phương pháp lãnh đạo dân chủ của Đảng CSVN khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền.

Chương 5. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ ĐẠI ĐOÀN KẾT DÂN TỘC VÀ ĐOÀN KẾT QUỐC TẾ (3 tiết)

(Lý thuyết 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

5.1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đại đoàn kết dân tộc

5.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đoàn kết quốc tế

Thảo luận: Phân tích và chứng minh câu nói của Hồ Chí Minh:

“Đoàn kết, đoàn kết, đại đoàn kết.

Thành công, thành công, đại thành công”

Chương 6. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ DÂN CHỦ VÀ XÂY DỰNG NHÀ NƯỚC CỦA DÂN, DO DÂN, VÌ DÂN (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

6.1. Quan điểm của Hồ Chí Minh về dân chủ

6.2. Quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Nhà nước của dân, do dân, vì dân

Thảo luận:

1. Phân tích quan niệm của Hồ Chí Minh về bản chất dân chủ và bản chất giai cấp của nhà nước kiểu mới ở Việt Nam.

2. Phân tích và nêu ý nghĩa của quan niệm Hồ Chí Minh về nhà nước pháp quyền ở Việt Nam.

Chương 7. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ VĂN HÓA, ĐẠO ĐỨC VÀ XÂY DỰNG CON NGƯỜI MỚI (8 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Bài tập: 4 tiết)

7.1. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về văn hóa

7.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức

7.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng con người mới

Bài tập

Kiểm tra

(2 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2009. *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. 2003. *Giáo trình tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bảo tàng Hồ Chí Minh. 2004. *Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb Thông tấn
2. Bá Ngọc. 2006. *79 mùa xuân Hồ Chí Minh*. Nxb Nghệ An.
3. Bảo tàng Hồ Chí Minh. *Hỏi và đáp về cuộc đời và sự nghiệp của Chủ tịch Hồ Chí Minh*. Nxb Trẻ.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. Các Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc từ đại hội VI, VII.
5. Hồ Chí Minh. 2004. *Những người thân trong gia đình*. Nxb Nghệ An
6. Lê Quang Phí. 2008. *Hướng dẫn ôn thi môn Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
7. 2004. *Chuyện kể về Bác Hồ* tập 1,2,3,4,5. Nxb Nghệ An
8. 2007. *Lời non nước*. Nxb Trẻ
9. Phạm Ngọc Anh, Bùi Đình Phong, Mạch Quang Thắng, Trần Hải, Đặng Văn Thái. 2004. *Tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh (dưới dạng hỏi và đáp)*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.
10. Trần Đình Huỳnh. 2001. *Danh nhân Hồ Chí Minh hành trình và sự nghiệp*. Hà Nội: Nxb Văn học.
11. Trần Minh Siêu. 2004. *Những người thân trong gia đình Bác Hồ*. Nxb Nghệ An
12. Võ Nguyên Giáp. 2000. *Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
13. Song Thành. 2005. *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article III. 1. Tên học phần: **ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (VIETNAMESE REVOLUTION POLICY); Mã số: VRP101**

2. Số tín chỉ: 3, ngành học: Các ngành đào tạo trình độ đại học và cao đẳng.

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN VĂN TRANG
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.676.080; E-mail: nvtrang@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy:
 - + Ths. Nguyễn Thị Diệu Liêng: Điện thoại: 0919.173.180; E-mail: ntdlieng@agu.edu.vn
 - + Cn Ngô Hùng Dũng: Điện thoại: 0946.366.080; E-mail: nhdung@agu.edu.vn
 - + Ths. Đỗ Thị Hiện: Điện thoại: 0917.223.839; E-mail: dthien@agu.edu.vn
 - + Cn Nguyễn Văn Nòn: Điện thoại: 0939.621.210; E-mail: nvnon@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 32 tiết
- Thảo luận và kiểm tra: 26 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Tư tưởng Hồ Chí Minh

6. Mục tiêu học phần:

Cung cấp cho sinh viên những nội dung cơ bản về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, trong đó chủ yếu tập trung vào đường lối của Đảng thời kỳ đổi mới trên một số lĩnh vực cơ bản của đời sống xã hội phục vụ cho cuộc sống và công tác. Xây dựng cho sinh viên niềm tin vào sự lãnh đạo của Đảng, phấn đấu theo mục tiêu và lý tưởng của Đảng.

Giúp cho sinh viên vận dụng kiến thức đã học để chủ động, tích cực trong giải quyết những vấn đề kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội theo đường lối, chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Nội dung học phần được ban hành tại Quyết định số 52/2008/QĐ-BGDĐT, ngày 18/09/2008 của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Học phần gồm phần mở đầu và 8 chương làm rõ sự ra đời tất yếu của Đảng Cộng sản Việt Nam – chủ thể hoạch định đường lối cách mạng Việt Nam, làm rõ quá trình hình thành, bổ sung và phát triển đường lối cách mạng của Đảng, đặc biệt, học phần đi sâu nghiên cứu một số các lĩnh vực cơ bản của thời kỳ đổi mới và kết quả thực hiện đường lối cách mạng của Đảng trong tiến trình cách mạng Việt Nam.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đọc tài liệu chính trước khi lên lớp.
- Thực hiện đúng các yêu cầu học tập của học phần.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 30%
- Kiểm tra: 20%
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương mở đầu. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (1 tiết)

I. Đối tượng và nhiệm vụ nghiên cứu

II. Phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa của việc học tập môn học

Chương 1. SỰ RA ĐỜI CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM VÀ CƯƠNG LĨNH CHÍNH TRỊ ĐẦU TIÊN CỦA ĐẢNG (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

1.1. Hoàn cảnh lịch sử ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam

1.2. Hội nghị thành lập Đảng và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng

Thảo luận: Quá trình chuẩn bị về tư tưởng, chính trị và tổ chức của Nguyễn Ái Quốc để thành lập Đảng Cộng sản ở Việt Nam.

Chương 2. ĐƯỜNG LỐI ĐẤU TRANH GIÀNH CHÍNH QUYỀN (1930 - 1945) (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

2.1. Chủ trương đấu tranh từ năm 1930 - 1939

2.2. Chủ trương đấu tranh từ năm 1939 – 1945

Thảo luận: Tiến trình nhận thức và phát triển đường lối cách mạng Việt Nam thời kỳ 1930 – 1945.

Chương 3. ĐƯỜNG LỐI KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1945 - 1975) (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

3.1. Đường lối xây dựng, bảo vệ chính quyền và kháng chiến chống thực dân Pháp xâm lược (1945 - 1954)

3.2. Đường lối kháng chiến chống Mỹ, cứu nước, thống nhất Tổ quốc (1954 - 1975)

Thảo luận: Đường lối và kết quả thực hiện hai nhiệm vụ chiến lược của cách mạng trong thời kỳ 1954 – 1975.

Chương 4. ĐƯỜNG LỐI CÔNG NGHIỆP HÓA (6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

4.1. Công nghiệp hoá thời kỳ trước đổi mới

4.2. Công nghiệp hoá, hiện đại hoá thời kỳ đổi mới

Thảo luận: Tiến trình nhận thức và phát triển đường lối công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa của Đảng.

Chương 5. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

5.1. Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường

5.2. Tiếp tục hoàn thiện thể chế kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Thảo luận: Quá trình đổi mới nhận thức về kinh tế thị trường của Đảng.

Chương 6. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ (5 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

6.1. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ trước đổi mới (1945 - 1989)

6.2. Đường lối xây dựng hệ thống chính trị thời kỳ đổi mới

Thảo luận: Sự hình thành hệ thống chính trị của nước ta qua các thời kỳ lịch sử từ 1945 đến nay.

Chương 7. ĐƯỜNG LỐI XÂY DỰNG, PHÁT TRIỂN NỀN VĂN HÓA VÀ GIẢI QUYẾT CÁC VẤN ĐỀ XÃ HỘI (6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

7.1. Quá trình nhận thức và nội dung đường lối xây dựng, phát triển nền văn hoá

7.2. Quá trình nhận thức và chủ trương giải quyết các vấn đề xã hội

Thảo luận: Những quan điểm cơ bản của Đảng về văn hoá và chính sách xã hội.

Chương 8. ĐƯỜNG LỐI ĐỐI NGOẠI (5 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

8.1. Đường lối đối ngoại thời kỳ từ năm 1975 đến năm 1986

8.2. Đường lối đối ngoại, hội nhập kinh tế quốc tế thời kỳ đổi mới

Thảo luận: Những quan điểm cơ bản và kết quả thực hiện đường lối đối ngoại của Đảng.

Kiểm tra

(2 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2009. *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. 1999. *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Article IV. 1. Tên học phần: TÂM LÝ HỌC ĐẠI CƯƠNG
(GENERAL PSYCHOLOGY); Mã số: PSY101**

2. Số tín chỉ: 02; **ngành học:** tất cả các ngành Đại học Sư phạm

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Th.s LÊ THANH HÙNG
- Đơn vị: Bộ môn Tâm lý giáo dục, khoa Sư phạm.
- Điện thoại: 0918889326; E-mail: lthung@agu.edu.vn.
- Tên người cùng dạy:
 - + Ths. Đỗ Văn Thông; E-mail: dvthong@agu.edu.vn
 - + Ths. Trần Thanh Hải; E-mail: tthai@agu.edu.vn
 - + Ths. Phạm Thế Hưng; E-mail: pthung@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Tâm lý giáo dục, khoa Sư phạm.
- Điện thoại: 076. 3945454 - 247;

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 25 tiết
- Thảo luận, bài tập: 8 tiết
- Kiểm tra: 1 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên nắm được hệ thống tri thức cơ bản về tâm lý học đại cương, hình thành những kỹ năng học và nghiên cứu tâm lý.

Giúp sinh viên tiếp tục nghiên cứu các lĩnh vực khác của tâm lý học

Sinh viên có thể vận dụng tri thức tâm lý học vào rèn luyện bản thân, vào việc phân tích, giải thích các hiện tượng tâm lý con người theo quan điểm khoa học.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Trang bị cho sinh viên về lịch sử Tâm lý học và các vấn đề như Tâm lý là gì ? Đặc điểm tâm lý các hiện tượng tâm lý . Các khái niệm cơ bản về tâm lý và tâm lý học. Cũng như các phương pháp nghiên cứu tâm lý con người...

8. Nhiệm vụ của sinh viên :

- Dự lớp: Tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài thuyết trình (nếu có) trước khi đến lớp, thảo luận và tham gia đóng góp xây dựng bài.
- Hoàn thành các bài tập đúng thời hạn quy định.
- Tích cực tham gia thảo luận.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 10%
- Bài tập: 10%
- Thuyết trình trên lớp: 10%
- Điểm kiểm tra: 20%.
- Điểm thi hết học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. TÂM LÝ HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 1.1. Đối tượng, nhiệm vụ, vị trí, ý nghĩa của tâm lý học.
- 1.2. Bản chất, chức năng, phân loại các hiện tượng tâm lý
- 1.3. Các nguyên tắc và phương pháp nghiên cứu tâm lý

Thảo luận: Bản chất của hiện tượng tâm lý.

Chương 2. CƠ SỞ TỰ NHIÊN VÀ CƠ SỞ XÃ HỘI CỦA TÂM LÝ (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 2.1. Cơ sở tự nhiên của tâm lý
- 2.2. Cơ sở xã hội tâm lý

Thảo luận: Hoạt động là phạm trù cốt lõi trong tâm lý học.

Chương 3. SỰ HÌNH THÀNH, PHÁT TRIỂN TÂM LÝ, Ý THỨC (4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 3.1. Sự hình thành và phát triển tâm lý
- 3.2. Sự hình thành và phát triển ý thức

Thảo luận: Tâm lý, ý thức, nhân cách hình thành và phát triển trong hoạt động.

Chương 4. HOẠT ĐỘNG NHẬN THỨC (6 tiết)

- 4.1. Nhận thức cảm tính.
- 4.2. Nhận thức lý tính.

Chương 5. TÌNH CẢM VÀ Ý CHÍ (6 tiết)

5.1. Tình cảm

5.2. Ý chí

Chương 6. TRÍ NHỚ (2 tiết)

6.1. Khái niệm về trí nhớ.

6.2. Các loại trí nhớ.

6.3. Các quá trình cơ bản của trí nhớ.

6.4. Rèn luyện trí nhớ.

6.5. Bồi dưỡng trí nhớ cho học sinh.

Chương 7. NHÂN CÁCH- SỰ HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH (5 tiết)

7.1. Khái niệm chung về nhân cách

7.2. Cấu trúc tâm lý của nhân cách

7.3. Sự hình thành và phát triển nhân cách

Kiểm tra (1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Lê Thanh Hùng. *Tâm lý học đại cương*. Đại học An Giang: Tài liệu lưu hành nội bộ.

- Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Minh Hạc (chủ biên). 1988. *Tâm lý học (tập I- sách dùng cho các trường ĐHS)*. Nxb Giáo dục.

2. Phạm Minh Hạc (chủ biên). *Tâm lý học đại cương*. Nxb Quốc gia Hà Nội.

3. Trần Trọng Thủy (chủ biên), Nguyễn Quang Uẩn. 1998. *Tâm lý học đại cương*. (giáo trình đào tạo giáo viên THCS hệ CĐSP). Nxb Giáo dục.

4. Trần Trọng Thủy (chủ biên), Ngô Công Hoàn, Bùi Công Huệ, Lê Ngọc Quang, Nguyễn Quang Uẩn. 1990. *Bài tập thực hành tâm lý học (tài liệu tham khảo cho sinh viên các trường đại học sư phạm)*. Nxb Giáo dục.

5. Nguyễn Quang Uẩn (chủ biên). 1996. *Tâm lý học đại cương*. Hà Nội: Nxb Đại học quốc gia.

6. Các giáo trình tâm lý học dành cho các trường đại học, cao đẳng và trung học sư phạm.

7. Các tập san, báo chí chuyên ngành giáo dục.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TÂM LÝ HỌC LỨA TUỔI VÀ SỰ PHẠM (PSYCHOLOGY OF AGES AND EDUCATIONAL PSYCHOLOGY); Mã số: PSY102

2. Số tín chỉ: 02; ngành học: tất cả các ngành Đại học Sư phạm

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Th.s LÊ THANH HÙNG
- Đơn vị: Bộ môn Tâm lý giáo dục, khoa Sư phạm.
- Điện thoại: 0918889326; E-mail: lthung@agu.edu.vn.
- Tên người cùng dạy:
 - + Ths. Đỗ Văn Thông; E-mail: dvthong@agu.edu.vn
 - + Ths. Trần Thanh Hải; E-mail: tthai@agu.edu.vn
 - + Ths. Phạm Thế Hưng; E-mail: pthung@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Tâm lý giáo dục, khoa Sư phạm.
- Điện thoại: 076. 3945454 - 247;

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 24 tiết
- Thảo luận, bài tập: 8 tiết.
- Kiểm tra: 2 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Tâm lý học đại cương.

6. Mục tiêu học phần:

Sinh viên nắm được những kiến thức cơ bản về lý luận phát triển tâm lý qua các giai đoạn phát triển khác nhau, những đặc trưng tâm lý chủ yếu ở 2 giai đoạn lứa tuổi (mà chủ yếu học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông). Lĩnh hội được những kiến thức về tâm lý học dạy học, tâm lý học giáo dục, tâm lý học nhân cách người Thầy giáo, qua đó hiểu rõ cơ sở khoa học của tác động dạy học và giáo dục, hiểu được con đường để thúc đẩy sự phát triển tâm lý nói chung, trí tuệ, đạo đức cho học sinh nói riêng.

Biết vận dụng những kiến thức để giải quyết những vấn đề trong thực tiễn dạy học và giáo dục học sinh.

Qua nghiên cứu học phần tâm lý học lứa tuổi & sư phạm giúp sinh viên có sự định hướng đúng đắn và thái độ tích cực trong việc rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Nhằm trang bị cho sinh viên những hiểu biết về tâm lý lứa tuổi học sinh cũng như những hiểu biết cơ bản về tâm lý dạy học và giáo dục và tâm lý nhân cách người thầy giáo, trên cơ sở đó biết vận dụng kiến thức tâm lý trong quá trình công tác dạy học và giáo dục học sinh sau này.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài thuyết trình (nếu có) trước khi đến lớp, thảo luận và tham gia đóng góp xây dựng bài.
- Hoàn thành các bài tập đúng thời hạn quy định.
- Tích cực tham gia thảo luận.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 10%
- Bài tập: 10%
- Thuyết trình trên lớp: 10%
- Điểm kiểm tra: 20%.
- Điểm thi hết học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. NHẬP MÔN TÂM LÝ HỌC LỨA TUỔI VÀ TÂM LÝ HỌC SƯ PHẠM (2 tiết)

- 1.1. Khái quát về tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm.
- 1.2. Lý luận về sự phát triển tâm lý trẻ em.
- 1.3. Sự phân chia các giai đoạn phát triển tâm lý trẻ em.

Chương 2. TÂM LÝ HỌC LỨA TUỔI HỌC SINH TRUNG HỌC CƠ SỞ (5 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 2.1. Vị trí và ý nghĩa của giai đoạn phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THCS.
- 2.2. Những điều kiện của sự phát triển tâm lý lứa tuổi học sinh THCS.
- 2.3. Hoạt động học tập và sự phát triển trí tuệ của học sinh THCS.
- 2.4. Hoạt động giao tiếp của lứa tuổi học sinh THCS.
- 2.5. Sự phát triển nhân cách của lứa tuổi học sinh THCS.

Thảo luận

Chương 3. TÂM LÝ HỌC LỨA TUỔI HỌC SINH TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (7 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 3.1. Những yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển tâm lý của lứa tuổi học sinh THPT.

3.2. Một số đặc điểm nhân cách chủ yếu của học sinh THPT.

3.3. Một số vấn đề về giáo dục đối với học sinh THPT.

Thảo luận

Chương 4. TÂM LÝ HỌC DẠY HỌC (4 tiết)

4.1. Hoạt động dạy.

4.2. Hoạt động học.

4.3. Sự hình thành khái niệm trong dạy học.

4.4. Sự hình thành kỹ năng, kỹ xảo học tập.

4.5. Dạy học và sự phát triển trí tuệ.

Chương 5. TÂM LÝ HỌC GIÁO DỤC (4 tiết)

5.1. Đạo đức và hành vi đạo đức.

5.2. Cấu trúc tâm lý của hành vi đạo đức.

5.3. Cơ sở tâm lý học của công tác giáo dục đạo đức cho học sinh THCS và học sinh THPT.

Chương 6. TÂM LÝ HỌC NHÂN CÁCH NGƯỜI THẦY GIÁO (6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

6.1. Sự cần thiết trau dồi nhân cách đối với người thầy giáo.

6.2. Đặc điểm lao động sư phạm.

6.3. Cấu trúc nhân cách của người thầy giáo.

6.4. Sự hình thành uy tín của người thầy giáo.

Thảo luận

Kiểm tra

(2 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Đỗ Văn Thông (biên soạn). *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. Tài liệu lưu hành nội bộ.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. A.V.Petrovski. 1982. *Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm, tập I*. Nxb Giáo dục.

2. Phạm Minh Hạc (chủ biên). 1997. *Tâm lý học*. Nxb Giáo dục.

3. Lê Văn Hồng. 1994. *Tâm lý học sư phạm*. Trường Đại học Sư phạm Hà Nội I.

4. Lê Văn Hồng (chủ biên), Lê Ngọc Lan, Nguyễn Văn Thành. 1995. *Tâm lý học lứa tuổi và sư phạm*. Hà Nội

5. Bùi Ngọc Oánh, Triệu Xuân Quỳnh, Nguyễn Hữu Nghĩa. 1995. *Tâm lý học lứa tuổi và tâm lý học sư phạm*. Trường Đại học Sư phạm TP.HCM.

6. PH.Gônôbôlin.1968. *Những phẩm chất tâm lý của người giáo viên, tập 1,2*. Nxb Giáo dục.

7. V.A.Cruchetxki. 1980. *Những cơ sở của tâm lý học sư phạm, tập 1*. Nxb Giáo dục.

8. I.X.Côn. 1987. *Tâm lý học tình bạn của tuổi trẻ*. Hà Nội: Nxb Thanh Niên.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Section 4.01 1. Tên học phần: **GIÁO DỤC HỌC 1 (PEDAGOGICS 1);**
Mã số: PED101

2. Số tín chỉ: 02; ngành học: tất cả các ngành Đại học Sư phạm

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN THỊ CÚC
- Đơn vị: Bộ môn Tâm lý giáo dục, khoa Sư phạm.
- Điện thoại: 076. 3945454-247 Email: ntcuc@agu.edu.vn.
- Tên người cùng dạy: Ths. Đỗ Công Tuất
- Đơn vị: Bộ môn Tâm lý giáo dục, khoa Sư phạm.
- Điện thoại: 0763.945454-247; Email: dctuat@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lên lớp: 24 tiết.
- Thảo luận, bài tập: 8 tiết.
- Kiểm tra: 2 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Tâm lý học đại cương.

6. Mục tiêu học phần:

Sinh viên nắm được các kiến thức cơ bản của Giáo dục học (thể hiện trong các khái niệm, quan điểm của Đảng và nhà nước ta về giáo dục, hệ thống giáo dục quốc dân, về nguyên lý, người giáo viên...), tiếp cận xu hướng đổi mới giáo dục trong nước và thế giới; trên cơ sở đó, sinh viên có thể tiếp tục học phần giáo dục đại cương II.

Giúp sinh viên làm quen, biết cách nắm bắt, nghiên cứu các vấn đề lý luận của giáo dục học; biết cách theo dõi, sưu tầm các tài liệu về hoạt động giáo dục; dựa vào lý luận, tìm hiểu việc dạy học ở các trường học phổ thông trong tỉnh nhà.

Qua học tập bộ môn mà hình thành cho bản thân có thái độ đúng đắn, tiến đến yêu mến nghề dạy học và sẵn sàng cống hiến cho sự nghiệp bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau.

7. Mô tả nội dung vấn đề học phần:

Cung cấp những kiến thức cơ bản về đường lối chính sách của Đảng về công tác giáo dục và đào tạo, cụ thể về các vấn đề sau: Quan điểm chủ nghĩa Mác-Lênin về con người và sự hình thành,

phát triển nhân cách; mục đích, nhiệm vụ, nội dung, phương pháp, nguyên lý giáo dục của hệ thống giáo dục quốc dân; về giáo viên.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 10%
- Bài tập: 10%
- Thuyết trình trên lớp: 10%
- Điểm kiểm tra: 20%.
- Điểm thi hết học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. GIÁO DỤC HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC (4 tiết)

- 1.1. Tính lịch sử và tính giai cấp của giáo dục.
- 1.2. Đối tượng của giáo dục học.
- 1.3. Các ngành của giáo dục học.
- 1.4. Quan hệ giữa giáo dục học với các khoa học khác.
- 1.5. Một số khái niệm của giáo dục học.
- 1.6. Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục.
- 1.7. Xu thế phát triển hiện nay của khoa học giáo dục Việt Nam

Chương 2. GIÁO DỤC VÀ SỰ PHÁT TRIỂN NHÂN CÁCH (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 2.1. Một số khái niệm
- 2.2. Vai trò của các nhân tố ảnh hưởng đến sự hình thành và phát triển nhân cách
- 2.3. Đặc điểm nhân cách học sinh trung học phổ thông.

Thảo luận

Chương 3. MỤC ĐÍCH VÀ NHIỆM VỤ GIÁO DỤC (7 tiết)

- 3.1. Mục đích giáo dục.
- 3.2. Các nhiệm vụ giáo dục.
- 3.3. Hệ thống giáo dục Quốc dân Việt Nam.

Chương 4. CON ĐƯỜNG GIÁO DỤC (3 tiết)

4.1. Khái niệm về con đường giáo dục

4.2. Các con đường giáo dục

Chương 5. NGƯỜI GIÁO VIÊN TRONG TRƯỜNG TRUNG HỌC (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

5.1. Vai trò và chức năng của người giáo viên

5.2. Đặc điểm lao động sư phạm.

5.3. Nhiệm vụ và quyền hạn của người giáo viên.

5.4. Những phẩm chất năng lực của người giáo viên.

5.5. Quá trình hình thành nhân cách của người giáo viên.

Thảo luận

Kiểm tra

(2 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Nguyễn Thị Cúc. 2005. *Giáo dục học đại cương I (lưu hành nội bộ)*. Đại học An Giang.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Văn Lê và Nguyễn Sinh Huy. 1996. *Giáo dục đại cương I*. Hà Nội.
2. Hà Thế Ngữ và Đặng Vũ Hoạt (chủ biên). 1987. *Giáo dục học, tập 1,2*. Nxb Giáo dục.
3. Võ Thuần Nho (chủ biên). 1983. *Những vấn đề giáo dục học*. Nxb Giáo dục.
4. Hồ Chí Minh. 1977. *Về vấn đề giáo dục*. Nxb Giáo dục.
5. Nguyễn Đăng Tiến (chủ biên). 1996. *Lịch sử giáo dục*. Nxb Giáo dục.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article V. 1. Tên học phần: GIÁO DỤC HỌC 2 (PEDAGOGICS 2); Mã số: PED102

2. Số tín chỉ: 02; **ngành học:** tất cả các ngành Đại học Sư phạm

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN THỊ CÚC
- Đơn vị: Bộ môn Tâm lý giáo dục, khoa Sư phạm.
- Điện thoại: 076. 3945454-247 Email: ntcuc@agu.edu.vn.
- Tên người cùng dạy: Ths. Đỗ Công Tuất
- Đơn vị: Bộ môn Tâm lý giáo dục, khoa Sư phạm.
- Điện thoại: 0763.945454-247; Email: dctuat@agu.edu.vn

4. Phân bố thời gian:

- Lên lớp: 24 tiết.
- Thảo luận, bài tập: 4 tiết.
- Kiểm tra: 2 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Giáo dục học 1

6. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm vững lý luận dạy học, lý luận về kiểm tra đánh giá ở trường phổ thông, lý luận giáo dục nhân cách cho học sinh phổ thông.

Rèn cho sinh viên kỹ năng vận dụng lý luận đã học vào việc soạn bài, lên lớp, tổ chức đánh giá các hoạt động dạy học, giáo dục ở trường phổ thông.

Hình thành thái độ tích cực học tập nghiên cứu tìm tòi để đổi mới phương pháp dạy học, giáo dục lòng yêu nghề mến trẻ, ý thức rèn luyện nghiệp vụ sư phạm và rèn luyện nhân cách của người giáo viên tương lai.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần :

Cung cấp những kiến thức về quá trình dạy học, nguyên tắc, phương pháp, hình thức tổ chức dạy học và phương pháp kiểm tra, đánh giá tri thức, kỹ năng, kỹ xảo của học sinh. Hệ thống những tri thức về quá trình giáo dục, nguyên tắc, phương pháp giáo dục và công tác chủ nhiệm lớp ở trường trung học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 10%
- Bài tập: 10%
- Thuyết trình trên lớp: 10%
- Điểm kiểm tra: 20%.
- Điểm thi hết học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN I : LÍ LUẬN DẠY HỌC

Chương 1. QUÁ TRÌNH DẠY HỌC

(3 tiết)

- 1.1. Dạy học và ý nghĩa của quá trình dạy học.
- 1.2. Cấu trúc, bản chất, quy luật của quá trình dạy học.
- 1.3. Các nhiệm vụ của quá trình dạy học
- 1.4. Động lực và lôgic của quá trình dạy học
- 1.5. Đặc điểm quá trình dạy học

Chương 2. NGUYÊN TẮC VÀ NỘI DUNG DẠY HỌC

(3 tiết)

- 2.1. Nguyên tắc dạy học
- 2.2. Nội dung dạy học.

Chương 3. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

(4 tiết)

- 3.1. Khái niệm về phương pháp dạy học.
- 3.2. Hệ thống các phương pháp dạy học truyền thống
- 3.3. Các phương pháp dạy học trong quá trình dạy học hiện đại
- 3.4. Lựa chọn và vận dụng các phương pháp dạy học.

Chương 4. CÁC HÌNH THỨC TỔ CHỨC DẠY HỌC

(3 tiết)

- 4.1. Khái niệm về hình thức tổ chức dạy học
- 4.2. Hình thức lên lớp
- 4.3. Các hình thức dạy học khác

Chương 5. KIỂM TRA, ĐÁNH GIÁ TRI THỨC, KỸ NĂNG, KỸ XẢO CỦA HỌC SINH

(2 tiết)

5.1. Mục đích ý nghĩa của việc kiểm tra, đánh giá

5.2. Nguyên tắc kiểm tra, đánh giá

5.3. Các phương pháp và kỹ thuật đánh giá.

PHẦN II : LÝ LUẬN GIÁO DỤC

Chương 6. QUÁ TRÌNH GIÁO DỤC (3 tiết)

6.1. Khái niệm và cấu trúc của quá trình giáo dục.

6.2. Bản chất và đặc điểm của quá trình giáo dục

6.3. Những quy luật của quá trình giáo dục

6.4. Động lực và lôgic của quá trình giáo dục

Chương 7. NGUYÊN TẮC VÀ NỘI DUNG GIÁO DỤC (4 tiết)

7.1. Nguyên tắc giáo dục

7.2. Nội dung giáo dục

Chương 8. PHƯƠNG PHÁP GIÁO DỤC (4 tiết)

8.1. Khái niệm chung về phương pháp giáo dục

8.2. Hệ thống các phương pháp giáo dục

8.3. Việc lựa chọn và vận dụng các phương pháp giáo dục

Chương 9. CÔNG TÁC GIÁO VIÊN CHỦ NHIỆM LỚP Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC (4 tiết)

9.1. Chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của người giáo viên chủ nhiệm lớp ở trường trung học

9.2. Nội dung công tác của giáo viên chủ nhiệm

9.3. Phương pháp tác động của giáo viên chủ nhiệm

9.4. Hướng dẫn thực hiện một số nội dung công tác chủ nhiệm lớp.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Nguyễn Thị Cúc. 2005. *Giáo dục học 2 (Lý luận dạy học và lý luận giáo dục)*. Tài liệu dùng cho sinh viên Đại học sư phạm, lưu hành nội bộ.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Ngọc Bảo – Ngô Huệ. 1996. *Tổ chức hoạt động dạy học ở các trường trung học*. Hà Nội

2. Đặng Vũ Hoạt (chủ biên). 1995. *Giáo dục học đại cương II*. Hà Nội

3. Trần Bá Hoàn. 1995. *Đánh giá trong giáo dục*. Hà Nội .

4. Hà Thế Ngữ - Đặng Vũ Hoạt. 1988. *Giáo dục học tập 1,2*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.

5. Thái Duy Tuyên. 1998. *Những vấn đề cơ bản giáo dục học hiện đại*. Nxb Giáo dục

6. Phạm Việt Vượng. 2005. *Lý luận giáo dục*. Nxb Đại học sư phạm

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

UBND TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article VI. 1. Tên học phần: QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC VÀ QUẢN LÝ NGÀNH GIÁO DỤC (STATE ADMINISTRATIVE MANAGEMENT AND EDUCATIONAL MANAGEMENT); Mã số: EDU101

2. Số tín chỉ: 01; **ngành học:** tất cả các ngành Đại học Sư phạm

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. LA HỒNG HUY
- Đơn vị: Trung tâm nghiên cứu Khoa học xã hội và nhân văn
- Điện thoại: 0918.988297; Email: lhuy@agu.edu.vn.
- Tên người cùng dạy: Nguyễn Huy Diễm
- Đơn vị: Phòng Tổ chức chính trị
- Điện thoại: 0913.131018; Email: nhdiem@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian: 15 tiết lý thuyết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho SV những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục-Đào tạo để khi trở thành nhà giáo có thể hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của một công chức ngành Giáo dục-Đào tạo

Có những kỹ năng cần thiết để có thể đảm nhiệm ngạch công chức khi được bổ nhiệm sau khi tốt nghiệp trường sư phạm

Có quan điểm đúng đắn về nghề nghiệp và kỹ năng nghề nghiệp, từ đó, tích cực rèn luyện nhân cách phù hợp với yêu cầu nghề nghiệp sau này.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị những kiến thức cơ bản về quản lý hành chính Nhà nước và quản lý ngành giáo dục - đào tạo để khi trở thành nhà giáo có thể hoàn thành nhiệm vụ, chức trách của một công chức ngành giáo dục - đào tạo.

Phục vụ cho việc xét tuyển dụng công chức giáo viên phổ thông tiểu học, mầm non, trung học cơ sở, trung học phổ thông.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 10%

- Bài tập: 10%

- Thuyết trình trên lớp: 10%

- Điểm kiểm tra: 20%.

- Điểm thi hết học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC (QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC, CÔNG VỤ, CÔNG CHỨC) (3 tiết)

1.1. Những vấn đề cơ bản về nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

1.2. Cán bộ, công chức. Quản lý cán bộ, công chức

1.3. Tiêu chuẩn chức danh nghiệp vụ của giáo viên trung học/giáo viên tiểu học

Chương 2. ĐƯỜNG LỐI QUAN ĐIỂM CỦA ĐẢNG VÀ NHÀ NƯỚC VỀ GD-ĐT (3 tiết)

2.1. Những vấn đề đặt ra cần giải quyết trong giáo dục - đào tạo hiện nay

2.2. Các quan điểm chỉ đạo phát triển giáo dục

2.3. Các giải pháp

Chương 3. LUẬT GIÁO DỤC (3 tiết)

Gồm có 9 chương và 120 điều khoản

Chương 4. NHỮNG QUY CHẾ, QUY ĐỊNH CỦA BỘ GIÁO DỤC- ĐÀO TẠO (5 tiết)

4.1. Điều lệ trường

4.2. Quy chế đánh giá xếp loại

4.3. Quy chế thanh tra

Chương 5. THỰC TIỄN GIÁO DỤC TỈNH AN GIANG (1 tiết)

5.1. Thành tựu của giáo dục tỉnh An Giang

5.2. Những tồn tại yếu kém giáo dục tỉnh An Giang. Nguyên nhân.

5.3. Phương hướng phát triển giáo dục tỉnh An Giang

12. Tài liệu học tập

12.1. Tài liệu chính:

La Hồng Huy. 2008. *Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành Giáo dục-Đào tạo*. Tài liệu học tập lưu hành nội bộ.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Báo cáo chính trị BCH Đảng bộ tỉnh An Giang khóa VI trình ĐH tỉnh Đảng bộ AG lần VII. Kế hoạch phát triển KT-XH 5 năm 2001 – 2005
2. Báo cáo kiểm điểm việc thực hiện NQ TW khóa VIII và phương hướng phát triển GD từ nay đến năm 2010 (số 72/TLHN ngày 20/06/2002 của Bộ chính trị)
3. Chương trình hành động của BCH Đảng bộ tỉnh An Giang về phát triển GD-ĐT từ 2005-2010 (số 05 CTR-TU ngày 4/9/2002)
4. Chương trình hành động của ngành GD-ĐT từ nay đến năm 2005 và 2010
5. Luật Giáo dục (được Quốc hội khóa X, thông qua ngày 14/6/2005)
6. Chiến lược phát triển GD-ĐT 2001-2010 (ban hành theo QĐ số 201/2001/QĐ-TTg ngày 25/12/2001 của Thủ tướng chính phủ)
7. Pháp lệnh cán bộ công chức (số 01/1998/PL-UBTVQH khóa X, ngày 26/2/1998)
8. Nghị định 59/1998/NĐ-CP ngày 17/11/1998 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý công chức. Thông tư 04/1999/TT-TCCP ngày 20/3/1999 của Ban tổ chức-Cán bộ chính phủ hướng dẫn thực hiện Nghị định số 95/1998/NĐ-CP
9. Quyết định 202/TTCP-VC ngày 8/6/1994 của Bộ trưởng, Trưởng Ban tổ chức - Cán bộ chính phủ về việc ban hành tiêu chuẩn chung các ngạch công chức chuyên ngành GD-ĐT
10. Điều lệ Trường Trung học (QĐ số 07/2007/QĐ.BGDĐT ngày 02/04/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)
11. Điều lệ Trường Tiểu học (QĐ số 51/2007/QĐ.BGDĐT ngày 31/08/2007 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)
12. Điều lệ Trường Mầm non (14/2008/QĐ.BGDĐT ngày 07/04/2008 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)
13. Quy chế đánh giá xếp loại học sinh trung học cơ sở và học sinh trung học phổ thông (QĐ số 40/2006/QĐ-BGDĐT ngày 5/10/2006 của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)
14. Quy chế đánh giá xếp loại học sinh tiểu học (QĐ số /QĐ-BGDĐT ngày của Bộ trưởng Bộ GD-ĐT)

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article VII. 1. Tên học phần: LỊCH SỬ KINH TẾ QUỐC DÂN (NATIONAL ECONOMICS HISTORY); Mã số: MAX102

2. Số tín chỉ : 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị.

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN VĂN HÙNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918755053; E-mail: tvhung@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy: Ths. Nguyễn Ngọc Phương
- Đơn vị: Phòng tổ chức chính trị, trường Đại học An Giang.
- Điện thoại: 0913175326; E-mail: nnphuong@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên hiểu quá trình xây dựng và phát triển kinh tế của các quốc gia trên thế giới, hiểu được sự vận dụng các học thuyết kinh tế của các chính phủ trong việc điều hành vĩ mô nền kinh tế, đồng thời sinh viên nhận thức sâu sắc hơn về tiến trình đổi mới kinh tế nước ta.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị những kiến thức cơ bản về lịch sử phát triển kinh tế của các nước: tư bản chủ nghĩa, xã hội chủ nghĩa cũ, nước khối NICCS, các nước đang phát triển và lịch sử phát triển kinh tế của Việt Nam.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham khảo tài liệu, giáo trình, chuẩn bị bài trước khi đến lớp, thảo luận và tham gia đóng góp xây dựng bài.
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của tiết thảo luận.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập: 10%
- Thảo luận: 20%.
- Kiểm tra: 20%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương mở đầu: ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN LỊCH SỬ KINH TẾ QUỐC DÂN (2 tiết)

Chương 1. LỊCH SỬ KINH TẾ THẾ GIỚI (18 tiết)

(Lý thuyết: 13 tiết; Thảo luận: 10 tiết)

- 1.1. Sơ lược lịch sử kinh tế thế giới thời cổ đại và trung đại.
- 1.2. Sơ lược lịch sử kinh tế thế giới thời cận đại
- 1.3. Sơ lược lịch sử kinh tế thế giới thời hiện đại.
- 1.4. Lịch sử kinh tế một số nước tư bản phát triển.
- 1.5. Lịch sử kinh tế một số nước xã hội chủ nghĩa.
- 1.6. Lịch sử kinh tế các nước đang phát triển và các nước Đông Nam Á.

Thảo luận:

1. Phân tích kinh tế nước Mỹ trong thời kỳ CNTB độc quyền (1865 – đến nay).

- Kinh tế Mỹ 1946 – 1970.
- Kinh tế Mỹ 1971 – đến .

2. Kinh tế Nhật Bản sau chiến tranh thế giới lần thứ II. (1946 – đến nay)

Giai đoạn khôi phục kinh tế; giai đoạn phát triển thần kỳ. Rút ra ý nghĩa đối với nền kinh tế Việt Nam.

3. Kinh tế Liên Xô (cũ) giai đoạn khôi phục kinh tế (1921 – 1925)

- Tình hình nước Nga sau nội chiến
- Nội dung của chính sách kinh tế mới (NEP), kết quả thực hiện.
- Ý nghĩa, vận dụng đối với nền kinh tế Việt Nam hiện nay.

4. Kinh tế Trung Quốc thời kỳ cải cách (1978 – đến nay)

- Đường lối, chính sách cải cách kinh tế
- Quá trình thực hiện cải cách, thành tựu và hạn chế

5. Kinh tế các nước Đông Nam Á từ sau khi giành được độc lập.

- Kinh tế các nước Đông Nam Á từ sau khi giành được độc lập đến cuối thập kỷ 80
- Những đặc điểm nổi bật của kinh tế các nước Đông Nam Á trong thập kỷ 90

Chương 2. LỊCH SỬ KINH TẾ VIỆT NAM

(10 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 8 tiết)

2.1. Sơ lược lịch sử kinh tế Việt Nam thời nguyên thủy, cổ đại

2.2. Sơ lược lịch sử kinh tế Việt Nam thời phong kiến.

2.3. Sơ lược lịch sử kinh tế Việt Nam thời Pháp thuộc.

2.4. Lịch sử kinh tế Việt Nam thời kháng chiến chống Mỹ.

2.5 Lịch sử kinh tế Việt Nam thời kỳ từ 1975 đến nay.

Thảo luận:

1. Kinh tế Việt Nam thời kỳ 1954 – 1975

- Kinh tế Miền Bắc: (1955 – 1957); (1958-1960). (1961 – 1965), (1965 – 1975)

- Kinh tế Miền Nam: (1954 – 1964), (1965 – 1975)

2. Kinh tế Việt Nam giai đoạn 1975 – đến nay.

- Giai đoạn 1975 – 1985

- Giai đoạn 1986 – đến nay.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Trường Đại học Kinh tế Thành phố Hồ Chí Minh. 2000. *Lịch sử kinh tế quốc dân*. Nxb Thống kê.

2. Trường Đại học Kinh tế quốc dân. 1982. *Lịch sử kinh tế quốc dân*. Nxb Hà Nội

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Viện kinh tế. 1990. *45 năm kinh tế Việt Nam (1945 – 1990)*. Nxb Hà Nội

2. Nguyễn Quán. 1990. *Kinh tế các nước trên thế giới*. Nxb Thống Kê.

3. Lê Quốc Sử. 1998. *Một số vấn đề lịch sử kinh tế Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article VIII. 1. Tên học phần: CON NGƯỜI VÀ MÔI TRƯỜNG (HUMAN AND ENVIRONMENT) Mã số: POL101

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN THỊ THU NGUYỆT
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.309.687; E-mail: ttnnguyet@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Cử nhân Huỳnh Anh
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0989.280.977; E-mail: hanh@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận, bài tập: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Sinh viên hiểu được những đặc điểm về sinh thái học, về môi trường, sự phát triển dân số, những tác động giữa con người đối với môi trường và ngược lại,...thể hiện qua việc khai thác tài nguyên thiên nhiên và sự ô nhiễm môi trường.

Giúp sinh viên phân tích, tổng hợp, khái quát hoá mối liên hệ giữa vấn đề dân số, môi trường và sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên.

Hình thành ở sinh viên ý thức bảo vệ môi trường, chống sự ô nhiễm.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần giúp cho sinh viên biết được sự tác động qua lại giữa môi trường và con người. Chú trọng vai trò của con người trong việc sử dụng tài nguyên để sinh sống và phát triển, đồng thời hoạt động của con người còn gây cạn kiệt tài nguyên và ô nhiễm môi trường. Con người có khả năng hạn chế sự gia tăng dân số, sử dụng tài nguyên một cách hợp lý và bảo vệ môi trường để phát triển bền vững.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20%

- Bài tập: 30%

- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. GIỚI THIỆU VỀ MÔN HỌC MÔI TRƯỜNG VÀ CON NGƯỜI (2 tiết)

1.1. Mở đầu về khoa học Môi trường

1.2. Mối tương quan giữa dân số, sử dụng tài nguyên và ô nhiễm môi trường

1.3. Khoa học môi trường trên thế giới và ở nước ta hiện nay và phương hướng phát triển sắp tới

Chương 2. SINH THÁI HỌC VỚI KHOA HỌC MÔI TRƯỜNG (2 tiết)

2.1. Sinh vật trong môi trường sống

2.2. Quần thể, quần xã và các đặc trưng

2.3. Hệ sinh thái và các đặc trưng

Chương 3. DÂN SỐ VÀ MÔI TRƯỜNG (4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

3.1. Các thông số cơ bản của dân số học

3.2. Sự gia tăng dân số thế giới

3.3. Sự gia tăng dân số nước ta

3.4. Dự báo phát triển dân số

3.5. Mối quan hệ giữa dân số và môi trường

Thảo luận: Các nguyên nhân gia tăng dân số và hậu quả của gia tăng dân số đối với môi trường

Chương 4. CÁC NHU CẦU VÀ HOẠT ĐỘNG NHẪM THỎA MÃN CÁC NHU CẦU CỦA CON NGƯỜI (5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

4.1. Con người, sinh vật tiêu thụ đặc biệt trong hệ sinh thái

4.2. Nhu cầu về lương thực, thực phẩm

4.3. Nền nông nghiệp

4.4. Nhu cầu nhà ở, công nghiệp hoá và đô thị hoá

4.5. Nhu cầu về đời sống văn hoá, xã hội của con người

Thảo luận: Hậu quả các tác động của con người vào môi trường nhằm thỏa mãn nhu cầu của mình.

Chương 5. HIỆN TRẠNG VỀ TÀI NGUYÊN THIÊN NHIÊN (5 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Bài tập: 2 tiết)

5.1. Phân loại tài nguyên

5.2. Tài nguyên đất

5.3. Tài nguyên nước

5.4. Tài nguyên sinh học

5.5. Tài nguyên khoáng sản và năng lượng

5.6. Tài nguyên biển và ven biển

Bài tập: Suu tầm, thống kê và phân tích hiện trạng tài nguyên thiên nhiên của Việt Nam hiện nay

Chương 6. Ô NHIỄM MÔI TRƯỜNG (5 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

6.1. Khái niệm ô nhiễm

6.2. Ô nhiễm môi trường nước

6.3. Ô nhiễm môi trường không khí

6.4. Ô nhiễm môi trường đất

6.5. Ô nhiễm nhiệt

6.6. Ô nhiễm tiếng ồn

6.7. Ô nhiễm phóng xạ

Thảo luận: Hiện trạng và các nguyên nhân gây ô nhiễm môi trường tại Việt Nam

Chương 7. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG (7 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Bài tập: 6 tiết)

7.1. Bảo vệ môi trường chung toàn cầu

7.2. Phát triển bền vững- Trách nhiệm của mỗi dân tộc và cá nhân loại

7.3. Các chương trình hành động về bảo vệ môi trường chung cho toàn cầu

7.4. Bảo vệ môi trường Việt Nam

7.5. Các tổ chức có liên quan đến sinh thái, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững

Bài tập: Thiết kế chương trình hoạt động ngoại khóa cho học sinh THPT nhằm nâng cao ý thức bảo vệ môi trường

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Nguyễn Thị Ngọc Ân. *Con người và môi trường*. Nxb Nông nghiệp.
2. Phạm Minh Hiệp và Hoàng Đình Sơn. *Con người và môi trường*. Tủ sách Đại học đại cương.
3. Lê Thanh Vân. *Con người và môi trường*. Nxb Đại học Sư phạm.
4. Mai Đình Yên và tập thể các tác giả. *Môi trường và con người*. Nxb Giáo dục.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. <http://www.undp.org.vn>
2. <http://www.nea.gov.vn>
3. <http://www.hepa.gov.vn>
4. <http://www.asianenviro.com>

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LỊCH SỬ VIỆT NAM ĐẠI CƯƠNG (GENERAL VIETNAMESE HISTORY); Mã số: HIS101

2. Số tín chỉ: 2, **ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN VĂN TRANG
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.676.080; E-mail: nvtrang@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Cn. Nguyễn Văn Nòn
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0939.621.210; E-mail: nvnon@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian: 30 tiết lý thuyết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên hiểu có hệ thống và hiểu đúng về lịch sử Việt Nam. Sinh viên biết trân trọng những giá trị lịch sử dân tộc và vận dụng kiến thức lịch sử Việt Nam vào học tốt một số môn học trong chương trình.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến đương đại, giúp sinh viên hiểu hệ thống, khái quát tiến trình lịch sử dân tộc và vận dụng kiến thức đó để học một số môn học chuyên ngành trong chương trình.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Đọc tài liệu chính trước khi lên lớp.
- Dự lớp nghe giảng và thực hiện đúng các yêu cầu học tập.

9. Đánh giá học phần:

- Điểm kiểm tra: 50%
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương mở đầu. VIỆT NAM: ĐẤT NƯỚC - DÂN TỘC - LỊCH SỬ	(2 tiết)
Chương 1. VIỆT NAM THỜI KÌ NGUYÊN THỦY	(2 tiết)
1.1. Thời kỳ bầy người nguyên thủy	
1.2. Thời kỳ công xã thị tộc	
Chương 2. THỜI KÌ DỰNG NƯỚC VÀ GIỮ NƯỚC (THỜI ĐẠI HÙNG VƯƠNG - AN DƯƠNG VƯƠNG)	(2 tiết)
2.1. Thời đại các Hùng Vương dựng nước	
2.2. Nước Âu Lạc thời An Dương Vương	
Chương 3. THỜI ĐẠI BẮC THUỘC VÀ CUỘC ĐẤU TRANH GIÀNH ĐỘC LẬP (179 TCN - 938)	(2 tiết)
3.1. Sự thống trị của các triều đại phong kiến phương Bắc	
3.2. Những cuộc đấu tranh giành độc lập	
Chương 4. THỜI ĐẠI XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ QUỐC GIA PHONG KIẾN ĐỘC LẬP (938 - 1858)	(6 tiết)
4.1. Nước Đại Việt từ thế kỷ X – XIV	
4.2. Nước Đại Việt từ 1400 – 1527	
4.3. Nước Đại Việt từ thế kỷ XVI đến giữa thế kỷ XIX	
Kiểm tra	(1tiết)
Chương 5. THỜI KỲ ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1858 - 1945)	(6 tiết)
5.1. Cuộc đấu tranh buổi đầu chống thực dân Pháp xâm lược	
5.2. Phong trào yêu nước và cách mạng đầu thế kỷ XX	
5.3. Lịch sử Việt Nam từ sau chiến tranh thế giới lần thứ nhất đến năm 1930	
5.4. Lịch sử Việt Nam 1930 – 1945	
Chương 6. THỜI KỲ CHIẾN TRANH CÁCH MẠNG VÀ XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI TỪ NĂM 1945 ĐẾN NAY	(8 tiết)
6.1. Lịch sử Việt Nam 1945 - 1954	
6.2. Cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước 1954 - 1975	
6.3. Lịch sử Việt Nam từ sau 1975 đến nay	
Kiểm tra	(1 tiết)
12. Tài liệu học tập:	
12.1. Tài liệu chính:	
1. Lê Mậu Hãn (chủ biên). 2005. <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i> (tập 3). Nxb Giáo dục.	
2. Đinh Xuân Lâm (chủ biên). 2003. <i>Đại cương lịch sử Việt Nam</i> (tập 2). Nxb Giáo dục.	

3. Trương Hữu Quýnh (chủ biên). 2001. *Đại cương lịch sử Việt Nam* (tập 1). Nxb Giáo dục.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Trần Bá Đệ. 1998. *Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến nay*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia.
2. Lê Quý Đôn. 1998. *Đại Việt thông sử*. Nxb Đồng Tháp.
3. Trần Trọng Kim. 2002. *Việt Nam sử lược*. Nxb Văn hoá thông tin.
4. Ngô Sĩ Liên. 1967. *Đại Việt sử ký toàn thư*. Nxb Khoa học xã hội.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article IX. 1. Tên học phần: TIẾNG VIỆT THỰC HÀNH (VIETNAMESE LANGUAGE IN PRACTICE); Mã số: VIE101

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. PHẠM THỊ CẨM VÂN
- Đơn vị: Bộ môn Ngữ văn, khoa Sư phạm
- Điện thoại: 0985760501; E- mail: ptcvan@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy: Ths. Tô Thị Kim Nguyên
- Đơn vị: Bộ môn Ngữ văn, khoa Sư phạm
- Điện thoại: 0988662152; E- mail: ttknguyen@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian: 30 tiết gồm lý thuyết và bài tập

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu của học phần:

Giúp SV phát triển kỹ năng sử dụng tiếng Việt, chủ yếu là đọc và viết các tài liệu khoa học, giúp SV chiếm lĩnh các tri thức chuyên môn trong nhà trường.

Cùng với các môn học khác phát triển ở người học một tư duy khoa học vững vàng.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Nội dung môn Tiếng Việt thực hành được phân bổ thành hai chương, theo hướng từ đơn vị giao tiếp tự nhiên và hoàn chỉnh nhất là văn bản đến những đơn vị bộ phận như đoạn văn, câu, từ. Phần I: Tạo lập và tiếp nhận văn bản. Phần II: Rèn kỹ năng đặt câu, dùng từ và chính tả.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Điểm thảo luận và kiểm tra thường xuyên: 50% (2 lần kiểm tra)
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau đó quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. RÈN KĨ NĂNG TẠO LẬP VÀ TIẾP NHẬN VĂN BẢN (19 tiết)

- 1.1. Rèn kĩ năng tạo lập văn bản
- 1.2. Rèn luyện kĩ năng tiếp nhận văn bản
- 1.3. Viết luận văn – tiểu luận khoa học
- 1.4. Luyện kĩ năng dựng đoạn văn

Chương 2. LUYỆN KĨ NĂNG ĐẶT CÂU, DÙNG TỪ, CHÍNH TẢ (11 tiết)

- 2.1. Luyện kĩ năng đặt câu
- 2.2. Luyện kĩ năng dùng từ trong văn bản
- 2.3. Luyện kĩ năng chính tả

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Tập thể giảng viên Bộ môn Ngữ văn Đại học An Giang biên soạn. 2008. *Tiếng Việt thực hành*. Đại học An Giang (Tài liệu lưu hành nội bộ)
2. Nguyễn Minh Thuyết. 1996. *Tiếng Việt thực hành B*. Đại học Quốc gia Hà Nội
3. Nguyễn Minh Toán, Lê A, Đỗ Việt Hùng .1997. *Tiếng Việt thực hành*. Nxb Giáo dục

12.3. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đức Dân. *Tiếng Việt thực hành*. Đại học Tổng hợp TP Hồ Chí Minh.
2. Hồ Lê - Trung Hoa. 1997. *Sửa lỗi ngữ pháp*. Nxb Giáo dục
3. Phan Thiều. 1997. *Rèn kĩ năng ngôn ngữ*. Nxb Giáo dục

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article X. 1. Tên học phần: LOGIC HỌC ĐẠI CƯƠNG (BASIC LOGICS); Mã số: POL102

2. Số tín chỉ: 2; **ngành học:** Đại học Sư phạm (Giáo dục Chính trị, Lịch sử), Nông nghiệp-TNTN (Công nghệ Sinh học, Chăn nuôi, Phát triển Nông thôn), Kinh tế - QTKD (Kế toán DN, Kinh tế Đối ngoại, Quản trị Kinh doanh, Tài chính - Ngân hàng, Tài chính Doanh nghiệp),...

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: TS. **VÕ VĂN THẮNG**
- Đơn vị: Ban Giám hiệu trường Đại học An Giang
- Điện thoại: 0913730108; E-mail: vvthang@agu.edu.vn.
- Tên người cùng giảng dạy:
 - + Ths.Trần Đình Phụng; DD: 0988912354; E-mail: tdphung@agu.edu.vn.
 - + Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị
 - + Ths.GVC Nguyễn Văn Trang; DD 0918676080; Email: nvtrang@agu.edu.vn.
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian: 30 tiết bao gồm cả lý thuyết và bài tập

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin.

6. Mục tiêu của học phần:

Sinh viên nắm được những quy luật và hình thức cơ bản của tư duy và vận dụng vào quá trình suy nghĩ, diễn đạt vấn đề một cách chính xác, chặt chẽ trong đời sống hàng ngày cũng như trong học tập và nghiên cứu khoa học.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về logic học hình thức: những quy luật và những hình thức của tư duy như khái niệm, phán đoán, suy luận, chứng minh, bác bỏ,... giúp cho quá trình tư duy được chính xác, chặt chẽ, khoa học, phản ánh đúng đắn hiện thực khách quan.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn học tập, tham gia nhóm thảo luận;
- Bài tập: Vận dụng lý thuyết để làm bài tập;

- Tự học: Nghiên cứu tài liệu để nắm vững lý thuyết, sau đó làm bài tập ở nhà và sửa trên lớp.

9. Đánh giá học phần:

- Tham gia nhóm thảo luận: 10%
- Bài tập: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 20%
- Thi kết thúc: 50%.

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ Ý NGHĨA CỦA LOGIC HỌC (2 tiết)

- 1.1. Logic học và đối tượng của Logic học.
- 1.2. Sơ lược về sự phát triển của Logic học.
- 1.3. Logic học và ngôn ngữ.
- 1.4. Ý nghĩa của việc học tập, nghiên cứu Logic học.

Chương 2. CÁC QUY LUẬT CƠ BẢN CỦA LOGIC HỌC HÌNH THỨC (3 tiết)

- 2.1. Đặc điểm của quy luật logic.
- 2.2. Những quy luật cơ bản của Logic học hình thức

Bài tập

Chương 3. KHÁI NIỆM (6 tiết)

- 3.1. Khái niệm là gì?
- 3.2. Quan hệ giữa khái niệm và từ.
- 3.3. Cấu trúc của khái niệm.
- 3.4. Phân loại khái niệm.
- 3.5. Mở rộng và phân loại khái niệm.
- 3.6. Định nghĩa khái niệm.
- 3.7. Phân chia khái niệm.

Bài tập

Chương 4. PHÁN ĐOÁN (8 tiết)

- 4.1. Đặc trưng của phán đoán.
- 4.2. Phán đoán đơn
- 4.3. Phán đoán phức và các phép logic.
- 4.4. Hàm phán đoán. Phán đoán tồn tại, phán đoán phổ biến.

Bài tập

Chương 5. SUY LUẬN (7 tiết)

5.1. Khái niệm chung về suy luận.

5.2. Suy luận hợp logic.

5.3. Suy luận nghe có lý.

Chương 6. CHỨNG MINH, BÁC BỎ, NGUY BIỆN (3 tiết)

6.1. Chứng minh.

6.2. Bác bỏ.

6.3. Ngụy biện.

Bài tập

Chương 7. GIẢ THUYẾT (1 tiết)

7.1. Tổng quan về giả thuyết.

7.2. Sự hình thành giả thuyết.

7.3. Kiểm chứng giả thuyết.

Bài tập

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Phạm Đình Nghiệm. 2006. *Logic học dành cho chuyên ngành triết học*. Nxb Đại học Quốc gia thành phố Hồ Chí Minh.
2. Tô Duy Hợp-Phan Anh Tuấn. 1999. *Logic học*. Nxb Giáo dục.
3. Võ Văn Thắng. 2008. *Logic học*. Trường Đại học An Giang (Tài liệu lưu hành nội bộ).

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Guttenplan, Samuel. 1986. *The Languages of Logic: An Introduction to Formal Logic*. Oxford Publishing Services.
2. Hoàng Chúng. 1994. *Logic Phổ thông*. Nxb Giáo dục.
3. Hoàng Phê. 1989. *Logic Ngôn ngữ học*. Hà Nội: Nxb Khoa học Xã hội.
4. Hurley, Patrick J. 2003. *A Concise Introduction to Logic*. 8th ed, California: Wadsworth Publishing Co. Belmont.
5. Nguyễn Đức Dân. 1987. *Logic - Ngữ nghĩa - Cú pháp*. Nxb Đại học và THCN.
6. Nguyễn Đức Dân. 1996. *Logic và Tiếng Việt*. Nxb Giáo dục.
7. Nguyễn Trọng Văn- Bùi Văn Mưa. 1995. *Logic học*. Tủ sách Đại học Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.
8. Triệu Phóng Đồng. 1999. *Phương pháp Biện luận - Thuật Hùng biện* (Nguyễn Quốc Siêu phiên dịch). Nxb Giáo dục.

12.3. Tài liệu khác:

- <http://www.logic.com>
- <http://en.wikipedia.org/wiki/Logic>
- <http://www.logic.hinh.thuc>

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article XI.1. Tên học phần: LỊCH SỬ THẾ GIỚI ĐẠI CƯƠNG (GENERAL WORLD HISTORY); Mã số: HIS102

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Cn. NGÔ HÙNG DŨNG
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0946.366.080; E-mail: nhdung@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Cn. Nguyễn Văn Nòn.
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0939.621.210; E-mail: nvnon@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22 tiết
- Thảo luận: 16 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Sinh viên được trang bị những kiến thức cơ bản về sự phát triển của lịch sử loài người từ khi xuất hiện cho đến nay, các phương thức sản xuất mà loài người đã trải qua với những đặc điểm riêng về kinh tế, chính trị, xã hội, văn hóa,... được biểu hiện một cách phong phú và đa dạng trong từng khu vực và từng nước.

Sinh viên có khả năng phân tích, so sánh, đối chiếu sự phát triển của xã hội loài người qua từng giai đoạn lịch sử.

Biết trân trọng, giữ gìn và phát huy những thành tựu mà loài người đã đạt được.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Giới thiệu về 5 thời kỳ phát triển của lịch sử loài người từ khi xuất hiện đến nay: xã hội nguyên thủy, xã hội nô lệ, xã hội phong kiến, xã hội tư bản chủ nghĩa, xã hội xã hội chủ nghĩa (từ Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917 đến nay).

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, kiểm tra,...đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20%
- Kiểm tra: 30%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. LOÀI NGƯỜI TRONG CHẾ ĐỘ CỘNG SẢN NGUYÊN THỦY (3 tiết)

- 1.1. Bầy người nguyên thủy
- 1.2. Công xã thị tộc mẫu hệ
- 1.3. Xã hội nguyên thủy tan rã

Chương 2. THẾ GIỚI CỔ ĐẠI (5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 2.1. Các quốc gia cổ đại phương Đông
- 2.2. Các quốc gia cổ đại phương Tây

Thảo luận: Phân tích những đặc trưng cơ bản của các quốc gia phương Đông, phương Tây thời cổ đại.

Chương 3. THẾ GIỚI TRUNG ĐẠI (6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 3.1. Các quốc gia trung đại phương Đông
- 3.2. Tây Âu trung đại

Thảo luận: So sánh quá trình phát triển về kinh tế - xã hội giữa các quốc gia phương Đông, phương Tây thời trung đại.

Chương 4. THẾ GIỚI CẬN ĐẠI (6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 4.1. Thời kì thứ nhất lịch sử thế giới cận đại (từ năm 1640 đến 1870)
- 4.2. Thời kì thứ hai lịch sử thế giới cận đại (từ năm 1870 đến 1917)

Thảo luận: Những điểm khác nhau cơ bản giữa thời kỳ thứ nhất và thời kỳ thứ hai trong lịch sử thế giới cận đại.

Chương 5. THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (8 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 5.1. Thời kì thứ nhất lịch sử thế giới hiện đại (từ năm 1917 đến 1945)
- 5.2. Thời kì thứ hai lịch sử thế giới hiện đại (từ năm 1945 đến nay)

Thảo luận: Những đặc trưng cơ bản của thời kỳ thứ hai trong lịch sử thế giới hiện đại.

Kiểm tra

(2 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Phạm Hồng Việt - Lê Cung. 1995. *Giáo trình đại cương lịch sử thế giới*. Nxb Huế.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Vũ Dương Ninh - Nguyễn Văn Hồng. 1998. *Lịch sử thế giới cận đại*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
2. Lương Ninh (chủ biên). 1998. *Lịch sử thế giới cổ đại*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
3. Nguyễn Gia Phú - Nguyễn Văn Ánh. 1998. *Lịch sử thế giới trung đại*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
4. Nguyễn Anh Thái (chủ biên). 2000. *Lịch sử thế giới hiện đại*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LỊCH SỬ VĂN MINH THẾ GIỚI (HISTORY OF WORLD CIVILIZATION); Mã số: SEG512

2. Số tín chỉ: 2, **ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Cn. NGÔ HÙNG DŨNG
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0946.366.080; E-mail: nhdung@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Cử nhân Nguyễn Văn Nòn.
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0939.621.210; E-mail: nvnon@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Trên cơ sở trình bày một cách hệ thống các nền văn minh thế giới nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức đại cương về văn minh nhân loại và những nét độc đáo trong các nền văn minh phương Đông và phương Tây.

Giúp sinh viên hiểu một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về nền văn minh nhân loại.

Biết yêu quý và trân trọng những thành quả văn minh mà nhân loại đã sáng tạo ra trong lịch sử, từ đó biến thành hành động trong học tập và hoạt động thực tiễn.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần giới thiệu về sự phát triển của văn minh nhân loại qua những nền văn minh tiêu biểu ở phương Đông như văn minh Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa và các nền văn minh tiêu biểu ở phương Tây như văn minh Hy Lạp, La Mã cổ đại; bước chuyển sang văn minh công nghiệp và văn minh thông tin.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hoàn thành đề cương thảo luận, kiểm tra,...đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20%
- Kiểm tra: 30%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. KHÁI QUÁT

(4 tiết)

- 1.1. Định nghĩa văn hóa, văn minh
- 1.2. Các yếu tố của văn minh
- 1.3. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu

Chương 2. VĂN MINH PHƯƠNG ĐÔNG

(12 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 8 tiết)

- 2.1. Các nền văn minh Ai Cập và Lưỡng Hà thời cổ đại
- 2.2. Văn minh Ấn Độ thời cổ - trung đại
- 2.3. Văn minh Trung Quốc thời cổ - trung đại
- 2.4. Các nền văn minh Ả Rập, Nhật Bản, Đông Nam Á

Thảo luận: Những thành tựu của nền văn minh phương Đông thời cổ đại.

Chương 3. VĂN MINH PHƯƠNG TÂY

(13 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 10 tiết)

- 3.1. Văn minh Hy Lạp cổ đại
- 3.2. Văn minh La Mã cổ đại
- 3.3. Văn minh châu Âu thời trung đại
- 3.4. Cuộc cách mạng tri thức trong thế kỷ XVII, XVIII và những thắng lợi đầu tiên của chủ nghĩa tư bản
- 3.5. Văn minh công nghiệp
- 3.6. Văn minh thông tin

Thảo luận: Những thành tựu của nền văn minh phương Tây thời hiện đại và ảnh hưởng của nó đối với sự phát triển của xã hội loài người trong giai đoạn hiện nay.

Kiểm tra

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Lê Phụng Hoàng (chủ biên). 1999. *Lịch sử văn minh thế giới*. Nxb Giáo dục.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Almanach. 1995. *Những nền văn minh thế giới*. Hà Nội: Nxb Văn hóa Thông tin.
2. Vũ Dương Ninh (chủ biên). 1997. *Lịch sử văn minh nhân loại*. Nxb Giáo dục.
3. Lương Ninh (chủ biên). 1998. *Lịch sử văn hóa thế giới cổ trung đại*. Nxb Giáo dục.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article XII. 1. Tên học phần: CHÍNH SÁCH XÃ HỘI (SOCIAL POLICY); Mã số: POL103

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN THỊ THU NGUYỆT
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.309.687; E-mail: ttnnguyet@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Thị Diệu Liêng
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0919.173.180; E-mail: ntdlieng@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 24 tiết
- Thảo luận, bài tập: 12 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về chính sách xã hội, các chính sách xã hội của Việt Nam, tiến trình hoạch định, xây dựng và phổ biến chính sách,...

Sinh viên có khả năng vận dụng chính sách xã hội vào thực tiễn đời sống xã hội.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Giới thiệu một số quan điểm, quan niệm, khái niệm về chính sách xã hội, vai trò của chính sách xã hội trong quá trình phát triển xã hội, quan hệ giữa chính sách xã hội và công tác xã hội. Vận dụng một số kiến thức về chính sách xã hội vào thực tiễn xã hội Việt Nam

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20%

- Bài tập: 20%
- Kiểm tra: 10%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ PHƯƠNG PHÁP LUẬN VỀ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI (4 tiết)

- 1.1. Đối tượng
- 1.2. Nhiệm vụ
- 1.3. Các mối quan hệ của chính sách xã hội
- 1.4. Những quan điểm trong việc hoạch định và thực thi các chính sách xã hội

Chương 2. MỘT SỐ CHÍNH SÁCH XÃ HỘI PHỔ BIẾN (6 tiết) (Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 2.1. Chính sách dân số
 - 2.2. Chính sách lao động và việc làm
 - 2.3. Chính sách bảo đảm xã hội
 - 2.4. Chính sách xã hội nhằm đảm bảo an ninh xã hội, phòng chống tội phạm và tệ nạn xã hội
- Thảo luận:** Vai trò của các chính sách xã hội đối với sự phát triển của xã hội

Chương 3. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC GIAI TẦNG XÃ HỘI (5 tiết)

- 3.1. Chính sách đối với giai cấp công nhân
- 3.2. Chính sách đối với giai cấp nông dân
- 3.3. Chính sách phát huy năng lực lao động sáng tạo của trí thức và sinh viên
- 3.4. Chính sách đối với tầng lớp chủ doanh nghiệp tư nhân

Chương 4. CHÍNH SÁCH ĐỐI VỚI CÁC GIỚI ĐỒNG BÀO (8 tiết) (Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 4.1. Chính sách đối với thanh niên
- 4.2. Chính sách đối với phụ nữ và gia đình
- 4.3. Chính sách đối với các dân tộc thiểu số
- 4.4. Chính sách tôn giáo
- 4.5. Chính sách đối với người Việt Nam định cư ở nước ngoài

Thảo luận: Một số thuận lợi và khó khăn trong thực hiện chính sách tôn giáo, chính sách đối với phụ nữ, dân tộc thiểu số

Chương 5. CƠ CHẾ QUẢN LÝ VIỆC THỰC HIỆN CÁC CHÍNH SÁCH XÃ HỘI (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Bài tập: 4 tiết)

- 5.1. Thực trạng cơ chế quản lý việc thực hiện các chính sách xã hội
- 5.2. Quan điểm đổi mới cơ chế quản lý việc thực hiện chính sách xã hội ở nước ta hiện nay
- 5.3. Biện pháp đổi mới quy trình hoạch định và cơ chế quản lý việc thực hiện các chính sách xã hội

Bài tập

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Bùi Đình Thanh. 2004. *Xã hội học và chính sách xã hội*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Lê Đăng Doanh - Nguyễn Minh Tú (chủ biên). *Tăng trưởng kinh tế và chính sách xã hội ở Việt Nam trong quá trình chuyển đổi từ năm 1991 đến nay - Kinh nghiệm của các nước ASEAN*. Nxb Lao Động.
2. Phạm Xuân Nam. 1997. *Đổi mới chính sách xã hội - Luận cứ và giải pháp*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
3. Phạm Xuân Nam. 2001. *Quản lý phát triển xã hội trên nguyên tắc tiến bộ và công bằng*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
4. Các văn bản pháp luật về chính sách hỗ trợ đối với người nghèo và bảo trợ, cứu trợ xã hội.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article XIII. 1. Tên học phần: CÔNG TÁC XÃ HỘI (SOCIAL WORKS); Mã số: POL104

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN THỊ THU NGUYỆT
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.309.687; E-mail: ttnnguyet@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Văn Trang
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.676.080; E-mail: nvtrang@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, bài tập: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên hiểu được các kiến thức cơ bản về công tác xã hội và vai trò của nhân viên công tác xã hội.

Trên cơ sở những kiến thức đó, sinh viên sử dụng có hiệu quả các phương pháp, kỹ năng làm việc với thân chủ.

Sinh viên hình thành thái độ đúng đắn, chủ động tham gia các hoạt động vì cộng đồng.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần giúp sinh viên hiểu được Công tác xã hội là một ngành khoa học và một nghề riêng biệt. Sinh viên sẽ được giới thiệu đôi nét về lịch sử hình thành, nền tảng triết lý và khoa học, các đặc trưng cơ bản của công tác xã hội, các giá trị và quy tắc đạo đức và nguyên tắc hành động của ngành, quan hệ giữa Công tác xã hội với các ngành khoa học khác như Triết học, Xã hội học, Sinh học, Y học. Đồng thời giúp sinh viên nhận thức rõ các lĩnh vực hoạt động của Công tác xã hội.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20%
- Bài tập: 30%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. CÔNG TÁC XÃ HỘI LÀ MỘT KHOA HỌC (6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 1.1. Lịch sử hình thành khoa học công tác xã hội
- 1.2. Định nghĩa công tác xã hội khoa học
- 1.3. Phân biệt công tác xã hội và hoạt động từ thiện
- 1.4. Đối tượng của công tác xã hội
- 1.5. Nhiệm vụ của công tác xã hội

Thảo luận: Vai trò của công tác xã hội đối với sự phát triển xã hội

Chương 2. CƠ SỞ KHOA HỌC CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI (4 tiết)

- 2.1. Nguyên tắc triết lý của ngành công tác xã hội
- 2.2. Các nguyên tắc hành động trong công tác xã hội
- 2.3. Tiến trình giải quyết vấn đề trong công tác xã hội (Tiến trình giúp đỡ)
- 2.4. Các phương pháp công tác xã hội

Chương 3. CHỨC NĂNG CỦA CÔNG TÁC XÃ HỘI (3 tiết)

- 3.1. Trị liệu
- 3.2. Phục hồi
- 3.3. Phòng ngừa
- 3.4. Phát triển

Chương 4. CÁC LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG CÓ THỂ ỨNG DỤNG CÔNG TÁC XÃ HỘI (6 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 4.1. An sinh nhi đồng và gia đình
- 4.2. Công tác xã hội trong trường học
- 4.3. Công tác xã hội trong bệnh viện
- 4.4. Công tác xã hội trong lĩnh vực sức khỏe tâm thần (nghiện ngập...)
- 4.5. Công tác xã hội trong lĩnh vực tội phạm

4.6. Công tác xã hội trong lĩnh vực phục hồi người khuyết tật

4.7. Công tác xã hội với người cao tuổi

4.8. Phát triển cộng đồng

Thảo luận: Những vấn đề khó khăn nảy sinh trong cuộc sống của thân chủ cần đến sự tư vấn của nhân viên xã hội.

Chương 5. NGƯỜI NHÂN VIÊN XÃ HỘI

(5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

5.1. Kiến thức ngành nghề công tác xã hội (Knowledge)

5.2. Thái độ (Attitude)

5.3. Kỹ năng thực hành tay nghề (Practice)

Thảo luận: Thuận lợi và khó khăn của nhân viên xã hội khi tham gia giúp giải quyết các vấn đề của thân chủ

Chương 6. TRÁCH NHIỆM ĐẠO ĐỨC CỦA NHÂN VIÊN XÃ HỘI

(6 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Bài tập: 6 tiết)

6.1. Tư cách đạo đức và cách xử sự của nhân viên xã hội

6.2. Trách nhiệm đạo đức của nhân viên xã hội đối với thân chủ

6.3. Trách nhiệm của nhân viên xã hội đối với đồng nghiệp

6.4. Trách nhiệm của nhân viên xã hội đối với cơ quan tổ chức của họ

6.5. Trách nhiệm của nhân viên xã hội đối với nghề nghiệp công tác xã hội

6.6. Trách nhiệm của nhân viên xã hội đối với xã hội

Bài tập tình huống: Tham gia tư vấn, giúp thân chủ giải quyết các vấn đề (giả định) của họ

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Lê Chí An (biên dịch). 1999. *Nhập môn công tác xã hội cá nhân*. Ban xuất bản Đại học Mở - Bán công thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Thị Oanh. 1997. *Công tác xã hội đại cương*. Ban xuất bản Đại học Mở - Bán công thành phố Hồ Chí Minh.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Lê Chí An (biên dịch). 1998. *Quản trị ngành công tác xã hội*. Ban xuất bản Đại học Mở - Bán công thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Ngọc Lâm. *Sách bỏ túi dành cho nhân viên xã hội*. Ban xuất bản Đại học Mở - Bán công thành phố Hồ Chí Minh.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article XIV. 1. Tên học phần: LỊCH SỬ VĂN MINH VIỆT NAM (HISTORY OF VIETNAMESE

CIVILIZATION); Mã số: POL105

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. ĐỖ THỊ HIỆN
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0917.223.839; E-mail: dthien@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Văn Trang
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.676.080; E-mail: nvtrang@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên nắm được những kiến thức về lịch sử các nền văn minh nước nhà như văn minh Lạc Việt, văn minh Đại Việt, văn minh Việt Nam.

Sinh viên hiểu biết và có thái độ đúng đắn trong việc giữ gìn và phát huy các giá trị của văn minh dân tộc trong quá trình xây dựng đất nước.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần giúp sinh viên nâng cao trình độ kiến thức lịch sử văn minh nước nhà; đồng thời, có thái độ đúng đắn trong việc giữ gìn, phát huy nền văn hóa dân tộc trong thời đại hiện nay.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, làm bài tập đầy đủ, đúng thời gian quy định

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 25%
- Kiểm tra: 25 %
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. TỔNG QUAN VỀ VIỆT NAM

(2 tiết)

- 1.1. Vị trí địa lý
- 1.2. Khí hậu - địa hình
- 1.3. Dân tộc
- 1.4. Tôn giáo

Chương 2. NỀN VĂN MINH LẠC VIỆT

(9 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 2.1. Nghề trồng lúa nước
- 2.2. Nguồn gốc, đặc điểm và quá trình phát triển làng xã
- 2.3. Tín ngưỡng, phong tục, hội lễ

Thảo luận: Vai trò của làng xã trong Văn minh Lạc Việt.

Chương 3. NỀN VĂN MINH ĐẠI VIỆT

(9 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 3.1. Chế độ quân chủ, pháp chế nhà nước
- 3.2. Phong tục, tín ngưỡng và những thành tựu rực rỡ về văn học, chữ viết, khoa học

Thảo luận: Đánh giá thành tựu, hạn chế của chế độ quân chủ, pháp luật nhà nước trong nền văn minh Đại Việt.

Chương 4. TỪ TINH THẦN VĂN HIẾN ĐẠI NAM ĐẾN VĂN MINH VIỆT NAM

(9 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 4.1. Tinh thần văn hiến Đại Nam
 - 4.2. Những thành tựu tiêu biểu của văn minh Việt Nam
- Thảo luận:** Những thành tựu tiêu biểu của Văn minh Việt Nam

Kiểm tra

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Lê Mậu Hãn (chủ biên). 2005. *Đại cương lịch sử Việt Nam* (tập 3). Nxb Giáo dục.
2. Đinh Xuân Lâm (chủ biên). 2003. *Đại cương lịch sử Việt Nam* (tập 2). Nxb Giáo dục.

3. Trương Hữu Quýnh (chủ biên). 2001. *Đại cương lịch sử Việt Nam* (tập 1). Nxb Giáo dục.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đăng Duy. 2001. *Các hình thái tín ngưỡng tôn giáo ở Việt Nam*. Nxb Văn hóa Thông tin.
2. Nguyễn Văn Huyền. *Văn minh Việt Nam*. Nxb Hội Nhà Văn.
3. Nguyễn Thu Phương. 2008. *Các nền văn minh cổ trên thế giới và Việt Nam*. Nxb Văn hóa Thông tin.
4. Trần Ngọc Thêm. 1997. *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*. Nxb thành phố Hồ Chí Minh.
5. Nguyễn Khắc Thuần. 2000. *Đại cương lịch sử văn hóa Việt Nam*. Nxb Giáo dục.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article XV. 1. Tên học phần: LỊCH SỬ VĂN HÓA VÀ GIÁO DỤC VIỆT NAM (HISTORY OF

VIETNAMESE EDUCATION AND CULTURE); Mã số: POL106

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. ĐỖ THỊ HIỆN
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0917.223.839; E-mail: dthien@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Văn Trang
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.676.080; E-mail: nvtrang@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Học phần giúp sinh viên nắm những kiến thức căn bản về: lịch sử văn hoá Việt Nam, đặc điểm, vai trò và quá trình phát triển của giáo dục gia đình, giáo dục khoa cử ở Việt Nam.

Sau khi tiếp cận môn học, sinh viên có khả năng đánh giá được tiến trình văn hóa Việt Nam, nhận diện được nền giáo dục truyền thống và hiện đại của Việt Nam; từ đó có ý thức bảo vệ và phát huy giá trị văn hóa, giáo dục nước nhà.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên kiến thức cơ bản cần thiết về văn hóa và giáo dục truyền thống của dân tộc. Qua đây sinh viên có thể liên hệ sự giống và khác nhau giữa hai nền giáo dục truyền thống và hiện đại.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, làm bài tập đầy đủ, đúng thời gian quy định

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 25%
- Kiểm tra: 25 %
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ VĂN HÓA (6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 1.1. Các khái niệm văn hóa, văn minh
- 1.2. Chủ thể văn hóa Việt Nam
- 1.3. Khái quát văn hóa truyền thống Việt Nam

Thảo luận: Một số truyền thống văn hóa đặc trưng của Việt Nam

Chương 2. TIỀN TRÌNH VĂN HÓA VIỆT NAM (8 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 2.1. Lóp văn hóa bản địa
- 2.2. Lóp văn hóa giao lưu với Trung Hoa và Ấn Độ
- 2.3. Lóp văn hóa giao lưu với phương Tây và thế giới

Thảo luận: Ảnh hưởng của văn hóa Trung Hoa và Ấn Độ đối với sự phát triển của văn hóa Việt Nam

Chương 3. GIÁO DỤC GIA ĐÌNH (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 3.1. Khái niệm gia đình và một số thuật ngữ liên quan đến văn hóa gia đình
- 3.2. Các loại hình gia đình
- 3.3. Vai trò của Nho giáo trong giáo dục gia đình
- 3.4. Vai trò của Phật giáo và các tín ngưỡng khác trong giáo dục gia đình

Thảo luận: Ảnh hưởng của Nho giáo, Phật giáo trong giáo dục gia đình Việt Nam

Chương 4. GIÁO DỤC KHOA CỬ (8 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 4.1. Giáo dục khoa cử ở Việt Nam thời phong kiến
- 4.2. Giáo dục và thi cử ở Việt Nam thời Pháp thuộc
- 4.3. Giáo dục và thi cử ở Việt Nam từ năm 1945 đến nay

Thảo luận: Thành tựu cơ bản của giáo dục Việt Nam từ 1945 đến nay.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Nguyễn Quyết Thắng. 1993. *Khoa cử và Giáo dục Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Văn hóa Thông tin.
2. Trần Ngọc Thêm. 1997. *Tìm về bản sắc văn hoá Việt Nam*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
3. Học viện Chính trị quốc gia. 2002. *Giáo trình Lý luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam*.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 1998. *Giáo trình Giáo dục gia đình*. Hà Giang: Nxb Giáo dục.
2. Trần Hồng Đức. 1999. *Các vị trạng nguyên, bảng nhãn, thám hoa qua các triều đại phong kiến Việt Nam*. Nxb Văn hóa Thông tin.
3. Phạm Thị Thu Hồng. 2005. *Tài liệu học tập môn Giáo dục gia đình* (dành cho hệ đào tạo cử nhân Đại học sư phạm - ngành Giáo dục chính trị). Khoa Mác – Lênin. Trường Đại học An Giang.
4. Lê Văn Ngọc. 1996. *Gia đình Việt Nam với chức năng xã hội hóa*. Hải Phòng: Nxb Giáo dục.
5. Lê Minh Quốc. 2002. *Hỏi và đáp giáo dục Việt Nam*. Nxb Trẻ.
6. Trần Ngọc Thêm - Phan Hồng Quang. 2002. *Văn hoá học*. Nxb Giáo dục.
7. Nguyễn Đăng Tiến (chủ biên). 1996. *Lịch sử giáo dục Việt Nam trước Cách mạng Tháng Tám 1945*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
8. Nhiều tác giả. 2003. *Những vấn đề văn hóa Việt Nam*. Nxb Giáo dục.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**Article XVI. 1. Tên học phần: DÂN SỐ VÀ PHÁT TRIỂN
(POPULATION AND DEVELOPMENT)**

Mã số: POL107

2. Số tín chỉ : 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị.

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN VĂN HÙNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác -Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918755053; E-mail: tvhung@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy: Ths. Nguyễn Ngọc Phương
- Đơn vị: Phòng tổ chức chính trị, trường Đại học An Giang.
- Điện thoại: 0913.175.326; E-mail: nnphuong@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến cơ bản về tăng trưởng và phát triển kinh tế, mối quan hệ giữa tăng dân số và phát triển kinh tế.

Sinh viên phân tích, giải các bài toán về dân số và phát triển kinh tế. Định hướng cho sự gia tăng dân số cùng với tăng trưởng kinh tế.

Qua đó hiểu được các chính sách kinh tế và chính sách dân số của Nhà nước ta.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Khái quát những nét cơ bản về dân số và tăng trưởng kinh tế, phát triển kinh tế; mối quan hệ giữa dân số và phát triển. Từ đó, khái quát tính chung nhất về dân số và phát triển kinh tế trên phạm vi toàn cầu và ở Việt Nam.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham khảo sách, giáo trình, chuẩn bị bài trước khi đến lớp, thảo luận và đóng góp xây dựng bài.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của tiết thảo luận.

9. Đánh giá học phần

- Bài tập: 10%
- Thảo luận: 20%.
- Kiểm tra: 20%.
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm: 10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN (5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 1.1. Các khái niệm cơ bản .
- 1.2. Cơ cấu kinh tế.
- 1.3. Các xu thế phát triển.
- 1.4. Lý thuyết liên kết khu vực.
- 1.5. Cách mạng khoa học kỹ thuật.
- 1.6. Nền kinh tế tri thức.

Thảo luận

1. Phân biệt sự khác nhau giữa cách mạng kỹ thuật với cách mạng công nghệ.
2. Thế nào là nền kinh tế tri thức? Cơ cấu kinh tế, chính trị, xã hội của nền kinh tế tri thức như thế nào? Việt Nam cần phải làm gì để đạt được nền kinh tế tri thức?

Chương 2. CÁC QUÁ TRÌNH DÂN SỐ (5 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Bài tập: 2 tiết)

- 2.1. Gia tăng dân số tự nhiên.
- 2.2. Gia tăng cơ giới.
- 2.3. Kết cấu dân số
- 2.4. Phân bố dân cư.
- 2.5. Quần cư và đô thị hóa.

Bài tập

Chương 3. DÂN SỐ VÀ NGUỒN NHÂN LỰC (10 tiết)

(Lý thuyết: 7 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 3.1. Quan hệ dân số và sản xuất vật chất
- 3.2. Quan hệ giữa gia tăng dân số và tăng trưởng kinh tế.
- 3.3. Nguồn nhân lực.
- 3.4. Thất nghiệp.

Thảo luận

1. Mối quan hệ giữa tăng dân số với tăng trưởng kinh tế
2. Thế nào là nguồn nhân lực? Vai trò của nó đối với sự tăng trưởng kinh tế và phát triển kinh tế. Ý nghĩa đối với Việt Nam.

Chương 4. PHÁT TRIỂN CON NGƯỜI VÀ CHẤT LƯỢNG CUỘC SỐNG (10 tiết)

(Lý thuyết: 7 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

4.1. Một số khái niệm cơ bản

4.2. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống.

4.3. Phát triển bền vững.

Thảo luận

1. Thế nào là sự phát triển con người? Thế nào là chất lượng cuộc sống, các nhân tố cấu thành chất lượng cuộc sống trong bối cảnh thế giới và Việt Nam?
2. Các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng cuộc sống, Việt nam cần cải thiện nhân tố nào? Biện pháp thực hiện?
3. Làm thế nào để nền kinh tế Việt Nam phát triển bền vững.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Đào Ngọc Cảnh. *Tài liệu giảng dạy và học tập môn Dân số và phát triển*. Lưu hành nội bộ Đại học Cần Thơ.
2. *Kinh tế học của sự phát triển*. 1990. Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Dự án VIE/97/P17, Học viện Hành chính Quốc gia Hồ Chí Minh. 2000. *Dân số và phát triển - một số vấn đề cơ bản*. Nxb Chính trị Quốc gia.
2. Tổng cục Thống kê. 2000. *Kết quả Tổng điều tra dân số năm 1999*.
3. Tổng cục Thống kê. 2007. *Kết quả điều tra biến động dân số năm 2006*.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article XVII. 1. Tên học phần: **PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (COMMUNITY DEVELOPMENT); Mã số: RUD912**

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN THỊ THU NGUYỆT
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.309.687; E-mail: ttnguyet@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Thị Diệu Liêng
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0919.173.180; E-mail: ntdlieng@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22 tiết
- Thảo luận, bài tập: 16 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên hiểu rõ mục đích, nội dung, biện pháp tổ chức và phát triển cộng đồng.
Nắm vững các triết lý, giá trị, nguyên tắc trong tiến trình tổ chức cộng đồng.

Tập luyện một số kỹ năng nhằm phát huy sự tham gia của người dân và nâng cao năng lực cộng đồng để giải quyết các vấn đề hiện tại, tương lai để phát triển bền vững.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Giới thiệu các kiến thức cơ bản về phát triển cộng đồng, các tiến trình tổ chức cộng đồng, vai trò của tác viên và ý nghĩa sự tham gia của cộng đồng vào giải quyết các vấn đề xã hội.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20%

- Bài tập: 30%
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. GIỚI THIỆU VỀ MÔN HỌC PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG (3 tiết)

- 1.1. Lịch sử Phát triển cộng đồng
- 1.2. Các khái niệm
- 1.3. Đặc điểm cộng đồng kém phát triển, cộng đồng phát triển
- 1.4. Phương pháp
- 1.5. Nguyên tắc phát triển cộng đồng

Chương 2. TIẾN TRÌNH TỔ CHỨC CỘNG ĐỒNG (3 tiết)

- 2.1. Khái niệm
- 2.2. Mục tiêu
- 2.3. Tiến trình tổ chức cộng đồng

Chương 3. TÁC VIÊN CỘNG ĐỒNG (3 tiết)

- 3.1. Vai trò của tác viên cộng đồng
- 3.2. Phẩm chất của tác viên cộng đồng
- 3.3. Mối quan hệ của tác viên cộng đồng.

Chương 4. SỰ THAM GIA CỦA CỘNG ĐỒNG (7 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Bài tập: 6 tiết)

- 4.1. Ý nghĩa của sự tham gia
- 4.2. Các kiểu tham gia
- 4.3. Thuận lợi, cản trở của sự tham gia
- 4.4. Mức độ tham gia

Bài tập: Ý nghĩa của sự tham gia cộng đồng trong một dự án cụ thể

Chương 5. PHƯƠNG PHÁP KHẢO SÁT NHANH CÓ SỰ THAM GIA (PRA) (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 5.1. Khái niệm
- 5.2. Mục đích
- 5.3. Nguyên tắc
- 5.4. Ứng dụng
- 5.5. Những phương pháp của PRA

Thảo luận: Vai trò của PRA trong các dự án phát triển cộng đồng

Chương 6. DỰ ÁN PHÁT TRIỂN CỘNG ĐỒNG

(7 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Bài tập: 6 tiết)

6.1. Khái niệm

6.2. Các yếu tố cấu thành dự án

6.3. Quản lý dự án

6.4. Quản lý các vấn đề về giới

Bài tập: Phân tích tác động của một dự án sau khi hoàn thành đến đời sống của người dân nơi thụ hưởng kết quả của dự án

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Nguyễn Thị Oanh. 2000. *Phát triển cộng đồng*. ĐH Mở Bán công TP. HCM.

12.2. Tài liệu tham khảo:

Tô Duy Hợp, Lương Hồng Quang. 2000. *Phát triển cộng đồng, lý thuyết và vận dụng*. Hà Nội: Nxb Văn hoá-Thông tin.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article XVIII. 1. Tên học phần: LỊCH SỬ QUAN HỆ QUỐC TẾ (HISTORY OF INTERNATIONAL

RELATIONS); Mã số: POL108

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học Sư phạm Giáo dục chính trị.

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN VĂN HÙNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918755053 ; E-mail: tvhung@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy: Cử nhân Võ Tuế Lam
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 01266857037 ; E-mail: vtlam@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản, có hệ thống về quan hệ quốc tế giữa các quốc gia trên thế giới từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II đến cuối thế kỷ XX.

Giúp sinh viên nhận thức được sự cần thiết và vai trò của quan hệ quốc tế trong xu thế phát triển của thời đại, hiểu rõ hơn đường lối đối ngoại của Đảng ta.

Giúp sinh viên tin tưởng và nhận thức sâu sắc hơn vào đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta, hội nhập quốc tế trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị những kiến thức cơ bản và hệ thống về quá trình vận động và phát triển của lịch sử quan hệ quốc tế, chủ yếu là quan hệ chính trị giữa các quốc gia từ sau chiến tranh thế giới lần thứ II đến cuối thế kỷ XX, cũng như những nội dung chính trong chính sách đối ngoại của một số nước, chủ yếu là các nước lớn.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài thuyết trình (nếu có) trước khi đến lớp, thảo luận và tham gia đóng góp xây dựng bài.

- Tích cực tham gia thảo luận.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập: 10%

- Thảo luận : 20%

- Kiểm tra: 20%

- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm: 10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. SỰ BẮT ĐẦU HỆ THỐNG HAI CỰC IANTA (2 tiết)

1.1. Khái quát tình hình thế giới những năm đầu sau chiến tranh thế giới lần II

1.2. Sự bắt đầu hệ thống hai cực Ianta.

Chương 2. QUAN HỆ QUỐC TẾ GIỮA CÁC NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

2.1. Sự hình thành các nước xã hội chủ nghĩa. (1945 – 1955)

2.2. Quan hệ giữa các nước xã hội chủ nghĩa. (1955 – 1985).

Thảo luận: Sự ra đời của khối SEV. Ý nghĩa của nó?

Chương 3. QUAN HỆ QUỐC TẾ GIỮA CÁC NƯỚC TƯ BẢN CHỦ NGHĨA (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

3.1. Sự hình thành liên minh các nước tư bản chủ nghĩa.

3.2. Quan hệ giữa các nước tư bản chủ nghĩa.

Thảo luận: Sự ra đời của khối NATO. Ý nghĩa của nó?

Chương 4. QUAN HỆ QUỐC TẾ TRONG CÁC NƯỚC “THẾ GIỚI THỨ BA” (5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

4.1. Sự ra đời của các nước Thế giới thứ Ba.

4.2. Xung đột trong Thế giới thứ Ba.

4.3. Hợp tác trong Thế giới thứ Ba.

Thảo luận:

1. Sự ra đời của phong trào không liên kết. Ý nghĩa của nó?

2. Sự ra đời của khối ASEAN. Ý nghĩa của nó?

Chương 5. QUAN HỆ QUỐC TẾ GIỮA HAI PHE (1947-1985) (5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

5.1. Đồi đầu tăng lên (1947-1962).

5.2. Hoà hoãn mong manh (1963-1979).

5.3. Đồi đầu trở lại (1979-1985).

Thảo luận:

1. Sự đối đầu giữa hai cường quốc Mỹ và Liên Xô (1947 – 1962)?
2. Ảnh hưởng của cuộc chiến tranh lạnh đối với các nước thế giới thứ ba?

Chương 6. SỰ HÒA DỊU TRONG QUAN HỆ QUỐC TẾ (1985-1991) (5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

6.1. Sự hòa dịu trong quan hệ quốc tế (1985-1991).

6.2. Sự kết thúc Chiến tranh lạnh (1989-1991) (1.5)

Thảo luận:

1. Sự khủng hoảng kinh tế của các nước XHCN Đông Âu và Liên Xô.
2. Hậu quả của kết thúc chiến tranh lạnh.

Chương 7. QUAN HỆ QUỐC TẾ SAU CHIẾN TRANH LẠNH (5 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

7.1. Sự hình thành trật tự thế giới mới

7.2. Xung đột trong quan hệ quốc tế sau Chiến tranh lạnh.

7.3. Xu hướng tăng cường hợp tác sau Chiến tranh lạnh.

Thảo luận: Ý nghĩa của xu hướng hợp tác quốc tế giữa các nước sau chiến tranh lạnh?

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Trần Văn Đào & Phan Doãn Nam .2001. *Giáo trình Lịch sử Quan hệ quốc tế 1945-1990*. Hà Nội: Học viện Quan hệ quốc tế.
2. Vũ Dương Ninh (chủ biên). *Lịch sử quan hệ quốc tế*. Nxb Giáo dục.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Quốc Hùng . 2000. *Quan hệ quốc tế thế kỷ XX*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
2. Nguyễn Anh Thái. 1998. *Lịch sử thế giới hiện đại*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
3. Từ Thiên Tân & Lương Chí Minh. 2002. *Lịch sử thế giới thời đương đại*. Tập 6. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
4. Lê Văn Quang. *Lịch sử quan hệ quốc tế 1917 – 1945*. Nxb Giáo dục.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Section 18.01 1. Tên học phần: **LỊCH SỬ NGOẠI GIAO VIỆT NAM (HISTORY OF VIETNAMESE**

FOREIGN AFFAIRS); Mã số: POL109

2. Số tín chỉ: 2, **ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. ĐỖ THỊ HIỆN
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0917.223.839; E-mail: dthien@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Thị Diệu Liêng
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0919.173.180; E-mail: ntdlieng@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên nắm được những kiến thức tổng quát về lịch sử đối ngoại của Việt Nam qua các thời kỳ lịch sử.

Trên cơ sở kiến thức được trang bị, sinh viên nhận thức được vị trí, vai trò của hoạt động ngoại giao đối với sự ổn định và phát triển của đất nước.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Cung cấp những bài học của lịch sử Việt Nam về chính sách bang giao với các nước láng giềng và phương thức tiến hành các mối bang giao, xuất phát từ các nhiệm vụ giành và giữ độc lập dân tộc, gây dựng hòa hiếu, chống xâm lược, mở mang và xây dựng đất nước cường thịnh; tổng kết những kinh nghiệm của cha ông trong việc kết hợp đấu tranh ngoại giao với các hình thức đấu tranh khác như: chính trị, quân sự và kinh tế để bảo vệ độc lập chủ quyền của quốc gia; truyền thống ngoại giao hòa hiếu của dân tộc, tạo nên một trong những cơ sở của ngoại giao Việt Nam thời đại Hồ Chí Minh.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, đúng thời gian quy định

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 25%

- Kiểm tra: 25 %

- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. NGOẠI GIAO THỜI KỲ PHONG KIẾN Ở VIỆT NAM (5 tiết)

1.1. Khái quát chung

1.2. Thời kỳ Bắc thuộc

1.3. Thời kì tự chủ

1.4. Thời Pháp thuộc

Chương 2. NGOẠI GIAO VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP XÂM LƯỢC (1945 - 1954) (8 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

2.1. Bối cảnh quốc tế và Đông Dương trong chiến tranh thế giới thứ II

2.2. Ngoại giao Việt Nam thời kì tiến hành cuộc kháng chiến chống Pháp

Thảo luận: Hoạt động ngoại giao thời kỳ 1951-1954

Chương 3. NGOẠI GIAO VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG ĐẾ QUỐC MỸ XÂM LƯỢC (1955 - 1975) (8 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

3.1. Đường lối đối ngoại của Việt Nam

3.2. Bối cảnh quốc tế, Đông Dương và những hoạt động ngoại giao của Việt Nam từ năm 1955 đến đầu những năm 70

Thảo luận: Diễn biến, nội dung và kết quả của hội nghị Paris.

Chương 4. NGOẠI GIAO VIỆT NAM TỪ NĂM 1975 ĐẾN NAY (8 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

4.1. Đặc điểm tình hình thế giới và Việt Nam sau năm 1975

4.2. Quan hệ quốc tế thời kì 1975 - 1985

4.3. Quan hệ quốc tế thời kì 1986 đến nay

4.4. Tổng kết và những bài học kinh nghiệm

Thảo luận: Thành tựu cơ bản của hoạt động ngoại giao của Việt Nam từ 1986 đến nay.

Kiểm tra

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Bộ ngoại giao. 2002. *Ngoại giao Việt Nam 1945 - 2000*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Đinh Xuân Lâm (chủ biên). *Đại cương lịch sử Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
3. Nguyễn Vũ Tùng và Vũ Đoàn Kết. 2006. *Giáo trình Chính sách đối ngoại Việt Nam 1945 – 2006*. Hà Nội: Học viện Quan hệ Quốc tế.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Lê Quý Đôn. 1998. *Đại Việt thông sử*. Nxb Đồng Tháp.
2. Hồ Sĩ Khoách - Hà Minh Hồng - Võ Văn Sen (1998). *Lịch sử Việt Nam 1945 - 1975*. Nxb Mũi Cà Mau.
3. Trần Trọng Kim. 2002. *Việt Nam sử lược*. Nxb Văn hoá Thông tin.
4. Nguyễn Di Niên. 2002. *Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
5. Website: www.dangcongsan.com.vn
www.vietnam.gov.vn
www.tapchicongsan.gov.vn

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article XIX. 1. Tên học phần: TIẾNG ANH 1 (ENGLISH 1); Mã số: ENG101

2. Số tín chỉ: 3, ngành học: các ngành đào tạo đại học không chuyên Anh

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. TRƯƠNG THỊ THANH NGA
- Đơn vị: Bộ môn Ngoại Ngữ, Khoa Sư phạm
- Điện thoại: 0919.391.070 ; E-mail: tttnga@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy: tất cả giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ.
- Đơn vị: Bộ môn Ngoại Ngữ, Khoa Sư phạm
- Điện thoại: 0919096677 ; E-mail: nthitam@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, thực hành: 50 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu của học phần:

Học phần Tiếng Anh không chuyên 1 giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức ngữ pháp căn bản mà sinh viên đã học ở trường THPT. Bước đầu rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cơ bản cho sinh viên (Nghe, Nói, Đọc, và Viết), giúp sinh viên tiếp cận và làm quen với tiếng Anh giao tiếp, đặc biệt là phát triển các kỹ năng nghe, nói. Học phần cũng giúp sinh viên củng cố và nâng cao vốn từ vựng để có thể giao tiếp tốt hơn. Qua khoá học, sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào các tình huống giao tiếp thực tế trong cuộc sống.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần Tiếng Anh không chuyên 1 giới thiệu sinh viên bốn chủ điểm ngữ pháp chính có liên quan đến việc sử dụng các thì sau: the Present Simple and the Present Continuous tenses, the Simple Past and the Past Continuous tenses, Comparatives and Superlatives, the Present Perfect và các bài tập thực hành bám sát với từng chủ điểm cụ thể rõ ràng phù hợp với trình độ sinh viên không chuyên Anh. Ngoài ra, sinh viên còn được hướng dẫn ôn tập lại các chủ điểm ngữ pháp đã học ở trường phổ thông. Hơn nữa, các kỹ năng giao tiếp Nghe, Nói, Đọc, Viết sẽ được lồng ghép thông qua bốn chủ điểm ngữ pháp nhằm giúp sinh viên vận dụng kiến thức ngữ pháp đã học vào tình huống giao tiếp thực tế. Ngoài ra sinh viên còn được bổ sung kỹ năng nghe với TOEIC và văn phạm với English Grammar in Use.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Chuẩn bị bài chu đáo trước khi đến lớp.
- Tham gia tích cực các hoạt động lớp học.
- Khác: Đọc thêm và làm bài tập trong các sách tham khảo dưới sự hướng dẫn của giảng viên đứng lớp.

9. Đánh giá học phần: Gồm 2 phần:

- Kiểm tra: 25%
- Hoạt động nhóm: 25%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau đó quy đổi thành thang điểm 4).

11. Nội dung chi tiết học phần:

Số tiết lý thuyết và thực hành lồng ghép vào nhau trong 45 tiết lên lớp.

Bài 1: COMMUNICATION

(10 tiết)

- Reading and vocabulary: The last word
- Grammar 1: The present simple and the present continuous
- Listening and speaking: Getting the message & exam training
- Culture focus/ Grammar 2: The history of English
- Writing: Writing an informal email & exam training
- Word focus
- Reading for pleasure: Love story

Bài 2: THE BIG TIME

(10 tiết)

- Reading and vocabulary: Success & exam training
- Grammar 1: The past simple and the past continuous
- Listening and speaking: A lucky break & exam training
- Culture focus/ Grammar 2: British cinema
- Writing: Writing a biography
- Word focus
- Reading for pleasure: A man of the sea

Bài 3: HOME AND FAMILY

(10 tiết)

- Reading and vocabulary: Wild child & exam training
- Grammar 1: Comparatives and superlatives
- Listening and speaking: Family relationships & exam training
- Culture focus/ Grammar 2: Special days in the USA
- Writing: Writing a student magazine article

- Word focus
- Reading for pleasure: The secret diary of Adrian Mole

Bài 4: BODY AND SOUL

(10 tiết)

- Reading and vocabulary: The truth about feeling afraid
- Grammar 1: The present perfect
- Listening and speaking: Taking care of yourself & exam training
- Culture focus/ Grammar 2: Living in the extreme: Alaska
- Writing: Writing an informal letter
- Word focus
- Reading for pleasure: Frankenstein

Bài 5: REVIEW

(5 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Kathy Gude & Michael Duckworth. 2007. *New Matrix (Pre-Intermediate)*. Oxford: Oxford University Press.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Dr.lin Lougheed .2004. *Toeic*. Barron's: Barron's.
2. Raymond Murphy with William R. Smalzer .2000. *English Grammar in Use - Basic*. Cambridge: Cambridge University Press.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

Article XX. 1. Tên học phần: TIẾNG ANH 2 (ENGLISH 2); Mã số: ENG102

2. Số tín chỉ: 4, ngành học: các ngành đào tạo đại học không chuyên Anh

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: PHAN VĂN CHÍ
- Đơn vị: Bộ môn Ngoại Ngữ, khoa Sư phạm
- Điện thoại: 0919. 097. 902; E-mail: pvchi28@yahoo.com
- Tên người cùng giảng dạy: tất cả giảng viên Bộ môn Ngoại ngữ
- Đơn vị: Bộ môn Ngoại Ngữ, khoa Sư phạm
- Điện thoại: 0919096677; E-mail: nthitam@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Thảo luận, thực hành: 60 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Tiếng Anh 1

6. Mục tiêu của học phần:

Học phần Tiếng Anh không chuyên 2 giúp sinh viên hệ thống lại kiến thức ngữ pháp căn bản đã học ở học phần trước. Qua học phần, sinh viên có thể rèn luyện các kỹ năng giao tiếp cơ bản cho sinh viên (Nghe, Nói, Đọc, Viết), giúp sinh viên tiếp cận và làm quen với tiếng Anh giao tiếp, đặc biệt là phát triển kỹ năng nghe, nói. Ngoài ra học phần còn giúp sinh viên củng cố và nâng cao vốn từ vựng, kiến thức ngữ pháp, kỹ năng đọc hiểu để sinh viên có thể vận dụng các kiến thức đã học vào các tình huống giao tiếp thực tế trong cuộc sống.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần Tiếng Anh không chuyên 2 giới thiệu sinh viên 6 chủ điểm ngữ pháp chính có liên quan đến việc sử dụng thì: Future forms, Present Perfect Continuous, Past Perfect, Conditionals, Reported Speech, Passive Voice và các bài tập thực hành bám sát với từng chủ điểm cụ thể, rõ ràng phù hợp với trình độ sinh viên không chuyên Anh. Ngoài ra sinh viên còn được hướng dẫn ôn tập lại các chủ điểm ngữ pháp đã học ở trường phổ thông. Các kỹ năng giao tiếp Nghe, Nói, Đọc, Viết sẽ được lồng ghép thông qua sáu chủ điểm ngữ pháp trên nhằm giúp sinh viên vận dụng kiến thức ngữ pháp vào tình huống giao tiếp thực tế. Ngoài ra sinh viên còn được thực hành các bài kiểm tra nhằm đánh giá lại kết quả học tập sau mỗi đơn vị bài học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Chuẩn bị bài chu đáo trước khi đến lớp, tham gia tích cực các hoạt động của lớp học.
- Khác: Đọc thêm và làm bài tập trong các sách tham khảo dưới sự hướng dẫn của giảng viên đứng lớp.

9. Đánh giá học phần: Gồm 2 phần:

- Kiểm tra: 25%
- Hoạt động nhóm: 25%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau đó quy đổi thành thang điểm 4).

11. Nội dung chi tiết học phần:

Bài 1. THE WORLD AHEAD

(10 tiết)

- Reading and vocabulary: Extreme weather
- Grammar 1: Future forms
- Listening and speaking: A delicate balance
- Culture focus/ Grammar 2: South Africa: Kruger National Park
- Writing: Writing a postcard
- Word focus
- Reading for pleasure: A ghost in love

Bài 2. NEW HORIZONS

(10 tiết)

- Reading and vocabulary: A golden opportunity
- Grammar 1: The present perfect continuous
- Listening and speaking: Survival
- Culture focus/ Grammar 2: Education UK style
- Writing: Writing a letter of application and a CV
- Word focus
- Reading for pleasure: The thirty-nine steps

Bài 3. A SPORTING LIFE

(10 tiết)

- Reading and vocabulary: The Jamaican bobsleigh team
- Grammar 1: The past perfect
- Listening and speaking: Giant strides
- Culture focus/ Grammar 2: Sporting superstitions
- Writing: Writing an article
- Word focus

- Reading for pleasure: Jason's trial & A girl called Golden

Bài 4. STRANGE BUT TRUE

(10 tiết)

- Reading and vocabulary: Ghostly figures & exam training
- Grammar 1: Conditionals
- Listening and speaking: The falling cow & exam training
- Culture focus/ Grammar 2: Wonderful places
- Writing: Writing a story
- Word focus
- Reading for pleasure: The hound of the Baskervilles

Bài 5. OFF TO SEE THE WORLD

(10 tiết)

- Reading and vocabulary: An unusual tour of London
- Grammar 1: Reported speech
- Listening and speaking: Loud and clear!
- Culture focus/ Grammar 2: Sydney
- Writing: Writing a semi-formal email
- Word focus
- Reading for pleasure: Three men in a boat

Bài 6. MILESTONES

(10 tiết)

- Reading and vocabulary: The legal age
- Grammar 1: The passive
- Listening and speaking: Time for a change & exam training
- Culture focus/ Grammar 2: The changing face of Europe
- Writing: Writing an informal letter
- Word focus
- Reading for pleasure: Huckleberry Film

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Kathy Gude & Michael Duckworth. 2007. *New Matrix (Pre-Intermediate)*. Oxford: Oxford University Press.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Dr. Lin Lougheed. 2004. *Toeic*. Barron's: Barron's.
2. Raymond Murphy with William R. Smalzer. 2000. *English Grammar in Use - Basic*. Cambridge: Cambridge University Press.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

**UBND TỈNH AN GIANG
TRƯỜNG ĐẠI HỌC AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TIN HỌC ĐẠI CƯƠNG (Basis Informatics) ; Mã số: COS101

2. Số tín chỉ, ngành, khối ngành học: 03 tín chỉ; áp dụng cho hệ đào tạo Cử nhân và Cao đẳng tất cả các khối và các chuyên ngành.

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: **Các giảng viên thuộc Bộ môn Tin học**
- Đơn vị: Bộ môn Tin học, Khoa Kỹ thuật – Công nghệ - Môi trường.
- Điện thoại: 076.3945454 (233) E-mail: bmthoc@agu.edu.vn.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Thực hành: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu của học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tin học và máy tính điện tử, hiểu cơ bản về Internet, sử dụng được phần mềm tin học văn phòng.

Có kỹ năng tìm kiếm thông tin, kỹ năng thực hành trên máy tính.

Say mê học tập, tự tìm hiểu thêm để thực hành trong thực tế.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Giáo trình trình bày các kiến thức cơ bản về tin học, máy tính điện tử, hướng dẫn sử dụng cơ bản dịch vụ email, công cụ tìm kiếm, hệ điều hành Microsoft Windows và Word, Excel, Powerpoint.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn bài tập thực hành.
- Bài tập: Vận dụng lý thuyết để làm bài tập.
- Tự học: Đọc thêm tài liệu để nắm vững lý thuyết, sau đó làm bài tập ở nhà.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập nhóm 10%
- Kiểm tra giữa kỳ 30%

- Thi kết thúc học phần 60%

10. Thang điểm: Theo thang điểm 10, sau đó quy đổi thành thang điểm 4.

11. Nội dung chi tiết học phần

LÝ THUYẾT (30 tiết)

Chương 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VÀ HỆ ĐIỀU HÀNH MICROSOFT WINDOWS (8 tiết)

- 1.1. Các khái niệm cơ bản.
- 1.2. Giới thiệu hệ điều hành Windows.
- 1.3. Các thành phần và cách tổ chức trong Windows.
- 1.4. Khái niệm tập tin (file), thư mục (folder)
- 1.5. Quản lý tập tin, thư mục và các đối tượng khác bằng Windows Explorer.

Chương 2. TÌM KIẾM VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN INTERNET (2 tiết)

- 2.1. Giới thiệu tổng quan Internet
- 2.2. Dịch vụ World Wide Web
- 2.3. Các trình duyệt Web (Web Browser)
- 2.4. Tìm kiếm thông tin với các Search Engine thông dụng
- 2.5. Tìm hiểu và sử dụng dịch vụ thư điện tử (Email)

Chương 3. SOẠN THẢO VĂN BẢN VỚI MICROSOFT WORD (8 tiết)

- 3.1. Giới thiệu Microsoft Word
- 3.2. Các thao tác trên tập tin
- 3.3. Nhập và định dạng văn bản
- 3.4. Khối và các thao tác xử lý khối.
- 3.5. Định dạng đoạn văn bản
- 3.6. Định dạng Tab.
- 3.7. Chia cột văn bản.
- 3.8. Chèn hình ảnh vào văn bản
- 3.9. Chèn công thức toán học, ký hiệu vào văn bản.
- 3.10. Bảng biểu (Table)
- 3.11. Mail Merge.
- 3.12. Định dạng tập tin và in ấn.

Chương 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MICROSOFT EXCEL (10 tiết)

- 4.1. Giới thiệu Excel
- 4.2. Các kiểu dữ liệu của Excel
- 4.3. Nhập và xử lý dữ liệu

4.4. Các hàm toán học và luận lý

4.5. Các hàm xử lý chuỗi

4.6. Các hàm thống kê

4.7. Các hàm dò tìm và tham chiếu

4.8. Các hàm ngày giờ.

4.9. Lọc trích dữ liệu.

4.10. Sắp xếp và tổng hợp dữ liệu

4.11. Đồ thị

4.12. Định dạng và trang trí bảng tính

4.13. Định dạng tập tin và in ấn.

Chương 5. TRÌNH DIỄN BÁO CÁO VỚI MICROSOFT POWERPOINT (2 tiết)

5.1. Giới thiệu

5.2. Trình bày một trình diễn

5.3. Định dạng các đối tượng của trình diễn

5.4. Thiết lập các tùy chọn cho trình diễn

5.5. Các thao tác khi trình diễn.

THỰC HÀNH (30 tiết)

Chương 1. KHÁI NIỆM CƠ BẢN VÀ HỆ ĐIỀU HÀNH MICROSOFT WINDOWS (6 tiết)

Chương 2. TÌM KIẾM VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN INTERNET (2 tiết)

Chương 3. SOẠN THẢO VĂN BẢN VỚI MICROSOFT WORD (10 tiết)

Chương 4. XỬ LÝ BẢNG TÍNH VỚI MICROSOFT EXCEL (10 tiết)

Chương 5. TRÌNH DIỄN BÁO CÁO VỚI MICROSOFT POWERPOINT (2 tiết)

12. Tài liệu học tập

12.1. Tài liệu chính:

Bộ môn Tin học. 2007. Tài liệu giảng dạy Tin học đại cương. Đại học An Giang.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Busby, M.2004. Learn Google. Texas: Wordware Publishing, Inc.

2. Dodge, M and Stinson, G (Đoàn Công Hùng dịch).2003. Microsoft Excel Toàn tập. TP.HCM: NXB Trẻ.

3. Learning Systems.2003. Complete Guide To Excel. Pennsylvania: Bucknell University.

4. Nguyễn Đình Tê. 2000. Microsoft PowerPoint 2000. TP.HCM: NXB TP.HCM.

5. Trịnh Anh Toàn. 2000. Internet Toàn tập. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.

- Website tham khảo:

<http://www.gcflernfree.org/computer/>; <http://www.inpics.net/word07.html>

<http://www.inpics.net/excel07.html>; <http://www.inpics.net/powerpoint07.html>

13. Ngày phê duyệt

14. Cấp phê duyệt

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: XÃ HỘI HỌC (SOCIOLOGY); Mã số: SOC102

2. Số tín chỉ: 2, **ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN THỊ THU NGUYỆT
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.309.687; E-mail: ttnguyet@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Thị Diệu Liêng
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0919.173.180; E-mail: ntdlieng@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 24 tiết
- Thảo luận, bài tập: 12 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Cung cấp những khái niệm căn bản của xã hội học, giới thiệu một số chủ đề, Lý thuyết: phương pháp nghiên cứu cơ bản của xã hội học. Giúp sinh viên nắm vững các khái niệm cơ bản, những luận điểm cơ bản của các cách tiếp cận xã hội học, để có thể vận dụng lý giải một số hiện tượng xã hội ở Việt Nam.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần cung cấp những kiến thức về các quan điểm xã hội; trình bày bản chất, quy luật xã hội theo quan điểm mác-xít; những quy luật xã hội ở Việt Nam trong lịch sử cũng như trong công cuộc đổi mới hiện nay.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 25%
- Bài tập: 25%
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. DẪN NHẬP XÃ HỘI HỌC (3 tiết)

- 1.1. Đôi nét về lịch sử khoa học xã hội học
- 1.2. Đối tượng và chức năng của xã hội học

Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU XÃ HỘI HỌC THỰC NGHIỆM (9 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Bài tập: 6 tiết)

- 2.1. Xác định đề tài và mục tiêu nghiên cứu
- 2.2. Xây dựng giả thuyết và thao tác hóa khái niệm
- 2.3. Xây dựng bảng hỏi trong nghiên cứu xã hội học
- 2.4. Phương pháp chọn mẫu trong nghiên cứu xã hội học
- 2.5. Các phương pháp thu thập thông tin
- 2.6. Xử lý thông tin

Bài tập: Xây dựng đề cương nghiên cứu, thiết kế bảng hỏi

Chương 3. CÁ NHÂN TRONG XÃ HỘI (4 tiết)

- 3.1. Xã hội hóa
- 3.2. Vai trò xã hội
- 3.3. Địa vị xã hội
- 3.4. Mối quan hệ giữa vai trò xã hội và địa vị xã hội

Chương 4. PHÂN TẦNG XÃ HỘI VÀ DI ĐỘNG XÃ HỘI (2 tiết)

- 4.1. Phân tầng xã hội
- 4.2. Di động xã hội

Chương 5. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XÃ HỘI HỌC CHUYÊN BIỆT (12 tiết)

(Lý thuyết: 9 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 5.1. Xã hội học đô thị và xã hội học nông thôn
- 5.2. Di cư xã hội
- 5.3. Xã hội học hôn nhân và gia đình

Thảo luận: Một số vấn đề xã hội thuộc các lĩnh vực xã hội học chuyên biệt

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Phạm Tất Dong - Lê Ngọc Hùng. 1997. *Xã hội học*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia.
2. Nguyễn Minh Hòa. 1999. *Xã hội học - Những vấn đề căn bản*. Nxb Giáo dục.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Lê Ngọc Hùng. 2002. *Lịch sử và lý thuyết xã hội học*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
2. Tony Bilton. 1993. *Nhập môn xã hội học*. Nxb Khoa học xã hội.
3. Trương Lai. 1997. *Xã hội học và những vấn đề của sự biến chuyển xã hội*. Nxb Khoa học xã hội.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: VĂN HÓA HỌC (CULTURAL STUDIES); Mã số: POL502

2. Số tín chỉ: 2, **ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN THỊ THU NGUYỆT
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.309.687; E-mail: ttnguyet@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Văn Trang
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.676.080; E-mail: nvtrang@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 24 tiết
- Thảo luận, bài tập: 12 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Sinh viên hiểu những kiến thức đại cương về văn hóa học và văn hóa Việt Nam, tạo cơ sở kiến thức để đi sâu vào nghiên cứu và học tập vào đạo đức học, giáo dục thẩm mỹ trong phạm vi chương trình giáo dục phổ thông.

Sinh viên hình thành kỹ năng ứng dụng kiến thức văn hóa học vào các hoạt động nghiệp vụ, góp phần hình thành năng lực sư phạm nói chung, phát huy bản sắc và truyền thống văn hóa Việt Nam.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Giới thiệu đại cương về văn hóa học, những vấn đề văn hóa Việt Nam: lịch sử, đặc trưng, truyền thống... từ đó hiểu được quan điểm, đường lối của Đảng và Nhà nước xem văn hóa vừa là mục tiêu vừa là động lực phát triển kinh tế - xã hội.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 25%

- Bài tập: 25%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. ĐẠI CƯƠNG VỀ VĂN HÓA HỌC VÀ VĂN HÓA VIỆT NAM (8 tiết)

- 1.1. Khái niệm văn hóa. Các đặc trưng và chức năng của văn hóa
- 1.2. Văn hóa và văn hóa học
- 1.3. Tổng quan về văn hóa Việt Nam
- 1.4. Các yếu tố của văn hóa Việt Nam

Chương 2. SƠ LƯỢC VỀ BẢN SẮC VĂN HÓA VIỆT NAM (13 tiết)

(Lý thuyết: 10 tiết; Bài tập: 6 tiết)

- 2.1. Văn hóa nhận thức
- 2.2. Văn hóa tổ chức cộng đồng
- 2.3. Văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên
- 2.4. Văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.
- 2.5. Tính dung hợp của văn hóa Việt Nam

Bài tập: Phân tích ý nghĩa của một nét văn hóa trong đời sống của người Việt

Chương 3. NHIỆM VỤ GIÁO DỤC GIỮ GÌN BẢN SẮC VĂN HÓA DÂN TỘC (9 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 3.1. Bản sắc dân tộc và nền văn hóa tiên tiến đậm đà bản sắc dân tộc
- 3.2. Tầm quan trọng của việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc trong giai đoạn hiện nay
- 3.3. Các quan điểm cơ bản của Đảng về chỉ đạo sự nghiệp văn hóa nước ta
- 3.4. Vai trò của giáo dục nhà trường và của thầy cô giáo đối với việc giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc
- 3.5. Những định hướng cơ bản và những biện pháp cụ thể trong việc giáo dục bản sắc văn hóa dân tộc

Thảo luận: Về giữ gìn và phát huy bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Trần Ngọc Thêm - Phan Hồng Quang. 2002. *Văn hoá học*. Nxb Giáo dục.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đào Duy Anh.1997. *Việt Nam văn hóa sử cương*. Nxb Văn hóa Thông tin.

2. Nhiều tác giả. 2003. *Những vấn đề văn hóa Việt Nam*. Nxb Giáo dục.

3. Nhiều tác giả. 2002. *Giáo trình lý luận văn hóa và đường lối văn hóa của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Học viện Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LỊCH SỬ TRIẾT HỌC TRƯỚC MÁC (HISTORY OF PHILOSOPHY BEFORE MARXISM); Mã số: MAX501

2. Số tín chỉ: 3; ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Cn. ĐỖ CÔNG HỒNG AN

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

- Điện thoại: 0914311599; E-mail: dchan@agu.edu.vn

- Tên người cùng dạy:

+ Ths. Trần Đình Phụng ĐD: 0988.912.354; E-mail: tdphung@agu.edu.vn

+ Cn. Tôn Việt Thảo ĐD: 0919.244.919; E-mail: tvthao@agu.edu.vn

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 34 tiết lý thuyết

- Thảo luận, thực tập giáo trình: 22 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm được một cách có hệ thống quá trình hình thành, phát triển của các học thuyết triết học cơ bản trong lịch sử triết học trước Mác.

Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức; biết kế thừa những tinh hoa tư tưởng.

Có thái độ khách quan trong việc đánh giá, nhìn nhận các vấn đề triết học trong lịch sử.

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Bao gồm những kiến thức cơ bản về quá trình phát sinh, hình thành và phát triển của tư tưởng triết học phương Đông và phương Tây cổ - trung đại, triết học Tây Âu cận đại, triết học cổ điển Đức.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tích cực tự học và dự lớp .

- Soạn đề cương bài học, thuyết trình và thảo luận; hoàn thành và nộp đúng hạn các bài tập

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận, thảo luận: 20 %
- Kiểm tra, thực tập giáo trình: 30 %
- Thi kết thúc học phần: 50 %

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. KHÁI LUẬN CHUNG VỀ LỊCH SỬ TRIẾT HỌC (2 tiết)

- 1.1. Đối tượng của lịch sử triết học
- 1.2. Phân kỳ lịch sử triết học
- 1.3. Nguyên tắc cơ bản của việc nghiên cứu lịch sử triết học

Chương 2. TRIẾT HỌC ÁN ĐỘ CỔ, TRUNG ĐẠI (4 tiết)

- 2.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của triết học Ấn Độ cổ, trung đại.
- 2.2. Các trường phái triết học cơ bản

Chương 3. TRIẾT HỌC TRUNG HOA CỔ TRUNG ĐẠI (10 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thực tập giáo trình: 10 tiết)

- 3.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của triết học Trung Hoa cổ, trung đại
- 3.2. Các trường phái triết học cơ bản

Thực tập giáo trình: Một số di tích lịch sử ở Việt Nam mang dấu ấn của tư tưởng Phật giáo, Nho giáo.

Chương 4. TRIẾT HỌC HY LẠP CỔ ĐẠI (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 4.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của triết học Hy Lạp cổ đại
- 4.2. Một số triết gia tiêu biểu

Thảo luận: Ảnh hưởng của triết học Đêmocrit và triết học Platon trong quá trình phát triển của lịch sử triết học Tây Âu trước Mác.

Chương 5. TRIẾT HỌC TÂY ÂU THỜI TRUNG CỔ (4 tiết)

- 5.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của triết học Tây Âu thời trung cổ
- 5.2. Một số triết gia tiêu biểu

Chương 6. TRIẾT HỌC TÂY ÂU THỜI PHỤC HUNG (6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 6.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của triết học Tây Âu thời Phục Hưng
- 6.2. Một số triết gia tiêu biểu

Thảo luận: Những quan điểm duy vật của triết học Tây Âu thời Phục Hưng về bản chất con người và giá trị nhân văn của nó.

Chương 7. TRIẾT HỌC TÂY ÂU THỜI CẬN ĐẠI

(7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

7.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của triết học Tây Âu thời Cận đại

7.2. Một số triết gia tiêu biểu

Thảo luận: Phân tích hai khuynh hướng cơ bản trong lí luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật thế kỉ XVII – XVIII.

Chương 8. TRIẾT HỌC CỔ ĐIỂN ĐỨC

(4 tiết)

8.1. Hoàn cảnh ra đời và đặc điểm của triết học cổ điển Đức

8.2. Một số triết gia tiêu biểu

Kiểm tra

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Bùi Thanh Quát (chủ biên), TS. Vũ Tình (đồng chủ biên). 2002. *Lịch sử triết học*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
2. Nguyễn Hữu Vui. 1998. *Lịch sử triết học*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Ngọc Long (chủ biên). 2003. *Triết học tập 1, 2, 3*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Hội đồng biên soạn Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. 2000. *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LỊCH SỬ TRIẾT HỌC MÁC-LÊNIN (HISTORY OF MARXIST-LENINIST PHILOSOPHY); Mã số: MAX502

2. Số tín chỉ: 2; ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Cn. ĐỖ CÔNG HỒNG AN

Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

Điện thoại: 0914.311.599; E-mail: dchan@agu.edu.vn

- Tên người cùng dạy:

+ Ths. Trần Đình Phụng ĐD: 0988.912.354; E-mail: tdphung@agu.edu.vn

+ Cn. Đỗ Thị Kim Phương; ĐD: 01687.003993; E-mail: dtkimphuong@agu.edu.vn

Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết

- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Lịch sử triết học trước Mác.

6. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên nắm được một cách có hệ thống quá trình hình thành, phát triển của triết học Mác-Lênin bao gồm hai giai đoạn: triết học Mác, giai đoạn Lênin phát triển triết học Mác.

Có kỹ năng phân tích, tổng hợp, hệ thống hóa kiến thức, vận dụng tốt nguyên tắc lịch sử và logic.

Có thái độ khách quan trong việc đánh giá, nhìn nhận các vấn đề triết học trong lịch sử. Qua đó thừa nhận triết học Mác-Lênin là đỉnh cao của lịch sử triết học nhân loại.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần gồm 2 chương, trình bày quá trình hình thành, phát triển của triết học Mác- Lênin. Bao gồm những tri thức về điều kiện, tiền đề ra đời và phát triển của triết học Mác- Lênin qua các giai đoạn.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tích cực tự học và dự lớp .

- Soạn đề cương bài học, thuyết trình và thảo luận; hoàn thành và nộp đúng hạn các bài tập

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 25%
- Kiểm tra: 25%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. GIAI ĐOẠN TRIẾT HỌC MÁC

(18 tiết)

(Lý thuyết: 12 tiết; Thảo luận: 12 tiết)

1.1. Những điều kiện, tiền đề của sự ra đời triết học Mác.

1.2. Quá trình C.Mác và Ph.Ăngghen hình thành và phát triển thế giới quan triết học duy vật biện chứng.

1.3. Đặc điểm và thực chất cuộc cách mạng trong triết học do C.Mác và Ph.Ăngghen thực hiện.

Thảo luận:

1. Sự ra đời của triết học Mác là một tất yếu trong quá trình phát triển của lịch sử triết học.
2. Quá trình C.Mác và Ph.Ăngghen hình thành và phát triển thế giới quan triết học duy vật biện chứng.
3. Thực chất bước ngoặt cách mạng của triết học Mác và ý nghĩa của nó đối với việc hình thành thế giới quan khoa học.

Chương 2. GIAI ĐOẠN V.I.LÊNIN PHÁT TRIỂN TRIẾT HỌC MÁC

(11 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

2.1. Hoàn cảnh lịch sử.

2.2. Quá trình V.I.Lênin phát triển triết học Mác.

Thảo luận: Một số nội dung chủ yếu của chủ nghĩa duy vật lịch sử được V.I.Lênin bảo vệ và phát triển trong bối cảnh lịch sử mới.

Kiểm tra

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Bùi Thanh Quát (chủ biên), Vũ Tinh (đồng chủ biên). 2002. *Lịch sử triết học*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.

2. Nguyễn Hữu Vui. 1998. *Lịch sử triết học*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Ngọc Long (chủ biên). 2003. *Triết học tập 1, 2, 3*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

2. Ban văn hóa tư tưởng trung ương. 1992. *Lịch sử triết học tập 2, 3*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (HISTORY OF SOCIALIST THOUGHT); Mã số: POL503

2. Số tín chỉ: 2, **ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: CHAU SÓC KHĂNG

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.

- Điện thoại: 0917815835; E-mail: cskhang@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22 tiết

- Thảo luận: 16 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên phân biệt ranh giới giữa chủ nghĩa xã hội khoa học với các loại chủ nghĩa giả hiệu, phản động; tiếp tục bảo vệ và phát triển chủ nghĩa xã hội khoa học.

Có năng lực vận dụng sáng tạo chủ nghĩa chủ nghĩa xã hội khoa học vào quá trình xây dựng đất nước Việt Nam theo định hướng xã hội chủ nghĩa.

Có niềm tin khoa học vào tính tất yếu của chủ nghĩa xã hội từ đó tích cực ủng hộ và xây dựng xã hội xã hội chủ nghĩa.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Bao gồm lịch sử hình thành và phát triển tư tưởng xã hội chủ nghĩa từ những yếu tố ban đầu (thời cổ đại, trung đại) đến tư tưởng xã hội chủ nghĩa không tưởng (thời kỳ đầu cận đại: thế kỷ XVIII ở Pháp và đầu thế kỷ XIX ở Pháp và Anh) mà đỉnh cao là sự ra đời của Chủ nghĩa xã hội khoa học cùng với các giai đoạn phát triển của nó.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 30%

- Kiểm tra: 20%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. NHỮNG MÀM MÓNG TƯ TƯỞNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA THỜI CỔ ĐẠI, TRUNG ĐẠI VÀ ĐẦU CẬN ĐẠI. (2 tiết)

- 1.1. Những mầm mống tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa thời Hy Lạp cổ đại
- 1.2. Những mầm mống tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa thời cổ đại La Mã
- 1.3. Những trào lưu dị giáo cộng sản chủ nghĩa thời trung đại và đầu cận đại

Chương 2. “KHÔNG TƯỞNG” CỦA TOMATX MORƠ THẾ KỶ XVI MỞ ĐẦU CÁC TRÀO LƯU XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VÀ CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA CẬN ĐẠI.

(4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 2.1. Hoàn cảnh lịch sử nước Anh thế kỷ XVI
- 2.2. Tômatx Morơ và sự xuất hiện tác phẩm “Không tưởng”
- 2.3. Những quan điểm cộng sản chủ nghĩa trong tác phẩm “Không tưởng”

Thảo luận: Phân tích sự thể hiện của chủ nghĩa nhân đạo trong tác phẩm “Không tưởng”.

Chương 3. NHỮNG ĐẠI BIỂU CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHÔNG TƯỞNG THẾ KỶ XVII

(2 tiết)

- 3.1. Tômađô Campanenla (1568-1639)
- 3.2. Giêrắc Uynxtenly (1609-1652)

Chương 4. NHỮNG ĐẠI BIỂU CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHÔNG TƯỞNG THẾ KỶ XVIII Ở PHÁP

(4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 4.1. Giăng Mêliê (1664-1729)
- 4.2. Phrăngxo Môrenly
- 4.3. Gabrien Bonnô Đờ Mably (1709-1785)
- 4.4. Grắccơ Babóp (1760-1797)

Thảo luận: Giải thích nhận định: G. Mêliê là nhà không tưởng cách mạng và có khuynh hướng vô thần?

Chương 5. NHỮNG ĐẠI BIỂU CỦA CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHÔNG TƯỞNG VÀO ĐẦU THẾ KỶ XIX Ở PHÁP VÀ ANH

(8 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 8 tiết)

- 5.1. Côlôđơ Hănggri Đờ Xanh Ximông (1760-1825)

5.2. Phrăngxoa Mari Sácơ Phuriê (1772-1837)

5.3. Rôbôt Ôoen (1771-1858)

Thảo luận:

1. Dựa vào chủ nghĩa xã hội không tưởng đầu thế kỷ XIX, anh (chị) hãy chứng minh rằng: bất kỳ chủ nghĩa xã hội nào cũng mang nội dung phê phán xã hội cũ.

2. So sánh quan điểm của S. Phuriê, X. Ximông, R. Ôoen về vấn đề sở hữu.

Chương 6. SỰ CHUYỂN BIẾN TỪ LẬP TRƯỜNG DÂN CHỦ CÁCH MẠNG SANG LẬP TRƯỜNG CỘNG SẢN CHỦ NGHĨA Ở C. MÁC VÀ PH. ĂNGGHEN (2 tiết)

6.1. C. Mác và Ph. Ăngghen - những nhà nhân đạo chủ nghĩa

6.2. C. Mác và Ph. Ăngghen: sự chuyển hướng từ lập trường dân chủ cách mạng sang lập trường cộng sản chủ nghĩa.

Chương 7. C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN SÁNG LẬP CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC

(1 tiết)

7.1. Hoạt động của C. Mác, Ăngghen và sự hình thành “Liên đoàn những người cộng sản”

7.2. “Tuyên ngôn của Đảng cộng sản” và sự khẳng định những nguyên lý của chủ nghĩa xã hội khoa học

Chương 8. C. MÁC VÀ PH. ĂNGGHEN PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (2 tiết)

8.1. C. Mác và Ph. Ăngghen tổng kết kinh nghiệm cách mạng những năm 1848-1849 và tiếp tục phát triển lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học

8.2. C. Mác và Ph. Ăngghen tiếp tục phát triển lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học sau công xã Pari

Chương 9. V.I.LÊNIN PHÁT TRIỂN LÝ LUẬN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC (2 tiết)

9.1. Nước Nga vào cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX

9.2. Sự phát triển của V. I. Lênin về lý luận chủ nghĩa xã hội khoa học

Chương 10. NHỮNG THÀNH TỰU CHỦ YẾU, NHỮNG BƯỚC LÙI TẠM THỜI TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (1 tiết)

10.1. Phương pháp luận đánh giá chủ nghĩa xã hội

10.2. Những thành tựu đã đạt được trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

10.3. Những sai lầm, vấp vấp trong quá trình xây dựng chủ nghĩa xã hội

Chương 11. CHỦ NGHĨA XÃ HỘI KHOA HỌC TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY VÀ TRIỂN VỌNG CỦA NÓ (1 tiết)

11.1. Chủ nghĩa xã hội khoa học trong thời đại ngày nay

11.2. Triển vọng của chủ nghĩa xã hội khoa học

Kiểm tra

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Đỗ Tư; Trịnh Quốc Tuấn; Nguyễn Đức Bách (đồng chủ biên). 1996. *Lược khảo lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa và cộng sản chủ nghĩa*. Hà Nội: Nxb chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Ph.Ăngghen. 2004. *Chủ nghĩa xã hội phát triển từ không tưởng đến khoa học*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

2. Vônghin. 1979. *Lược khảo lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa từ cận đại đến cuối thế kỷ XVIII*. Mátxcova: Nxb Sự thật.

3. Vônghin. 1976. *Lược khảo lịch sử tư tưởng xã hội chủ nghĩa từ nửa đầu thế kỷ XIX*. Mátxcova: Nxb Sự thật.

4. B.A. Toughin. 1996. *C.Mác và Ph.Ăngghen xây dựng và phát triển chủ nghĩa cộng sản khoa học*. Mátxcova: Nxb Sự thật.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TIẾNG ANH CHUYÊN NGÀNH (ENGLISH FOR POLITICAL EDUCATION); Mã số: POL504

2. Số tín chỉ: 4, **Ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN ANH THÔNG.
- Đơn vị: Bộ môn Ngoại Ngữ, Khoa Sư Phạm.
- Điện thoại: 091.8089681; E-mail: tathong@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy: Ths. Nguyễn Thị Tâm
- Điện thoại: 091. 909. 6677; E-mail: nthitam@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 45 tiết
- Thảo luận, thực hành, seminar: 30 tiết
- Khác: sinh viên tự học 120 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Tiếng Anh 2

6. Mục tiêu của học phần:

Giúp sinh viên có thể tiếp cận những chủ đề mang tính lý luận, thời sự đồng thời có đủ khả năng ngôn ngữ để có thể đọc hiểu và phân tích thông tin theo yêu cầu bài học.

Giúp sinh viên có kỹ năng nắm được vấn đề đang thảo luận trên cơ sở liên hệ với thực tiễn nhằm giúp các em hiểu rõ hơn vai trò của môn học trong thực tế cuộc sống.

Giúp các em có thái độ đúng đắn nhằm tiếp thu hiệu quả môn học.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Anh văn chuyên ngành chính trị là môn học dành cho sinh viên năm thứ hai sau khi hoàn thành chương trình Anh văn cơ bản trong ba học kỳ đầu. Trong học phần này, sinh viên sẽ tiếp cận những kiến thức chuyên ngành Tiếng Anh chủ yếu về triết học phương Tây và những kiến thức cơ bản về kinh tế chính trị học. Học phần này yêu cầu sinh viên hoàn thành ba bài kiểm tra trong thời lượng 60 tiết. Trong quá trình học sinh viên sẽ thảo luận và thực hành các bài tập do giáo viên cung cấp trong từng buổi học. Các kỹ năng nghe nói trong Tiếng Anh cũng được chú trọng nhằm phát triển kỹ năng ngôn ngữ tổng hợp của sinh viên.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp.

- Bài tập: Thực hành trên lớp, trình bày nhóm và hoàn thành các bài tập về nhà.
- Dụng cụ học tập: sử dụng các tài liệu được giáo viên cung cấp để nghiên cứu thêm.

9. Đánh giá học phần:

- Kiểm tra: 50%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau đó quy đổi thành thang điểm 4).

11. Nội dung chi tiết học phần

Lý thuyết

Chương 1: DEFINITION OF PHILOSOPHY - ARISTOTLE: LOGICAL METHODS	(4 tiết)
Chương 2: SOME WELL-KNOWN PHILOSOPHERS	(4 tiết)
Chương 3: IDEALISM - WESTERN PHILOSOPHY	(4 tiết)
Chương 4: BRITISH PHILOSOPHY	(4 tiết)
Kiểm tra giữa kì lần 1	
Chương 5: THEORY – MARXISM(4 tiết)	
Chương 6: MARXIST ECONOMICS - THE STATE	(4 tiết)
Chương 7: LABOR - PRODUCTIVE FORCES	(4 tiết)
Chương 8: LABOR POWER - DIVISION OF LABOR	(4 tiết)
Kiểm tra giữa kì lần 2	
Chương 9: MEANS OF PRODUCTION - CRISIS OF CAPITALISM	(4 tiết)
Chương 10: PRIVATIZATION – NATIONALIZATION	(3 tiết)
Chương 11: SOCIALIZATION	(3 tiết)
Chương 12: PRODUCTION AND CONSUMPTION – PRICE	(3 tiết)
Ôn tập - Kiểm tra giữa kì lần 3	

Thực hành

1. Thực hành dịch (Anh – Việt) dựa trên các nội dung bài tập cho sẵn **(16 tiết)**
2. Thảo luận theo nhóm: (nhóm sẽ tự chọn chủ đề và báo cáo bằng Tiếng Anh) **(14 tiết)**

12. Tài liệu học tập:

12.1. **Tài liệu chính:** Tài liệu tổng hợp do giáo viên cung cấp.

12.2. **Tài liệu tham khảo:** <http://www.marxism.org;> <http://www.marxists.org>

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: PHÁP LUẬT HỌC (LAWS); Mã số: POL505

2. Số tín chỉ: 3, ngành học: Đại học Sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN THỊ VÂN
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.117.709; E-mail: ntvan@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy:
 - + Cn. Nguyễn Thành Tín: Điện thoại: 0902.332.339; E-mail: nttin@agu.edu.vn
 - + Cn. Huỳnh Anh: Điện thoại: 0989.280.977; E-mail: hanh@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 30 tiết
- Thảo luận, bài tập: 30 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức lý luận chung về nguồn gốc, bản chất, chức năng,... của nhà nước, nhà nước xã hội chủ nghĩa; những kiến thức lý luận chung về pháp luật, pháp luật xã hội chủ nghĩa và những kiến thức cơ bản về một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Trên cơ sở đó sinh viên lí giải, phân tích những tình huống pháp luật trong thực tế.

Nâng cao ý thức tôn trọng pháp luật, tự giác sống và làm việc theo Hiến pháp, pháp luật.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Bao gồm những kiến thức chung nhất về nhà nước và pháp luật theo quan điểm mác xít; trình bày một số ngành luật cơ bản trong hệ thống pháp luật của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hoàn thành đề cương thảo luận, làm bài tập đầy đủ, đúng thời gian quy định

9. Đánh giá học phần:

- Kiểm tra: 25%
- Thảo luận: 25%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Phần I. LÝ LUẬN VỀ NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT

Chương 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CỦA LÝ LUẬN NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (1 tiết)

- 1.1. Đối tượng nghiên cứu của lý luận nhà nước và pháp luật
- 1.2. Phương pháp nghiên cứu của lý luận nhà nước và pháp luật

Chương 2. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC (3 tiết) **(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)**

- 2.1. Nguồn gốc của nhà nước
- 2.2. Bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức nhà nước

Thảo luận: Phân biệt giữa kiểu nhà nước chủ nô, phong kiến, tư sản với kiểu nhà nước xã hội chủ nghĩa?

Chương 3. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ NHÀ NƯỚC XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (3 tiết) **(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)**

- 3.1. Sự ra đời của nhà nước xã hội chủ nghĩa
- 3.2. Bản chất của nhà nước xã hội chủ nghĩa
- 3.3. Chức năng của nhà nước xã hội chủ nghĩa
- 3.4. Hình thức nhà nước xã hội chủ nghĩa
- 3.5. Bộ máy nhà nước xã hội chủ nghĩa
- 3.6. Vị trí, vai trò của nhà nước trong hệ thống chính trị - xã hội chủ nghĩa và vấn đề xây dựng, hoàn thiện bộ máy nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thảo luận: Sự khác nhau về bản chất của nhà nước XHCN với bản chất của các kiểu nhà nước khác?

Chương 4. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT (3 tiết) **(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)**

- 4.1. Nguồn gốc của pháp luật
- 4.2. Các thuộc tính cơ bản của pháp luật
- 4.3. Bản chất của pháp luật
- 4.4. Chức năng của pháp luật

4.5. Các mối liên hệ của pháp luật

4.6. Vai trò của pháp luật

4.7. Kiểu pháp luật

4.8. Hình thức pháp luật

Thảo luận: Vì sao trong xã hội cộng sản nguyên thủy chưa có nhà nước, pháp luật?

Chương 5. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

5.1. Sự ra đời của pháp luật xã hội chủ nghĩa

5.2. Bản chất và thuộc tính của pháp luật xã hội chủ nghĩa

5.3. Chức năng và vai trò của pháp luật xã hội chủ nghĩa

5.4. Hình thức pháp luật xã hội chủ nghĩa

5.5. Các nguyên tắc cơ bản của pháp luật xã hội chủ nghĩa

Thảo luận: Trong những nguyên tắc cơ bản của pháp luật XHCN, nguyên tắc nào cơ bản nhất? Tại sao?

Chương 6. QUY PHẠM PHÁP LUẬT VÀ VĂN BẢN QUY PHẠM PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

6.1. Quy phạm pháp luật

6.2. Văn bản quy phạm pháp luật xã hội chủ nghĩa

6.3. Các yêu cầu đối với văn bản quy phạm pháp luật

Bài tập pháp luật: Xác định các bộ phận cấu thành của quy phạm pháp luật.

Chương 7. HỆ THỐNG PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

7.1. Khái niệm hệ thống pháp luật xã hội chủ nghĩa

7.2. Các ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam

7.3. Những tiêu chuẩn cơ bản để xác định mức độ hoàn thiện của hệ thống pháp luật

7.4. Xây dựng hệ thống pháp luật và hệ thống hóa pháp luật

Thảo luận: Trong các yếu tố cấu thành của quy phạm pháp luật, yếu tố nào nhỏ nhất.

Chương 8. QUAN HỆ PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Bài tập: 2 tiết)

8.1. Khái niệm quan hệ pháp luật xã hội chủ nghĩa

8.2. Thành phần của quan hệ pháp luật xã hội chủ nghĩa

8.3. Sự kiện pháp lý

Bài tập pháp luật: Xác định thành phần của quan hệ pháp luật xã hội chủ nghĩa

Chương 9. VI PHẠM PHÁP LUẬT VÀ TRÁCH NHIỆM PHÁP LÝ	(3 tiết)
(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)	
9.1. Vi phạm pháp luật	
9.2. Trách nhiệm pháp lý	
Thảo luận: Phân biệt giữa quy phạm pháp luật và quy phạm đạo đức	
Chương 10. Ý THỨC PHÁP LUẬT XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	(2 tiết)
(Lý thuyết: 1 tiết; Thảo luận: 2 tiết)	
10.1. Ý thức pháp luật	
10.2. Ý thức pháp luật xã hội chủ nghĩa	
10.3. Giáo dục pháp luật	
Chương 11. PHÁP CHẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA	(2 tiết)
11.1. Pháp chế xã hội chủ nghĩa	
11.2. Trật tự pháp luật	
Phần 2. GIỚI THIỆU MỘT SỐ NGÀNH LUẬT TRONG HỆ THỐNG PHÁP LUẬT VIỆT NAM	
Chương 1. NGÀNH LUẬT NHÀ NƯỚC	(2 tiết)
(Lý thuyết: 1 tiết; Thảo luận: 2 tiết)	
1.1. Khái niệm của ngành luật Nhà nước	
1.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Nhà nước	
Thảo luận: Quá trình lập hiến của Việt Nam	
Chương 2. NGÀNH LUẬT HÀNH CHÍNH	(2 tiết)
(Lý thuyết: 1 tiết; Thảo luận: 2 tiết)	
2.1. Khái niệm của ngành luật Hành chính	
2.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Hành chính	
Thảo luận	
Chương 3. NGÀNH LUẬT HÌNH SỰ VÀ TỔ TỤNG HÌNH SỰ	(3 tiết)
(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)	
3.1. Khái niệm của ngành luật Hình sự và Tố tụng hình sự	
3.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Hình sự và Tố tụng hình sự	
Thảo luận: Phân biệt giữa tội phạm với hành vi vi phạm pháp luật	
Chương 4. NGÀNH LUẬT DÂN SỰ VÀ LUẬT TỔ TỤNG DÂN SỰ	(3 tiết)
(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)	
4.1. Khái niệm của ngành luật Dân sự, và luật Tố tụng dân sự	
4.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Dân sự	

Thảo luận: Những điểm mới của luật dân sự của nước CHXHCNVN năm 2005

Chương 5. NGÀNH LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (2 tiết)

(Lý thuyết: 1 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

5.1. Khái niệm của ngành luật Hôn nhân và Gia đình

5.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của luật Hôn nhân và Gia đình

Thảo luận: Những điểm mới của Luật hôn nhân gia đình năm 2001 so Luật Hôn nhân và gia đình năm 1987.

Chương 6. NGÀNH LUẬT LAO ĐỘNG (3 tiết)

(Lý thuyết: 1 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

6.1. Khái niệm của ngành luật Lao động

6.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Lao động

Thảo luận: Những điểm mới của Bộ luật lao động trong lần sửa đổi, bổ sung năm 2007

Chương 7. NGÀNH LUẬT ĐẤT ĐAI (1 tiết)

7.1. Khái niệm của ngành luật Đất đai

7.2. Đối tượng và phương pháp điều chỉnh của ngành luật Đất đai

Kiểm tra (1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Học viện chính trị Quốc gia Hồ Chí Minh. 2006. *Đề cương bài giảng Nhà nước và pháp luật*. Nxb Lý luận chính trị.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Cửu Việt. 1993. *Giáo trình lý luận chung về nhà nước và pháp luật*. Hà Nội: Đại học Luật.
2. 2000. *Luật Lao động*. Nxb Chính trị quốc gia.
3. 2001. *Hiến pháp nước Cộng Hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*. Nxb Chính trị quốc gia.
4. 2002. *Luật Hôn nhân và gia đình*. Nxb Chính trị quốc gia.
5. Phan Thị Hương Thủy. 2004. *151 bài tập tình huống pháp luật và tư vấn pháp luật*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ (HISTORY OF ECONOMIC THEORIES); Mã số: POL501

2. Số tín chỉ: 2; ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN VĂN HÙNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918 755 053 ; E-mail: tvhung@agu.edu.vn.
- Tên người cùng giảng dạy: C n. Võ Tuế Lam
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 01 266 857 037; E-mail: vtlam@agu.edu.vn.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

6. Mục tiêu học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những vấn đề kinh tế chính trị qua các giai đoạn lịch sử.

So sánh được sự phát triển của các học thuyết kinh tế trong lịch sử. Gắn chặt giữa lý luận với thực tiễn để lý giải những vấn đề kinh tế nảy sinh.

Hiểu rõ hơn sự vận dụng linh hoạt học thuyết kinh tế Mác-Lênin của Đảng ta trong quá trình xây dựng đường lối phát triển kinh tế.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Giúp sinh viên hiểu rõ hoàn cảnh ra đời, nội dung và ý nghĩa của từng học thuyết kinh tế; đánh giá khách quan những tiến bộ và hạn chế của từng học giả, trường phái kinh tế trong lịch sử. Trên cơ sở đó, sinh viên biết liên hệ, vận dụng vào việc nghiên cứu đường lối và chính sách phát triển kinh tế xã hội ở nước ta hiện nay.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham khảo sách, giáo trình, chuẩn bị bài trước khi đến lớp, thảo luận và đóng góp xây dựng bài.

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của tiết thảo luận.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập: 10%
- Thảo luận: 20%.
- Kiểm tra: 20%.
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN LỊCH SỬ CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ (2 tiết)

- 1.1. Một số vấn đề chung.
- 1.2. Đối tượng, phương pháp và chức năng nghiên cứu của lịch sử các học thuyết kinh tế.

Chương 2. TƯ TƯỞNG KINH TẾ THỜI CỔ ĐẠI VÀ TRUNG CỔ (1 tiết)

- 2.1. Tư tưởng kinh tế thời cổ đại
- 2.2. Tư tưởng kinh tế thời trung cổ.

Chương 3. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA CHỦ NGHĨA TRỌNG THƯƠNG (2 tiết)

- 3.1. Khái quát chung về chủ nghĩa trọng thương
- 3.2. Hai giai đoạn phát triển của chủ nghĩa trọng thương
- 3.3. Chủ nghĩa trọng thương ở một số nước.
- 3.4. Vị trí lịch sử của chủ nghĩa trọng thương.

Chương 4. CÁC HỌC THUYẾT KINH TẾ TƯ SẢN CỔ ĐIỂN (Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 4.1. Khái quát chung
- 4.2. Các học thuyết kinh tế trong giai đoạn đầu của trường phái tư sản cổ điển.
- 4.3. Các học thuyết kinh tế trong giai đoạn phát triển của kinh tế học tư sản cổ điển.
- 4.4. Các học thuyết kinh tế trong giai đoạn hậu cổ điển.

Thảo luận

1. So sánh học thuyết kinh tế của Adam Smith và học thuyết kinh tế của David Ricardo? Nhận xét và rút ra ý nghĩa.
2. Phân tích lý luận giá trị lao động của William Petty. Ý nghĩa đối với nước ta.

Chương 5. LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG VỀ CHỦ NGHĨA XÃ HỘI VÀ HỌC THUYẾT KINH TẾ MARXISTE. (5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

5.1. Lịch sử tư tưởng về chủ nghĩa xã hội.

5.2. Học thuyết kinh tế của K. Marxiste.

Thảo luận

1. Những đóng góp của K.Mark và F.D.Engels trong khoa học kinh tế. Nhận xét, rút ra ý nghĩa?

2. Phân tích lý luận về chủ nghĩa tư bản độc quyền và độc quyền nhà nước của V.I.Lênin?

Chương 6. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TÂN CỔ ĐIỂN (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

6.1. Khái quát chung.

6.2. Các học thuyết kinh tế chủ yếu.

Thảo luận

Học thuyết kinh tế trường phái thành Viene (Áo).

Lý thuyết giá trị của trường phái Áo.

Chương 7. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI KEYNES (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

7.1. Khái quát chung

7.2. Nội dung học thuyết kinh tế của J M Keynes.

7.3. Các trào lưu của trường phái Keynes.

Thảo luận

1. Phân tích hoàn cảnh ra đời của học thuyết của trường phái Keynes. Ý nghĩa đối với nền kinh tế Việt Nam.

2. Học thuyết kinh tế của John Maynard Keynes.

- Lý thuyết việc làm.

- Lý thuyết điều chỉnh nền kinh tế của Nhà nước.

Chương 8. HỌC THUYẾT KINH TẾ CỦA TRƯỜNG PHÁI TỰ DO MỚI (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

8.1. Khái quát chung.

8.2. Các học thuyết kinh tế của chủ nghĩa tự do mới.

8.3. Lý thuyết kinh tế của trường phái thể chế mới.

Thảo luận

Lý thuyết kinh tế của Milton Fredman:

- Lý thuyết về thái độ ứng xử của người tiêu dùng.

- Lý thuyết trọng tiền. (mức cung tiền tệ và ổn định giá cả chống lạm phát)

Chương 9. KINH TẾ HỌC TRƯỜNG PHÁI CHÍNH HIỆN ĐẠI (4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

9.1. Khái quát chung

9.2. Nội dung lý thuyết “nền kinh tế hỗn hợp”

Thảo luận

1. Lý thuyết kinh tế của P.A. Samuelson về cơ chế thị trường.
2. Lý thuyết kinh tế của P.A. Samuelson về vai trò của chính phủ trong nền kinh tế thị trường. Rút ra ý nghĩa đối với quản lý nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.

Chương 10. CÁC LÝ THUYẾT TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ HIỆN ĐẠI (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

10.1. Các lý thuyết tăng trưởng và phát triển kinh tế.

10.2. Những mô hình trao đổi quốc tế.

Thảo luận

Ý nghĩa của lý thuyết cắt cánh, “cái vòng luẩn quẩn” và “cú hích từ bên ngoài”, về mô hình nhị nguyên ở nước ta hiện nay.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Nguyễn Hữu Thảo, Nguyễn Minh Tuấn, Hoàng An Quốc, Phạm Thành Tâm... *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*. TP Hồ Chí Minh, khoa kinh tế chính trị.
2. Nguyễn Văn Trình, Nguyễn Tiên Dũng, Vũ Văn Nghinh. 2000. *Lịch sử các học thuyết kinh tế*. Thành phố Hồ Chí Minh: Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Mai Ngọc Cường. 2005. *Lịch sử các học thuyết kinh tế*. Nxb Lý luận chính trị.
2. Nguyễn Văn Trình (chủ biên). 1999. *Hướng dẫn nghiên cứu và ôn tập Lịch sử các học thuyết kinh tế*. Nxb Thống kê.
3. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. 1999. *Giáo trình Lịch sử các học thuyết kinh tế*. Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KINH TẾ HỌC ĐẠI CƯƠNG (PRINCIPLES OF ECONOMICS)

Mã số: ECO101

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị.

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN VĂN HÙNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918755053; E-mail: tvhung@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy: Cn. Võ Văn Dót.
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0984499876; E-mail: yvdot@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Bài tập: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin.

6. Mục tiêu học phần:

Sinh viên được trang bị các kiến thức cơ bản về cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường, lý thuyết về hành vi sản xuất và tiêu dùng; kiến thức vĩ mô nền kinh tế.

Sinh viên hiểu, giải được các bài tập về kinh tế vi mô và kinh tế vĩ mô.

Sinh viên tin tưởng vào đường lối phát triển nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị những kiến thức cơ bản về kinh tế học (kinh tế học vĩ mô, kinh tế học vi mô) theo quan điểm mác- xít. Từ đó giúp sinh viên có những nhận thức đúng đắn về việc phát triển và quản lý nền kinh tế thị trường theo định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam hiện nay.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi lên lớp, thảo luận và tham gia đóng góp xây dựng bài.
- Bài tập: Hoàn thành đầy đủ các bài tập đúng thời hạn quy định.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập, kiểm tra: 50%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG VỀ KINH TẾ HỌC (5 tiết)

- 1.1. Kinh tế học là gì?
- 1.2. Kinh tế vi mô và vĩ mô.
- 1.3. Đường giới hạn khả năng sản xuất (PPE).

Chương 2. KINH TẾ HỌC VI MÔ (10 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Bài tập: 8 tiết)

- 2.1. Lý thuyết cung cầu hàng hóa và giá cả thị trường.
- 2.2. Lý thuyết về hành vi tiêu dùng .
- 2.3. Lý thuyết về hành vi sản xuất

Bài tập

Chương 3. KINH TẾ HỌC VĨ MÔ (15 tiết)

(Lý thuyết: 10 tiết; Bài tập: 10 tiết)

- 3.1. Tổng cung – Tổng cầu .
- 3.2. Lý thuyết xác định sản lượng quốc gia.
- 3.3. Lạm phát và thất nghiệp.

Bài tập

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Nguyễn Văn Luân – Nguyễn Tiến Dũng – Nguyễn Chí Hải. 2000. *Kinh tế học đại cương*. Nxb Thống Kê.
2. Trường ĐH Kinh tế TP HCM. 2007. *Kinh tế vi mô*. Nxb Lao động – xã hội
3. Trường ĐH Kinh tế TP HCM. 2006. *Kinh tế vĩ mô*. Nxb Phương Đông.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. David Begg. 1992. *Kinh tế học (2 tập)*. Nxb Giáo dục.
2. P A Sumuelson. 1989. *Kinh tế học (2 tập)*. Hà Nội: Viện quan hệ quốc tế.
3. J M Keynes. 1994. *Lý thuyết chung về việc làm, lãi suất và tiền tệ*. Nxb giáo dục.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ỨNG DỤNG CNTT TRONG DẠY HỌC GIÁO DỤC CÔNG DÂN (APPLIED INFORMATICS IN CITIZEN EDUCATION); Mã số: COA516

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: **Ths. NGUYỄN THÁI DU**
- Đơn vị: Bộ môn Tin học, Khoa Kỹ thuật – Công nghệ - Môi trường.
- Điện thoại: 076.3945454 (233) E-mail: ntdu@agu.edu.vn.
- Tên người cùng giảng dạy: Cn. Nguyễn Minh Vi
- Đơn vị: Bộ môn Tin học, Khoa Kỹ thuật – Công nghệ - Môi trường.
- Điện thoại: 076.3945454 (233) E-mail: nmvi@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thực hành: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Tin học đại cương.

6. Mục tiêu của học phần:

Giới thiệu các phương tiện kỹ thuật dạy học phổ biến. Các phương tiện kỹ thuật dạy học, Cung cấp cho sinh viên kiến thức về Công nghệ thông tin, ứng dụng có hiệu quả trong công tác giảng dạy như: tìm kiếm tài nguyên, thiết kế bài giảng, sử dụng một số phần mềm dạy học ở bậc phổ thông.

Có kỹ năng tìm kiếm thông tin, thiết kế bài giảng vào giảng dạy

Say mê học tập, tự tìm hiểu thêm để thực hành trong thực tế.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Cung cấp cho sinh viên các kiến thức cơ bản về tin học, máy tính điện tử, hướng dẫn sinh viên sử dụng máy tính và các phần mềm cần thiết, cũng dụng các phương tiện dạy học phổ biến để ứng dụng vào việc dạy học ở bậc học phổ thông.

Giới thiệu các phương tiện kỹ thuật dùng trong dạy học, sử dụng và khai thác các phần mềm văn phòng, Internet và khai thác thông tin trên mạng và các kỹ thuật thiết kế bài giảng điện tử.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn bài tập thực hành.

- Bài tập: Vận dụng lý thuyết để làm bài tập.
- Tự học: Đọc thêm tài liệu để nắm vững lý thuyết, sau đó làm bài tập ở nhà.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập nhóm: 20%
- Kiểm tra giữa kỳ: 30%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. **Thang điểm:** Theo thang điểm 10, sau đó quy đổi thành thang điểm 4.

11. Nội dung chi tiết học phần

LÝ THUYẾT (20 tiết)

Chương 1. PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT DÙNG TRONG DẠY HỌC (2 tiết)

- 1.1. Phương tiện dạy học
- 1.2. Phân loại phương tiện kỹ thuật dạy học cơ bản
- 1.3. Các nguyên tắc sử dụng phương tiện kỹ thuật dạy học
- 1.4. Chuẩn bị tiết học có sử dụng phương tiện kỹ thuật dạy học
- 1.5. Máy chiếu qua đầu (Overhead) và cách sử dụng
- 1.6. Máy chiếu đa phương tiện (Projector LCD) và cách sử dụng

Chương 2. KHÁI QUÁT VỀ CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG DẠY HỌC (2 tiết)

- 2.1. Xu hướng phát triển của công nghệ thông tin
- 2.2. Nghiên cứu tác động của công nghệ thông tin trong giáo dục
- 2.3. Tìm hiểu ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học.

Chương 3. TÌM KIẾM VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN INTERNET (2 tiết)

- 3.1. Tổng quan Giới thiệu Internet
- 3.2. Dịch vụ Word Wide Web
- 3.3. Các trình duyệt Web (Web Browser)
- 3.4. Tìm kiếm thông tin với các Search Engine thông dụng
- 3.5. Tìm hiểu và sử dụng dịch vụ thư điện tử (Email)

Chương 4. THIẾT KẾ BÀI GIẢNG (14 tiết)

- 4.1. Thiết kế bài giảng với Microsoft Power Point.
- 4.2. Các nguyên tắc đối với bài giảng điện tử
- 4.3. Quy trình thiết kế bài giảng có ứng dụng CNTT trong dạy học
- 4.4. Cấu trúc một bài giảng điện tử
- 4.5. Giới thiệu một số phần mềm xử lý hình ảnh, âm thanh
- 4.6. Giới thiệu một số phần mềm làm hình động

4.7. Giới thiệu phần mềm thiết kế bài giảng Violet

4.8. Một số phần mềm hỗ trợ thiết kế bài giảng khác.

THỰC HÀNH (20 tiết)

Chương 1. PHƯƠNG TIỆN KỸ THUẬT DÙNG TRONG DẠY HỌC (2 tiết)

Chương 3. TÌM KIẾM VÀ KHAI THÁC THÔNG TIN TRÊN INTERNET (2 tiết)

Chương 4. THIẾT KẾ BÀI GIẢNG (16 tiết)

12. Tài liệu học tập

12.1. Tài liệu chính:

1. Bộ môn Tin học. 2007. Tài liệu giảng dạy Tin học đại cương. Đại học An Giang.
2. Busby, M. 2004. Learn Google. Texas: Wordware Publishing, Inc.
3. Đào Thái Lai (chủ biên). 2006. Tài liệu Phương tiện kỹ thuật dạy học và Ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học ở tiểu học (Tập 1 và Tập 2). Hà Nội: NXB Giáo dục.
4. Nguyễn Đình Tê. 2000. Microsoft PowerPoint 2000. TP.HCM: NXB TP.HCM.
5. Trịnh Anh Toàn. 2000. Internet Toàn tập. Đà Nẵng: NXB Đà Nẵng.

12.2. Tài liệu tham khảo:

<http://www.inpics.net/powerpoint07.html>

13. Ngày phê duyệt

14. Cấp phê duyệt

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: MỸ HỌC MÁC-LÊNIN (MARXIST-LENINIST AESTHETICS)

Mã số: MAX503

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Cn. TÔN VIỆT THẢO

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

- Điện thoại: 0919.244.919; E-mail: tvthao@agu.edu.vn.

- Tên người cùng giảng dạy: Cn. Đỗ Công Hồng Ân

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

- Điện thoại: 0914.311.599; E-mail: dchan@agu.edu.vn.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 24 tiết

- Thảo luận, xemina: 12 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Giúp người học nắm vững những quan điểm cơ bản về mỹ học Mác-Lênin.

Có năng lực cảm thụ, đánh giá và sáng tạo cái đẹp cho bản thân, cho cuộc sống; vận dụng những quan điểm mỹ học đúng đắn vào giáo dục thẩm mỹ cho học sinh.

Biết phê phán những quan điểm và hành vi thẩm mỹ không phù hợp; tích cực góp phần hình thành nếp sống mới với những hành vi thẩm mỹ lành mạnh.

7. Mô tả vấn đề học phần:

Trang bị những kiến thức cơ bản và hệ thống về mỹ học Mác-Lênin bao gồm những vấn đề về khách thể thẩm mỹ, chủ thể thẩm mỹ, nghệ thuật, giáo dục thẩm mỹ

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tích cực tự học và dự lớp .

- Soạn đề cương bài học, thuyết trình và thảo luận; hoàn thành và nộp đúng hạn các bài tập

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận, thảo luận: 20 %

- Kiểm tra, bài tập : 30 %
- Thi kết thúc học phần: 50 %

10. Thang điểm: 10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. MỸ HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC (2 tiết)

- 1.1. Khái lược về lịch sử Mỹ học trước Mác
- 1.2. Đối tượng nghiên cứu của Mỹ học Mác – Lênin
- 1.3. Mối quan hệ giữa Mỹ học và các khoa học khác

Chương 2. KHÁCH THỂ THẨM MỸ (10 tiết)
(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 2.1. Bản chất của cái đẹp
 - 2.2. Bản chất của cái hài
 - 2.3. Bản chất của cái bi
 - 2.4. Bản chất của cái cao cả
- Thảo luận: Phân tích bản chất của cái đẹp.

Chương 3. CHỦ THỂ THẨM MỸ (7 tiết)
(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 3.1. Chủ thể thẩm mỹ
 - 3.2. Hình thức tồn tại của chủ thể thẩm mỹ
 - 3.3. Cấu trúc của chủ thể thẩm mỹ
- Thảo luận: Phân tích một số biểu hiện của cái đẹp trong học đường.

Chương 4. NGHỆ THUẬT (7 tiết)
(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận và kiểm tra: 4 tiết)

- 4.1. Khái niệm nghệ thuật
 - 4.2. Các đặc trưng cơ bản của nghệ thuật.
 - 4.3. Bản chất xã hội của nghệ thuật
- Thảo luận: Con đường rèn luyện tư chất nghệ sĩ.

Kiểm tra

Chương 5. GIÁO DỤC THẨM MỸ (4 tiết)

- 5.1. Tính tất yếu của giáo dục thẩm mỹ
- 5.2. Bản chất của giáo dục thẩm mỹ
- 5.3. Các nguyên tắc giáo dục thẩm mỹ của mỹ học Mác- Lênin
- 5.4. Mục đích và nhiệm vụ giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường phổ thông
- 5.5. Nội dung giáo dục thẩm mỹ trong nhà trường phổ thông
- 5.6. Các hình thức, biện pháp giáo dục thẩm mỹ.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2005. *Mỹ học và Giáo dục thẩm mỹ*. Hà Nội: Nxb Đại học Sư phạm.
2. Đỗ Văn Khang (chủ biên). 2004. *Mỹ học Mác - Lênin*. Nxb Đại học Sư Phạm.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đỗ Văn Khang. 1997. *Mỹ học đại cương*. Nxb Giáo dục.
2. Nguyễn Ngọc Trà, Lâm Vinh. 1984. *Đi tìm cái đẹp*. Nxb TPHCM.
3. Đặng Vương Hưng (sưu tầm, giới thiệu). 2005. *Nhật ký của Liệt sĩ Nguyễn Văn Thạc*. Nxb Thanh niên.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: VĂN HÓA CÁC NƯỚC ĐÔNG NAM Á (ASIAN'S CULTURE);

Mã số: TOU504

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN VĂN TRANG
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.676.080; E-mail: nvtrang@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Trần Thị Thu Nguyệt
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.309.687; E-mail: ttnguyet@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 25 tiết.
- Thảo luận và viết tiểu luận: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Trang bị cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về Văn hóa Đông Nam Á, chủ yếu về tiến trình văn hóa Đông Nam Á từ thời nguyên thủy đến nay.

Yêu cầu nhận thức đối với sinh viên: Nắm được các giai đoạn phát triển của văn hóa Đông Nam Á, những đặc trưng cơ bản của văn hóa Đông Nam Á cũng như một số đặc thù về văn hóa của từng quốc gia. Sinh viên hiểu và phân tích được sự "thống nhất trong đa dạng" của văn hóa Đông Nam Á trên một số thành tố văn hóa cơ bản.

Yêu cầu kỹ năng đối với sinh viên: Nêu và trình bày được một vấn đề tâm đắc nhất về một đặc trưng hay một thành tố văn hóa Đông Nam Á.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về văn hóa Đông Nam Á cũng như một số đặc thù về văn hóa của từng quốc gia trong khu vực. Thông qua học phần, sinh viên còn có thể hiểu được phong tục tập quán và cách thức giao tiếp, ứng xử của các dân tộc ở Đông Nam Á.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu học tập của học phần.
- Hoàn thành tiểu luận đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Điểm tiểu luận: 50%
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. KHÁI QUÁT VỀ ĐÔNG NAM Á (3 tiết)

- 1.1. Vị trí địa lý - Điều kiện tự nhiên - Môi trường sinh thái Đông Nam Á
- 1.2. Nguồn gốc các dân tộc Đông Nam Á
- 1.3. Quá trình nhận thức về Đông Nam Á

Chương 2. TIẾN TRÌNH LỊCH SỬ VĂN HOÁ ĐÔNG NAM Á (13 tiết)

- 2.1. Văn hóa Đông Nam Á thời tiền sử và sơ sử
- 2.2. Văn hóa Đông Nam Á mười thế kỷ đầu công nguyên
- 2.3. Văn hóa Đông Nam Á từ thế kỷ X đến giữa thế kỷ XIX
- 2.4. Văn hóa Đông Nam Á từ giữa TK XIX đến nay

Chương 3. NHỮNG ĐẶC TRƯNG CƠ BẢN CỦA VĂN HOÁ ĐÔNG NAM Á (9 tiết)

- 3.1. Các thành tố cổ truyền Đông Nam Á
- 3.2. Đặc trưng văn hóa Đông Nam Á

Thảo luận: Phân tích tính thống nhất trong sự đa dạng của văn hóa Đông Nam Á.

(6 tiết)

Viết tiểu luận

(4 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Mai Ngọc Chừ. 1999. *Văn hóa Đông Nam Á*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đinh Trung Kiên. 2006. *Văn minh Đông Nam Á*. Hà Nội: Nxb Quân đội nhân dân.
2. Lương Ninh (chủ biên). 1998. *Lịch sử văn hóa thế giới cổ trung đại*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
3. Lưu Đức Trung (chủ biên). 1999. *Văn học Đông Nam Á*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
4. Mary Somer Heidhues. 2007. *Lịch sử phát triển Đông Nam Á*. Hà Nội: Nxb Văn hoá thông tin

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: LỊCH SỬ PHONG TRÀO CỘNG SẢN & CÔNG NHÂN QUỐC TẾ.
(THE HISTORY OF COMMUNISM AND INTERNATIONAL WORKERS); Mã số: POL507**

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: CHAU SÓC KHĂNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0917815835; E-mail: cskhang@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22 tiết
- Thảo luận: 16 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin.

6. Mục tiêu học phần:

Trang bị một cách có hệ thống những nội dung cơ bản của môn lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế.

Cùng với các môn khoa học Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh và các môn khoa học xã hội giúp cho sinh viên nhận thức sâu sắc toàn diện về lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế về Chủ nghĩa Mác-Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Cung cấp một cách có hệ thống lịch sử phong trào Cộng sản và Công nhân Quốc tế từ khi ra đời đến nay; những sự kiện quan trọng, điển hình thể hiện tính quy luật của sự vận động và phát triển phong trào Cộng sản và Công nhân Quốc tế.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hoàn thành đề cương thảo luận đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 30%
- Kiểm tra: 20%

- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU MÔN LỊCH SỬ PHONG TRÀO CÔNG SẢN VÀ CÔNG NHÂN QUỐC TẾ (1 tiết)

- 1.1. Vị trí môn học
- 1.2. Đối tượng và phương pháp nghiên cứu
- 1.3. Kết cấu nội dung

Chương 2. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN TỪ KHỞI ĐẦU ĐẾN CÔNG XÃ PARI (2 tiết)

- 2.1. Giai cấp vô sản hiện đại và phong trào đấu tranh của nó trong thời kỳ đầu
- 2.2. Phong trào công nhân từ khi có chủ nghĩa Mác đến Công xã Pari

Chương 3. HỘI LIÊN HIỆP CÔNG NHÂN QUỐC TẾ - QUỐC TẾ I (1864-1876) (4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 3.1. Sự ra đời của Quốc tế I
- 3.2. Hoạt động của Quốc tế I
- 3.3. Quốc tế I giải tán và ý nghĩa của nó

Thảo luận: Phân tích hoạt động của Quốc tế I. Vai trò của Mác và Ăngghen trong Quốc tế I?

Chương 4. QUỐC TẾ II – QUỐC TẾ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 4.1. Hoàn cảnh ra đời của Quốc tế II
- 4.2. Hoạt động của Quốc tế II qua các kỳ đại hội
- 4.3. Sự phá sản của Quốc tế II

Thảo luận: Phân tích hoạt động của Quốc tế II. Sự ra đời của Quốc tế II có ý nghĩa như thế nào đối với PTCS&CNQT?

Chương 5. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN TỪ SAU CÔNG XÃ PARI ĐẾN NĂM 1917

(2 tiết)

- 5.1. Phong trào công nhân cuối thế kỷ XIX đầu thế kỷ XX
- 5.2. Sự ra đời và phát triển của các đảng xã hội chủ nghĩa của giai cấp công nhân

Chương 6. PHONG TRÀO CÔNG NHÂN TỪ SAU CÁCH MẠNG THÁNG MƯỜI NGA ĐẾN CHIẾN TRANH THẾ GIỚI LẦN THỨ HAI (2 tiết)

- 6.1. Cách mạng Tháng Mười – bước ngoặt vĩ đại trong lịch sử loài người và trong phong trào công nhân quốc tế
- 6.2. Phong trào công nhân từ sau Cách mạng Tháng Mười
- 6.3. Phong trào công nhân trước chiến tranh thế giới thứ hai

Chương 7. QUỐC TẾ III – QUỐC TẾ CỘNG SẢN (1919-1943)

(4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

7.1. Sự thành lập Quốc tế III

7.2. Hoạt động của Quốc tế III qua các kỳ đại hội

7.3. Quốc tế Cộng sản tự giải tán

Thảo luận:

1. Phân tích những hoạt động cơ bản của Quốc tế III. Quốc tế III đã ảnh hưởng như thế nào đối với cách mạng Việt Nam?

2. Từ những nguyên tắc tổ chức Đảng mácxít do Lênin đưa ra. Anh (chị) hãy lý giải vì sao phải đổi mới và chỉnh đốn Đảng ta trong tình hình hiện nay?

Chương 8. CƯƠNG LĨNH CHUNG CỦA PHONG TRÀO CỘNG SẢN

(2 tiết)

8.1. Hội nghị các đảng cộng sản và công nhân các nước xã hội chủ nghĩa năm 1957

8.2. Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân năm 1960

8.3. Hội nghị đại biểu các đảng cộng sản và công nhân năm 1969

Chương 9. TRÀO LƯU XÃ HỘI DÂN CHỦ QUỐC TẾ

(2 tiết)

9.1. Nguồn gốc, lịch sử phát triển của trào lưu xã hội dân chủ

9.2. Bản chất của chủ nghĩa xã hội dân chủ

9.3. Mối quan hệ giữa những người cộng sản và xã hội – dân chủ

Chương 10. PHONG TRÀO CỘNG SẢN QUỐC TẾ SAU CHIẾN TRANH THẾ GIỚI THỨ HAI ĐẾN NAY

(2 tiết)

10.1. Quá trình vận động của phong trào cộng sản quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ hai đến cuối năm 1991

10.2. Quá trình phục hồi, củng cố và phát triển của phong trào cộng sản quốc tế từ đầu thập niên 90 đến nay

Chương 11. CUỘC ĐẤU TRANH CHỐNG CHỦ NGHĨA CƠ HỘI, XÉT LẠI TRONG PHONG TRÀO CỘNG SẢN, CÔNG NHÂN QUỐC TẾ

(4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

11.1. Sự xuất hiện chủ nghĩa cơ hội

11.2. Cuộc đấu tranh chống chủ nghĩa cơ hội trong phong trào cộng sản, công nhân quốc tế

Thảo luận: Phân tích nguồn gốc, bản chất và những biểu hiện của chủ nghĩa cơ hội xét lại. Quá trình đấu tranh bảo vệ sự trong sáng của chủ nghĩa Mác – Lênin và sự đoàn kết của PTCS&CNQT?

Kiểm tra

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Nguyễn Xuân Phách (chủ biên). 2005. *Giáo trình lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.
2. Nguyễn Thế Lực (chủ biên). 2006. *Tìm hiểu môn học Lịch sử phong trào cộng sản, công nhân quốc tế và địa – chính trị thế giới (dưới dạng hỏi & đáp)*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bùi Ngọc Chương. 2004. *Cống hiến khoa học của Ph. Ăngghen cho phong trào cách mạng của giai cấp công nhân*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.
2. Đỗ Tư. 2004. *Tư tưởng chính trị của Lênin từ cách mạng Nga đến cách mạng Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.
3. Nguyễn Hoàng Giáp (chủ biên). 2006. *Sự phối hợp hoạt động của các đảng cộng sản và cánh tả trên thế giới hiện nay*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.
4. *Những vấn đề cơ bản về lịch sử phong trào cộng sản và công nhân quốc tế*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
5. Nguyễn Anh Thái (chủ biên). 2006. *Lịch sử thế giới hiện đại*. Nxb Giáo dục.
6. Vũ Dương Ninh, Nguyễn Văn Hồng. 2006. *Lịch sử thế giới cận đại*. Nxb Giáo dục.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LỊCH SỬ TRIẾT HỌC PHƯƠNG TÂY HIỆN ĐẠI (HISTORY OF MODERN WESTERN PHILOSOPHY); Mã số: MAX504

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. ĐINH LÊ NGUYỄN
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0919.129.449; E-mail: dlnguyen@agu.edu.vn.
- Tên người cùng giảng dạy: Cn. Đỗ Công Hồng Ân
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0914.311.599; E-mail: dchan@agu.edu.vn. lys

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết : 21 tiết
- Thảo luận, bài tập: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết

Học phần trước: Lịch sử triết học trước Mác

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên nắm vững quy luật vận động và phát triển của triết học gắn với sự phát triển của kinh tế - chính trị, với khoa học hiện đại.

Vận dụng quan điểm của chủ nghĩa duy vật biện chứng để đánh giá những giá trị và hạn chế của các học thuyết triết học phương Tây hiện đại.

Có thái độ khách quan khoa học đối với những học thuyết triết học khác ngoài triết học Mác-Lênin.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Gồm hệ thống những quan điểm triết học rất đa dạng của giai cấp tư sản hiện đại từ giữa thế kỷ XIX đến nay với ba khuynh hướng cơ bản: Triết học về khoa học, triết học về con người, triết học về tôn giáo. Trong đó có một số trào lưu triết học tiêu biểu như: Chủ nghĩa thực chứng, chủ nghĩa thực dụng, triết học đời sống, chủ nghĩa hiện sinh, lý thuyết về phân tâm học, chủ nghĩa Tômát mới...

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tích cực tự học và dự lớp .

- Soạn đề cương bài học, thuyết trình và thảo luận; hoàn thành và nộp đúng hạn các bài tập

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận, thảo luận: 20 %
- Kiểm tra, bài tập : 30 %
- Thi kết thúc học phần: 50 %

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. KHÁI LUẬN VỀ TRIẾT HỌC PHƯƠNG TÂY HIỆN ĐẠI (3 tiết)

- 1.1. Nguồn gốc xã hội và nguồn gốc nhận thức của triết học phương Tây hiện đại
- 1.2. Những đặc điểm cơ bản của triết học phương Tây hiện đại

Chương 2. TRIẾT HỌC CỦA KHOA HỌC (12 tiết) **(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 8 tiết)**

- 2.1. Chủ nghĩa thực chứng
- 2.2. Chủ nghĩa thực dụng

Thảo luận:

1. Sự tương đồng và sự khác biệt giữa chủ nghĩa thực chứng sơ kỳ với chủ nghĩa thực chứng mới
2. Nội dung cơ bản của chủ nghĩa thực dụng, giá trị và hạn chế của nó.

Chương 3. TRIẾT HỌC VỀ CON NGƯỜI (9 tiết) **(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 6 tiết)**

- 3.1. Triết học đời sống
- 3.2. Chủ nghĩa Phơ-rớt
- 3.3. Chủ nghĩa hiện sinh

Thảo luận: Nội dung cơ bản của Chủ nghĩa hiện sinh và một vài ảnh hưởng của nó trong đời sống của thanh niên

Chương 4. TRIẾT HỌC TÔN GIÁO (5 tiết) **(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)**

- 4.1. Chủ nghĩa Toma mới
- 4.2. Chủ nghĩa Teilhard

Thảo luận: Triết học về xã hội của Teilhard , giá trị và hạn chế của nó.

Kiểm tra, bài tập (1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Bùi Đăng Duy, Nguyễn Tiến Dũng. 2005. *Lịch sử triết học phương Tây hiện đại*. Nxb Tổng hợp TP. Hồ Chí Minh.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Hữu Vui. 1998. *Lịch sử triết học*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Rô-den-tan. 1986. *Từ điển Triết học*. Nxb Tiến Bộ Mát-Xcơ-Va.
3. Nguyễn Hào Hải. 2001. *Một số học thuyết triết học phương Tây hiện đại*. Hà nội. Nxb Văn hóa thông tin.
4. Phạm Minh Lăng. 2001. *Những chủ đề cơ bản của triết học phương Tây hiện đại*. Hà nội. Nxb Văn hóa thông tin.
5. Lưu Phóng Đồng. 1994. *Triết học phương Tây hiện đại*. Hà nội. Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LÝ LUẬN VỀ NHÂN QUYỀN (THEORY OF HUMAN RIGHTS); Mã số: POL508

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. ĐỖ THỊ HIỆN
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0917.223.839; E-mail: dthien@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Thị Diệu Liêng
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0919.173.180; E-mail: ntdlieng@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên tiếp cận một số nội dung cơ bản về nhân quyền như: Nguồn gốc tư tưởng nhân quyền, các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng nhân quyền trong lịch sử nhân loại, pháp luật quốc tế về nhân quyền và tìm hiểu tư tưởng nhân quyền trong lịch sử Việt Nam.

Trên cơ sở kiến thức được trang bị, sinh viên nhận thức đúng đắn về nhân quyền - thước đo của sự tiến bộ xã hội, mục tiêu và động lực của tiến bộ xã hội; đồng thời bước đầu có khả năng đánh giá về sự phát triển tư tưởng nhân quyền trong lịch sử Việt Nam.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần bao gồm 5 phần. Ngoài phần Nhập môn Lý luận về nhân quyền cung cấp những kiến thức về khái niệm, đối tượng môn học; học phần làm rõ quá trình hình thành và phát triển tư tưởng nhân quyền trong lịch sử nhân loại và một số vấn đề về việc thực hiện nhân quyền ở Việt Nam hiện nay.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận đúng thời gian quy định

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 25%
- Kiểm tra: 25 %
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. NHẬP MÔN LÝ LUẬN VỀ NHÂN QUYỀN (3 tiết)

- 1.1. Đối tượng nghiên cứu
- 1.2. Phương pháp nghiên cứu

Chương 2. NGUỒN GỐC, QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN TƯ TƯỞNG NHÂN QUYỀN TRONG LỊCH SỬ NHÂN LOẠI (8 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 2.1. Nguồn gốc tư tưởng nhân quyền
- 2.2. Các giai đoạn hình thành và phát triển tư tưởng nhân quyền trong lịch sử nhân loại

Thảo luận: Quan điểm của chủ nghĩa Mác-Lênin về nhân quyền

Chương 3. VẤN ĐỀ NHÂN QUYỀN TRONG LỊCH SỬ THẾ GIỚI HIỆN ĐẠI (9 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 3.1. Nhân quyền là thước đo của sự tiến bộ xã hội, là mục tiêu và động lực của tiến bộ xã hội
- 3.2. Pháp luật quốc tế về nhân quyền

Thảo luận: Một số văn kiện quốc tế về nhân quyền (Tuyên ngôn thế giới về nhân quyền 1948; Tuyên bố toàn cầu về quyền phát triển 1986;...)

Chương 4. TƯ TƯỞNG NHÂN QUYỀN TRONG LỊCH SỬ VIỆT NAM (9 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 4.1. Truyền thống nhân đạo của dân tộc Việt Nam
- 4.2. Tư tưởng nhân quyền trước Cách mạng Tháng Tám
- 4.3. Tư tưởng nhân quyền từ sau Cách mạng Tháng Tám đến nay

Thảo luận: Tư tưởng Hồ Chí Minh về nhân quyền

Kiểm tra (1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Học viện chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. 2002. *Giáo trình Lý luận về quyền con người*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Trung tâm nghiên cứu quyền con người. 1998. *Các văn kiện quốc tế về nhân quyền*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Trung tâm khoa học xã hội và nhân văn Quốc gia. 1999. *Phát triển con người, từ quan niệm đến chiến lược hành động*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: XÂY DỰNG ĐẢNG (BUILDING UP THE PARTY); Mã số: VRP501

2. Số tín chỉ: 2, Ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN THỊ DIỆU LIÊNG
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0919.173.180; E-mail: ntdlieng@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Văn Trang
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.676.080; E-mail: nvtrang@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, bài thu hoạch: 20 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên nhận thức đúng về vai trò, vị trí của công tác xây dựng Đảng (về lý luận và thực tiễn), về quy luật ra đời, tồn tại và phát triển của Đảng, về hoạt động lãnh đạo và cơ chế vận dụng các quy luật hoạt động trong thực tiễn với tư cách là lực lượng lãnh đạo và định hướng cho sự phát triển của xã hội.

Sinh viên có khả năng phân tích và giải quyết đúng đắn mối quan hệ giữa vai trò lãnh đạo của Đảng với hình thức tổ chức và phương pháp lãnh đạo của Đảng.

Có ý thức gắn bản thân, đơn vị mình đang sống và hoạt động với hoạt động chung của Đảng để thấy được những ưu điểm và những hạn chế của Đảng có một phần trách nhiệm của cá nhân và đơn vị. Qua đó, góp phần xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị cho sinh viên những nội dung cơ bản về vai trò của cương lĩnh, về nguyên tắc, phương thức lãnh đạo của Đảng, về những tiêu chuẩn sinh hoạt đảng, về những thành tựu và những hạn chế của công tác xây dựng Đảng qua 20 năm đổi mới.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, kiểm tra,...đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20%.
- Bài thu hoạch: 30% .
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. VỊ TRÍ, ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC XÂY DỰNG ĐẢNG (2 tiết)

- 1.1. Vị trí môn học
- 1.2. Đối tượng nghiên cứu của khoa học Xây dựng Đảng
- 1.3. Phương pháp nghiên cứu

Chương 2. C. MÁC – PH. ĂNGHÊN BÀN VỀ CHÍNH ĐẢNG CỦA GIAI CẤP CÔNG NHÂN (4 tiết)

- 2.1. Vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân và sự ra đời của chính Đảng
- 2.2. Những tư tưởng cơ bản trong tổ chức và hoạt động của Đảng Cộng sản

Chương 3. ĐẢNG VÔ SẢN KIỂU MỚI (9 tiết) **(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 6 tiết)**

- 3.1. V.I.Lênin – Người sáng lập ra Đảng vô sản kiểu mới
- 3.2. Những cơ sở tư tưởng của Đảng
- 3.3. Những cơ sở tổ chức của Đảng
- 3.4. Những tiêu chuẩn sinh hoạt và nguyên tắc lãnh đạo của Đảng

Thảo luận: Vì sao Đảng Cộng sản có được năng lực trở thành người lãnh đạo chính trị của các tổ chức nhà nước và xã hội?

Chương 4. CƯƠNG LĨNH VÀ ĐIỀU LỆ ĐẢNG. MỘT SỐ NGUYÊN TẮC VỀ XÂY DỰNG ĐẢNG (8 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 4.1. Cương lĩnh của Đảng Cộng sản
- 4.2. Điều lệ - Cơ sở tổ chức và hoạt động của Đảng
- 4.3. Những nguyên tắc của Đảng Cộng sản

Thảo luận: Vai trò của Cương lĩnh chính trị của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam

Chương 5. TỔNG KẾT CÔNG TÁC XÂY DỰNG ĐẢNG QUA 20 NĂM ĐỔI MỚI (4 tiết)

- 5.1. Những thành tựu của công tác xây dựng Đảng qua 20 năm đổi mới

5.2. Những hạn chế của công tác xây dựng Đảng qua 20 năm đổi mới

Bài thu hoạch

(6 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. 2006. *Giáo trình xây dựng Đảng*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.
2. Trường Đảng cao cấp Nguyễn Ái Quốc. 1984. Trích tác phẩm kinh điển xây dựng Đảng. Hà Nội: Nxb Sách giáo khoa Mác - Lênin

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. *Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986-2006)*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
3. Lê Mậu Hãn. 2003. *Các Cương lĩnh của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LUẬT MÔI TRƯỜNG (ENVIRONMENTAL LAW); Mã số: POL509

2. Số tín chỉ: 2, **ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Cn. HUỖNH ANH
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0989.280.977; E-mail: hanh@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy:
 - + Ths. Nguyễn Thị Vân: Điện thoại: 0918.117.709; E-mail: ntvan@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
 - + Cn. Nguyễn Thành Tín: Điện thoại: 0902.332.339; E-mail: nttin@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thực hành: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Pháp luật học

6. Mục tiêu học phần:

Sinh viên nắm được những kiến thức pháp lý liên quan đến những khái niệm, sự phát triển của Luật môi trường, về hệ thống cơ quan quản lý đối với môi trường cũng như các quy định về bảo vệ thành phần môi trường (đất, nước, không khí) và sinh học.

Sinh viên có thể vận dụng những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường trong sinh hoạt hàng ngày cũng như trong sản xuất.

Sinh viên có ý thức bảo vệ môi trường và tuân theo những quy định của pháp luật về bảo vệ môi trường.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trình bày những vấn đề pháp lý quốc tế và Việt Nam liên quan đến những khái niệm, sự phát triển của Luật Môi trường và hệ thống cơ quan quản lý đối với môi trường, cũng như các quy định về bảo vệ thành phần môi trường và sự đa dạng sinh học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, làm bài tập và bài thu hoạch đầy đủ, đúng thời gian quy định

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 15%
- Bài tập: 15 %
- Thực tập giáo trình: 20%
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT MÔI TRƯỜNG (2 tiết)

- 1.1. Khái niệm Luật môi trường Việt Nam
- 1.2. Khái quát về sự phát triển của Luật môi trường Việt Nam

Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM, SUY THOÁI, SỰ CỐ MÔI TRƯỜNG (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 2.1. Khái niệm ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường
 - 2.2. Pháp luật về kiểm soát ô nhiễm môi trường, suy thoái môi trường, sự cố môi trường
- Thảo luận:** Thực trạng về ô nhiễm, suy thoái, sự cố môi trường trên thế giới và ở Việt Nam

Chương 3. PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM KHÔNG KHÍ (3 tiết)

- 3.1. Không khí và những ảnh hưởng từ các hoạt động con người
- 3.2. Những nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm không khí
- 3.3. Xử lý vi phạm về kiểm soát ô nhiễm không khí

Chương 4. PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT Ô NHIỄM NƯỚC (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Bài tập: 2 tiết)

- 4.1. Nước và ảnh hưởng từ các hoạt động của con người
- 4.2. Nội dung chủ yếu của pháp luật về kiểm soát ô nhiễm nguồn nước

Bài tập tình huống: Hành vi gây ô nhiễm nguồn nước của doanh nghiệp và biện pháp xử lý của cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

Chương 5. PHÁP LUẬT VỀ KIỂM SOÁT SUY THOÁI ĐẤT (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 3.1. Tài nguyên đất và những ảnh hưởng từ các hoạt động của con người

3.2. Nội dung của pháp luật về kiểm soát, suy thoái tài nguyên đất

3.3. Xử lý vi phạm pháp luật về tài nguyên đất

Thảo luận: Vấn đề suy thoái đất và các biện pháp khắc phục.

Chương 6. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG MÔI TRƯỜNG, ĐÁNH GIÁ MÔI TRƯỜNG CHIẾN LƯỢC (5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

6.1. Khái niệm đánh giá tác động môi trường, đánh giá môi trường chiến lược

6.2. Những nội dung cơ bản của pháp luật về quá trình đánh giá tác động môi trường

Bài tập: quy trình đánh giá tác động môi trường áp dụng cho doanh nghiệp, vấn đề lý luận và thực tiễn

Chương 7. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP MÔI TRƯỜNG (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Bài tập: 2 tiết)

7.1. Tranh chấp môi trường và những dấu hiệu đặc trưng của tranh chấp môi trường

7.2. Cơ chế giải quyết tranh chấp môi trường

Bài tập: Giải quyết tình huống tranh chấp môi trường

Thực tập giáo trình (8 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Trường Đại học Luật Hà Nội: 2008. *Giáo trình Luật môi trường*. Hà Nội: Nxb Công an nhân dân.
2. Luật *Bảo vệ môi trường* 2005. Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Các văn bản quy phạm pháp luật liên quan đến lĩnh vực môi trường.
2. Trang web của Bộ Tài nguyên môi trường www.nea.gov.vn

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LUẬT KINH TẾ (ECONOMIC LAWS); Mã số: POL510

2. Số tín chỉ: 2, **ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Cn. HUỖNH ANH
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0989.280.977; E-mail: hanh@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy:
 - + Ths. Nguyễn Thị Vân: Điện thoại: 0918.117.709; E-mail: ntvan@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
 - + Cn. Nguyễn Thành Tín: Điện thoại: 0902.332.339; E-mail: nttin@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thực hành: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Pháp luật học

6. Mục tiêu học phần:

Sinh viên nắm được những kiến thức pháp lý nhất định về lĩnh vực kinh tế, thương mại: các loại hình doanh nghiệp, chế độ pháp lý của hợp đồng, về phá sản doanh nghiệp và giải quyết tranh chấp trong kinh doanh.

Sinh viên có thể vận dụng những quy định của pháp luật khi tham gia vào các hoạt động sản xuất kinh doanh.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Cung cấp cho sinh viên kiến thức pháp lý nhất định về những vấn đề liên quan đến lĩnh vực thương mại, kinh tế. Giúp sinh viên có thể hiểu và vận dụng được những quy định của pháp luật về thành lập, tổ chức và hoạt động của các loại hình doanh nghiệp; giao kết và thực hiện hợp đồng trong kinh doanh, về phá sản doanh nghiệp và về giải quyết những tranh chấp trong kinh tế.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập, bài thu hoạch đầy đủ. đúng thời gian quy định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 15 %

- Bài tập: 15 %

- Thực tập giáo trình: 20%

- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. KHÁI QUÁT CHUNG VỀ LUẬT THƯƠNG MẠI (2 tiết)

1.1. Quan niệm về Luật Kinh tế, Luật Thương mại, Luật Kinh doanh

1.2. Khái niệm Luật Thương mại

Chương 2. PHÁP LUẬT VỀ CÁC LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP (9 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

2.1. Pháp luật về doanh nghiệp tư nhân và hộ kinh doanh cá thể

2.2. Pháp luật về công ty

2.3. Pháp luật về doanh nghiệp nhà nước

2.4. Pháp luật về hợp tác xã

Thảo luận:

1. Vấn đề kiểm soát việc thành lập và hoạt động của doanh nghiệp.

2. Ưu điểm và hạn chế của các loại hình doanh nghiệp, lựa chọn loại hình doanh nghiệp tối ưu khi thành lập doanh nghiệp

Chương 3. CHẾ ĐỘ PHÁP LÝ VỀ HỢP ĐỒNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG THƯƠNG MẠI

(5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Bài tập: 4 tiết)

3.1. Hợp đồng mua bán hàng hóa trong thương mại

3.2. Pháp luật về các hoạt động thương mại

Bài tập tình huống: Xác định quyền và trách nhiệm pháp lý của các bên trong kí kết và thực hiện hợp đồng thương mại.

Chương 4. PHÁP LUẬT VỀ GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP TRONG KINH DOANH (5 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Bài tập: 2 tiết)

4.1. Khái quát về tranh chấp thương mại và phương thức giải quyết tranh chấp thương mại

4.2. Thương lượng và hòa giải

4.3. Trọng tài thương mại

4.4. Tòa án

4.5. Hòa giải

Bài tập tình huống: Bình luận các vụ án kinh doanh, thương mại.

Chương 5. PHÁP LUẬT VỀ PHÁ SẢN DOANH NGHIỆP (5 tiết)
(Lý thuyết: 3 tiết; Bài tập: 4 tiết)

5.1. Khái quát về phá sản và pháp luật phá sản

5.2. Thủ tục phá sản doanh nghiệp và hợp tác xã

Thảo luận: Đánh giá những ưu điểm và tồn tại của Luật phá sản năm 2004

Thực tập giáo trình (8 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Đại học Luật Hà Nội. 2006. *Giáo trình Luật thương mại*. Hà Nội: Nxb Công an nhân dân.
2. Bộ Luật dân sự. 2005. Nxb Chính trị quốc gia
3. Luật Doanh nghiệp. 2005. Nxb Chính trị quốc gia
4. Luật Đầu tư. 2005. Nxb Chính trị quốc gia
5. Bộ Luật tố tụng dân sự. 2005. Nxb Chính trị quốc gia
6. Luật phá sản. 2004. Nxb Chính trị quốc gia
7. Luật Cạnh tranh. 2004. Nxb Chính trị quốc gia
8. Luật Thương mại. 2005. Nxb Chính trị quốc gia

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Pháp lệnh trọng tài thương mại 2003. Nxb Chính trị quốc gia
2. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ĐẠO ĐỨC HỌC (ETHICS); Mã số: POL511

2. Số tín chỉ: 2, Ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN THỊ DIỆU LIÊNG
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0919.173.180; E-mail: ntdlieng@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Đinh Lê Nguyên
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, Khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0919.129.449; E-mail: dlnghuyen@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận, bài tập tình huống: 18 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên có khả năng phân biệt, lựa chọn những giá trị đạo đức phù hợp với tiến bộ xã hội, với những quy luật của tự nhiên và quan hệ xã hội, phù hợp với quan điểm, đường lối của Đảng và vị thế của người giáo viên.

Từ những kiến thức được trang bị, sinh viên có khả năng phân tích, đánh giá hành vi đạo đức của bản thân và những người xung quanh; đưa ra những giải pháp để giải quyết những vấn đề đạo đức đang diễn ra trong cuộc sống.

Biết trân trọng những giá trị đạo đức tốt đẹp của dân tộc và của nhân loại. Có thái độ rõ ràng trước những hành vi phù hợp hoặc trái với những quy tắc, những chuẩn mực đạo đức. Mong muốn hoàn thiện bản thân, mẫu mực trong cuộc sống và trong nghề nghiệp.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trình bày bản chất của đạo đức; những vấn đề của đạo đức học mác-xít và đạo đức học truyền thống Việt Nam, giúp sinh viên có hiểu biết về giá trị đạo đức, mục tiêu giáo dục đạo đức và phương pháp tổ chức giáo dục đạo đức ở trường trung học phổ thông.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, làm bài tập tình huống,...đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập tình huống: 10%
- Thảo luận: 20%
- Kiểm tra: 20% .
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. ĐẠO ĐỨC LÀ MỘT HIỆN TƯỢNG CỦA XÃ HỘI LOÀI NGƯỜI (6 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Bài tập tình huống: 6 tiết)

- 1.1. Nguồn gốc, bản chất và chức năng của đạo đức
- 1.2. Mối quan hệ giữa đạo đức với các hình thái ý thức xã hội khác

Bài tập tình huống: Bản chất của các kiểu đạo đức trong lịch sử

Chương 2. ĐẠO ĐỨC HỌC LÀ MỘT KHOA HỌC (3 tiết)

- 2.1. Đối tượng, nhiệm vụ và phương pháp nghiên cứu của đạo đức học
- 2.2. Một số cặp phạm trù của đạo đức học
- 2.3. Đặc điểm của phạm trù đạo đức

Chương 3. ĐẠO ĐỨC HỌC NGHIÊN CỨU NHỮNG NGUYÊN TẮC VÀ CHUẨN MỰC ĐẠO ĐỨC XÃ HỘI (3 tiết)

- 3.1. Nguyên tắc đạo đức
- 3.2. Hệ thống chuẩn mực đạo đức

Chương 4. ĐẠO ĐỨC HỌC NGHIÊN CỨU NHỮNG PHẨM CHẤT ĐẠO ĐỨC CÁ NHÂN (6 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 4.1. Điều kiện xã hội và sự hình thành phẩm chất đạo đức cá nhân
- 4.2. Những phẩm chất cơ bản của đạo đức cá nhân
- 4.3. Một số biểu hiện đạo đức trong giao tiếp và hoạt động xã hội

Thảo luận: Vai trò của cách thức tổ chức giáo dục đối với sự hình thành phẩm chất đạo đức cá nhân

Chương 5. TRUYỀN THỐNG ĐẠO ĐỨC DÂN TỘC VÀ ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG HỒ CHÍ MINH (6 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 5.1. Truyền thống đạo đức dân tộc

5.2. Đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh

Thảo luận: Những truyền thống đạo đức cơ bản của dân tộc cần được giữ gìn, phát huy và những giá trị đạo đức mới được hình thành

Chương 6. TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG VỚI VIỆC GIÁO DỤC ĐẠO ĐỨC CHO HỌC SINH (5 tiết)

6.1. Vai trò, vị trí của trường trung học phổ thông trong việc giáo dục đạo đức cho học sinh

6.2. Những phẩm chất đạo đức của người giáo viên giảng dạy môn Giáo dục công dân

Kiểm tra

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

- **Tài liệu chính:**

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2005. *Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Phạm Khắc Chương, Hà Nhật Thăng. *Đạo đức học*. Nxb Giáo dục

- **Tài liệu tham khảo:**

1. Trần Văn Giàu. 1980. *Giá trị tinh thần và truyền thống đạo đức của dân tộc Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
2. Phạm Minh Hạc. 2001. *Về sự phát triển toàn diện con người trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
3. Hà Nhật Thăng. 2001. *Giáo dục hệ thống giá trị đạo đức nhân văn*. Nxb Giáo dục.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: NHỮNG VẤN ĐỀ CỦA THỜI ĐẠI NGÀY NAY (TODAY'S ISSUE); Mã số: POL513

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN THỊ THU NGUYỆT
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.309.687; E-mail: ttnguyet@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Phạm Thị Thu Hồng
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0918.195.049; E-mail: ptthong@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, bài tập: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Cung cấp cho sinh viên những vấn đề lớn liên quan trực tiếp đến sự tồn tại và phát triển của mỗi người và cả xã hội loài người.

Khái quát được thực trạng, phân tích rõ nguyên nhân và tác động của từng vấn đề có tính thời đại đến sự phát triển của con người, vận dụng những kiến thức trong nội dung bài học vào thực tiễn.

Xác định và hành động đúng vai trò, trách nhiệm của công dân đối với các vấn đề mang tính thời đại.

7. Mô tả vấn đề học phần:

Giới thiệu những vấn đề mang tính toàn cầu của thời đại ngày nay như: vấn đề bùng nổ dân số, môi trường, việc làm, bệnh dịch, chiến tranh và hòa bình, bảo tồn di sản văn hóa trách nhiệm của cộng đồng quốc tế, quốc gia và công dân về các vấn đề trên.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20%
- Bài tập: 30%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. BÙNG NỔ DÂN SỐ

(4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 1.1. Bùng nổ dân số và những tác động của nó đối với sự phát triển của xã hội loài người
- 1.2. Trách nhiệm của cộng đồng quốc tế trong việc giải quyết vấn đề bùng nổ dân số
- 1.3. Chủ trương của Đảng, chính sách của Nhà nước và vai trò của nhà trường, trách nhiệm của công dân trước vấn đề bùng nổ dân số

Thảo luận: Nguyên nhân và hậu quả của bùng nổ dân số đến sự phát triển của xã hội loài người.

Chương 2. BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG TOÀN CẦU

(6 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Bài tập: 6 tiết)

- 2.1. Môi trường và những vấn đề đặt ra đối với nhân loại
- 2.2. Cộng đồng quốc tế với nhiệm vụ bảo vệ môi trường toàn cầu
- 2.3. Bảo vệ tài nguyên môi trường quốc gia, giáo dục môi trường trong nhà trường và trách nhiệm của công dân trước vấn đề môi trường

Bài tập: Phân tích số liệu và vẽ sơ đồ, biểu đồ về thực trạng ô nhiễm môi trường.

Chương 3. CHIẾN TRANH VÀ HÒA BÌNH

(3 tiết)

- 3.1. Chiến tranh - Nguồn gốc, bản chất và mối quan hệ với chính trị
- 3.2. Vấn đề gìn giữ hòa bình, kiểm soát vũ trang trên thế giới và vai trò của Liên hợp quốc

Chương 4. BẢO TỒN VÀ PHÁT HUY DI SẢN VĂN HÓA

(6 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Bài tập: 6 tiết)

- 4.1. Văn hóa và di sản văn hóa
- 4.2. Những nỗ lực của cộng đồng quốc tế để bảo vệ các di sản văn hóa
- 4.3. Hoạt động bảo tồn và phát huy các di sản văn hóa ở Việt Nam

Bài tập: Suu tầm, tìm hiểu và giới thiệu một số di sản văn hóa trên thế giới.

Chương 5. NHÂN LOẠI VỚI VIỆC PHÒNG CHỐNG CÁC DỊCH BỆNH

(3 tiết)

- 5.1. Các đại dịch lớn trong lịch sử và hậu quả của nó đối với con người
- 5.2. Cộng đồng quốc tế với việc phòng chống, đẩy lùi và ngăn chặn các dịch bệnh hiểm nghèo

- 5.3. Chăm sóc, bảo vệ sức khỏe cộng đồng và trách nhiệm của công dân đối với việc ngăn chặn, phòng chống HIV/AIDS

Chương 6. GIẢI QUYẾT VIỆC LÀM, CHỐNG THẤT NGHIỆP VÀ ĐÓI NGHÈO (5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 6.1. Lao động, việc làm và thất nghiệp

- 6.2. Nhân loại với vấn đề đói nghèo

Thảo luận: Nguyên nhân gây đói nghèo và ảnh hưởng của nó đến sự phát triển của nhân loại

Chương 7. PHÒNG CHỐNG TỆ NẠN XÃ HỘI (3 tiết)

- 7.1. Tệ nạn xã hội, đặc điểm và những tác động của nó đối với sự phát triển kinh tế, xã hội và văn hóa nhân loại

- 7.2. Một số nét về tệ nạn xã hội trên thế giới và những giải pháp chủ yếu nhằm đấu tranh, đẩy lùi tệ nạn xã hội

- 7.3. Tệ nạn ma túy, mại dâm ở Việt Nam, vai trò của trường trung học phổ thông và trách nhiệm của công dân trong việc đấu tranh, phòng ngừa tệ nạn xã hội.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Vũ Hồng Tiến - Nguyễn Duy Nhiên. 2005. *Giáo trình những vấn đề của thời đại*. Hà Nội: Nxb Đại học sư phạm.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Văn Dân. 2001. *Những vấn đề của toàn cầu hóa kinh tế*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
2. Nguyễn Hữu Dũng. 2003. *Sử dụng hiệu quả nguồn lực con người ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Lao động xã hội.
3. Lê Trí Dũng - Nguyễn Văn Đoàn. 1997. *Giáo trình dân số học*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
4. Nguyễn Trần Quế. 1999. *Những vấn đề toàn cầu ngày nay*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
5. Võ Khánh Vinh - Đào Trí Úc. 2002. *Những vấn đề lý luận và thực tiễn của việc đấu tranh phòng, chống các tệ nạn xã hội ở nước ta*. Hà Nội: Nxb Công an nhân dân.
6. Pháp lệnh dân số. 2003. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
7. Luật Bảo vệ môi trường. 1997. Nxb Chính trị quốc gia.
8. Luật Di sản văn hóa. 2002. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CHÍNH TRỊ HỌC (POLICY); Mã số: POL512

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN THỊ VÂN
- Đơn vị: Bộ môn Nguyên lý, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.117.709; E-mail: ntvan@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy:
 - + Cn. Nguyễn Thành Tín: Điện thoại: 0902.332.339; E-mail: nttin@agu.edu.vn
 - + Cn. Huỳnh Anh: Điện thoại: 0989.280.977; E-mail: hanh@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Sinh viên nắm và hiểu được những vấn đề cơ bản nhất, cốt yếu nhất của chính trị học. Các khái niệm, phạm trù; lịch sử các tư tưởng và học thuyết chính trị; hệ thống chính trị; hoạt động chính trị và quyết định chính trị.

Có kỹ năng phân tích để thấy được mối quan hệ giữa môn học này với các môn khoa học xã hội khác: Chính trị học với Luật học; Chính trị với Triết học; Chính trị với Xã hội học.

Trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, môn học sẽ góp phần phát triển cho người học một tư duy khoa học vững vàng, một lập trường chính trị đúng đắn.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Giới thiệu sơ lược lịch sử các học thuyết chính trị phương Đông và phương Tây, bản chất quy luật, các phạm trù của chính trị học mác- xít, những quan điểm chính trị học hiện đại; liên hệ với Việt Nam trong lịch sử cũng như trong công cuộc đổi mới hiện nay.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, làm bài tập đầy đủ, đúng thời gian quy định

9. Đánh giá học phần:

- Kiểm tra: 25%
- Thảo luận: 25%
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU CHÍNH TRỊ HỌC (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 1.1. Khái niệm chính trị và chính trị học
- 1.2. Đối tượng nghiên cứu và chức năng của chính trị học
- 1.3. Phương pháp nghiên cứu của chính trị học
- 1.4. Tương quan của chính trị học với các khoa học xã hội khác

Thảo luận: Trong các chức năng của chính trị học, chức năng nào cơ bản nhất? Tại sao? Làm rõ các chức năng đó.

Chương 2. KHÁI LƯỢC VỀ LỊCH SỬ CÁC TƯ TƯỞNG VÀ HỌC THUYẾT CHÍNH TRỊ (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 2.1. Các tư tưởng và học thuyết chính trị thời kỳ tiền phong kiến và phong kiến ở Trung Quốc
- 2.2. Các tư tưởng và học thuyết chính trị thời kỳ tiền phong kiến và phong kiến ở phương Tây
- 2.3. Các tư tưởng và học thuyết chính trị thời kỳ cách mạng tư sản ở Tây Âu
- 2.4. Những nội dung căn bản của học thuyết chính trị Mác-Lênin và tư tưởng chính trị của Chủ tịch Hồ Chí Minh

Thảo luận: Điểm mới trong tư tưởng và học thuyết chính trị thời kỳ tiền phong kiến và phong kiến ở Trung Quốc? Sự vận dụng của Đảng ta?

Chương 3. QUYỀN LỰC CHÍNH TRỊ (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 3.1. Quyền lực và quyền lực chính trị
- 3.2. Hình thức tổ chức quyền lực nhà nước

Thảo luận: Phân biệt giữa quyền lực chính trị với quyền lực nhà nước?

Chương 4. CÁC MỐI LIÊN HỆ CỦA CHÍNH TRỊ (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 4.1. Chính trị với pháp luật

4.2. Chính trị với hành chính

4.3. Chính trị với kinh tế

Thảo luận: Mối quan hệ giữa chính trị với kinh tế trong lịch sử phát triển của xã hội loài người?

Chương 5. HỆ THỐNG CHÍNH TRỊ

(4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

5.1. Khái niệm hệ thống chính trị

5.2. Đảng chính trị và hệ thống Đảng chính trị

5.3. Nhà nước - bộ máy trung tâm của quyền lực chính trị

5.4. Các tổ chức và phong trào chính trị - xã hội

5.5. Hệ thống chính trị xã hội xã hội chủ nghĩa ở nước ta

Thảo luận: Vị trí, vai trò của nhà nước XHCN trong hệ thống chính trị? Liên hệ ở Việt Nam.

Chương 6. HOẠT ĐỘNG CHÍNH TRỊ VÀ QUYẾT ĐỊNH CHÍNH TRỊ

(3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

6.1. Khái niệm hoạt động và hoạt động chính trị

6.2. Quyết định chính trị

Thảo luận: Một số nội dung cụ thể của hoạt động chính trị gắn liền với quan hệ quyền lực?

Chương 7. VĂN HÓA CHÍNH TRỊ

(3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

7.1. Khái niệm “Văn hóa” và “Văn hóa chính trị”

7.2. Cấu trúc và chức năng của văn hóa chính trị

7.3. Yêu cầu cấp bách phát triển văn hóa chính trị ở nước ta

Thảo luận: Những yêu cầu cấp bách phát triển văn hóa, chính trị ở Việt Nam trong thời kỳ CNH, HĐH?

Chương 8. CHÍNH TRỊ QUỐC TẾ TRONG TRẬT TỰ THẾ GIỚI MỚI

(3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

8.1. Trật tự thế giới chuyển từ thế giới hai cực sang thế giới đa cực

8.2. Các tổ chức quốc tế và vai trò của nó

8.3. Những vấn đề toàn cầu, xu hướng chính trị quốc tế và chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước ta hiện nay

Thảo luận: Vai trò của các tổ chức quốc tế? Vai trò nào cơ bản nhất? Tại sao?

Kiểm tra

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Đinh Văn Mậu - Phạm Hồng Thái - Nguyễn Anh Tuấn - Phạm Bình - Đặng Khắc Ánh. *Chính trị học đại cương*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.
2. Nguyễn Đăng Dung - Bùi Ngọc Sơn. 2004. *Thế chế chính trị*. Nxb Lý luận chính trị.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng lần thứ IX*. Nxb Chính trị quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng lần thứ X*. Nxb Chính trị quốc gia.
3. 2001. *Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 1992*. Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: GIÁO DỤC GIA ĐÌNH (FAMILY EDUCATION); Mã số: PED502

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. PHẠM THỊ THU HỒNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.195.049; E-mail: ptthong@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy: Ths. Trần Thị Thu Nguyệt
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.309.687; E-mail: ttnnguyet@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 24 tiết
- Thảo luận, bài tập: 12 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên hiểu rõ vai trò của gia đình trong đời sống xã hội, tác dụng giáo dục của gia đình đối với sự phát triển nhân cách của thế hệ trẻ.

Hình thành các kỹ năng xây dựng đời sống gia đình hạnh phúc, có kỹ năng tư vấn về giáo dục gia đình, về tổ chức sự kết hợp giữa giáo dục gia đình với giáo dục nhà trường trong việc giáo dục học sinh.

Có thái độ gương mẫu trong việc xây dựng gia đình ấm no, bình đẳng, tiến bộ, hạnh phúc.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần giới thiệu một hệ thống kiến thức về vai trò, vị trí, chức năng và các đặc trưng... của gia đình với tư cách là tế bào của xã hội; đặc biệt giúp sinh viên hiểu rõ vai trò, tác dụng của giáo dục gia đình đối với sự phát triển nhân cách của thế hệ trẻ.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20%
- Bài tập: 10%
- Kiểm tra: 20%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. GIA ĐÌNH - TẾ BÀO XÃ HỘI (9 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 1.1. Gia đình trong lịch sử phát triển xã hội.
- 1.2. Gia đình trong sự phát triển xã hội hiện nay.
- 1.3. Các loại gia đình, chức năng nhiệm vụ của gia đình hiện nay.
- 1.4. Giáo dục gia đình Việt Nam với sự phát triển của xã hội.
- 1.5. Gia đình và nghĩa vụ giáo dục người công dân chân chính trong thời đại hiện nay.

Thảo luận: Chức năng của gia đình Việt Nam hiện nay

Chương 2. GIÁO DỤC TRONG GIA ĐÌNH (11 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Bài tập: 6 tiết)

- 2.1. Những điều kiện cần thiết cho Giáo dục gia đình
- 2.2. Những nguyên tắc cơ bản của Giáo dục gia đình.
- 2.3. Những nội dung cơ bản của Giáo dục gia đình.
- 2.4. Một số phương pháp giáo dục cơ bản trong gia đình.

Bài tập tình huống: Sử dụng các phương pháp giáo dục cơ bản để giải quyết các tình huống trong gia đình.

Chương 3. MỐI QUAN HỆ GIỮA GIA ĐÌNH – NHÀ TRƯỜNG VÀ XÃ HỘI (9 tiết)

(Lý thuyết: 7 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 3.1. Trách nhiệm của gia đình trong việc liên kết với nhà trường và xã hội.
- 3.2. Cha mẹ - người chịu trách nhiệm liên kết với nhà trường và các tổ chức xã hội.
- 3.3. Các giải pháp tổ chức liên kết, phối hợp giữa gia đình, nhà trường và các tổ chức xã hội trong giáo dục.

Thảo luận: Quan hệ giữa gia đình, nhà trường và xã hội trong giáo dục gia đình.

Kiểm tra (1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo.1998. *Giáo trình Giáo dục gia đình*. Hà Giang: Nxb Giáo dục.

2. Phạm Thị Thu Hồng . 2005. *Tài liệu học tập môn Giáo dục gia đình* (dành cho hệ đào tạo cử nhân Đại học sư phạm - ngành Giáo dục chính trị). Khoa Mác - Lênin. Trường Đại học An Giang.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Lê Văn Ngọc. 1996. *Gia đình Việt Nam với chức năng xã hội hóa*. Hải Phòng: Nxb Giáo dục
2. 1998. *Văn hóa gia đình Việt Nam*. Nxb Văn hóa dân tộc.
3. Một số tài liệu, bài viết ở các tạp chí liên quan đến vấn đề giáo dục gia đình

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: HIẾN PHÁP VÀ ĐỊNH CHẾ CHÍNH TRỊ (CONSTITUTION AND INSTITUTION OF POLITICS); Mã số: POL514

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN THỊ VÂN
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.117.709; E-mail: ntvan@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy:
 - + Cn. Nguyễn Thành Tín: Điện thoại: 0902.332.339; E-mail: nttin@agu.edu.vn
 - + Cn. Huỳnh Anh: Điện thoại: 0989.280.977; E-mail: hanh@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Pháp luật học

6. Mục tiêu học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản về những vấn đề chung (khái niệm, vị trí, vai trò của thể chế chính trị; về Hiến pháp - văn bản luật có hiệu lực cao nhất); về các thể chế chính trị cơ bản (thể chế chính trị về hành vi, thể chế chính trị về tổ chức).

Trên cơ sở những kiến thức chung đó, sinh viên vận dụng, lí giải những tình huống pháp luật trong thực tế và vận dụng những kiến thức đó vào việc giảng dạy sau này.

Thực hiện ngày càng tốt hơn quyền và nghĩa vụ của mình trong lĩnh vực chính trị.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trình bày hệ thống tri thức cơ bản về Hiến pháp của Nhà nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam và các định chế chính trị.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, làm bài tập đầy đủ, đúng thời gian quy định

9. Đánh giá học phần:

- Kiểm tra: 25%
- Thảo luận: 25%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Phần thứ nhất. NHỮNG VẤN ĐỀ CHUNG

Chương 1. KHÁI NIỆM, VỊ TRÍ VÀ VAI TRÒ CỦA THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ TRONG ĐỜI SỐNG CỦA MỖI QUỐC GIA (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 1.1. Khái niệm thể chế chính trị
- 1.2. Vị trí và vai trò của thể chế chính trị
- 1.3. Các loại thể chế chính trị

Thảo luận:

1. Tại sao nói kinh tế quy định sự hình thành, phát triển của các thể chế chính trị? Liên hệ ở Việt Nam?
2. Mối quan hệ giữa các loại thể chế chính trị

Chương 2. HIẾN PHÁP - VĂN BẢN CÓ HIỆU LỰC PHÁP LÝ CAO NHẤT QUY ĐỊNH CÁC THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 2.1. Hiến pháp và sự cần thiết phải quy định các thể chế chính trị trong đạo luật cơ bản của mỗi quốc gia
- 2.2. Nội dung quy định của Hiến pháp và các thể chế chính trị

Thảo luận: Vì sao phải quy định các thể chế chính trị trong đạo luật cơ bản của mỗi quốc gia? Liên hệ ở Việt Nam.

Phần thứ hai. CÁC THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ CƠ BẢN

Chương 3. CÁC THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ VỀ HÀNH VI (8 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

- 3.1. Quyền và nghĩa vụ cơ bản của công dân trong lĩnh vực chính trị
- 3.2. Chế độ bầu cử
- 3.3. Việc bỏ phiếu trung cầu

Thảo luận: Nội dung về sự phát triển của quyền và nghĩa vụ cơ bản trong lĩnh vực chính trị.

Chương 4. CÁC THỂ CHẾ CHÍNH TRỊ VỀ TỔ CHỨC (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

4.1. Các đảng phái chính trị

4.2. Nhà nước - một thể chế chính trị tổ chức căn bản

4.3. Các nhóm lợi ích chính trị trong hệ thống chính trị tư sản

4.4. Các tổ chức chính trị - xã hội trong hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa

Thảo luận: Vì sao nói nhà nước- một thể chế chính trị tổ chức căn bản nhất?

Kiểm tra

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Nguyễn Đăng Dung - Bùi Ngọc Sơn. 2004. *Thể chế chính trị*. Nxb Lý luận chính trị.
2. Đinh Văn Mậu - Phạm Hồng Thái - Nguyễn Anh Tuấn - Phạm Bình - Cử nhân Đặng Khắc Ánh. *Chính trị học đại cương*. Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng lần thứ IX. Nxb Chính trị quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng lần thứ X. Nxb Chính trị quốc gia.
3. 2006. *Hiến pháp Việt Nam năm 1946, 1959, 1980, 1992, Nghị quyết của Quốc hội về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LÝ LUẬN DẠY HỌC MÔN GDCD Ở TRƯỜNG THPT (THEORY ON TEACHING THE CITIZEN EDUCATION IN HIGH SCHOOL); Mã số: POL516

2. Số tín chỉ: 3; **ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN ĐÌNH PHỤNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0988912354; E-mail: tdphung@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Phạm Thị Thu Hồng
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0918.309.687; E-mail: ptthong@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 32 tiết
- Thảo luận, thực hành: 26 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần song hành: Giáo dục học 2

6. Mục tiêu học phần:

Trang bị những tri thức về nghiệp vụ chuyên môn cho sinh viên ngành sư phạm Giáo dục chính trị. Giúp sinh viên nắm vững quy luật của quá trình dạy và học, hệ thống những nguyên tắc, hình thức, phương pháp giảng dạy môn giáo dục công dân để tổ chức thành công hoạt động giảng dạy của mình.

Rèn luyện các kỹ năng trình bày bài giảng, viết bảng, sử dụng thành thạo các phương pháp dạy học, rèn luyện tác phong sư phạm của người giáo viên THPT.

Có thái độ tích cực trong việc soạn và tập giảng, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Môn học trình bày những quy luật về sự tác động qua lại của quá trình dạy và học; hệ thống các nguyên tắc, hình thức, phương pháp giảng dạy và những định hướng đổi mới phương pháp dạy học theo hướng tích cực môn Giáo dục công dân ở trường THPT.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: nghe giảng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu học tập.

- Tích cực tham gia soạn và tập giảng theo yêu cầu của giảng viên.

9. Đánh giá học phần:

- Bài soạn giáo án: 20%
- Tập giảng: 20%
- Kiểm tra: 10%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm: 10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. TỔNG QUAN VỀ MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG THPT (4 tiết)

- 1.1. Vị trí môn giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông.
- 1.2. Nhiệm vụ môn giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông.
- 1.3. Đối tượng nghiên cứu của phương pháp giảng dạy môn giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông.

Chương 2. NHỮNG NGUYÊN TẮC CƠ BẢN TRONG GIẢNG DẠY MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG TRUNG HỌC PHỔ THÔNG (9 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thực hành: 6 tiết)

- 2.1. Khái niệm nguyên tắc
- 2.2. Nguyên tắc tính khoa học
- 2.3. Nguyên tắc tính Đảng
- 2.4. Nguyên tắc tính thực tiễn
- 2.5. Nguyên tắc tính vừa sức

Soạn giáo án và tập giảng

Chương 3. CÁC HÌNH THỨC DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG THPT (4 tiết)

- 3.1. Hình thức lên lớp
- 3.2. Các hình thức tổ chức dạy học khác

Chương 4. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN (27 tiết)

(Lý thuyết: 17 tiết; Thảo luận và thực hành: 20 tiết)

- 4.1. Phương pháp và phương pháp dạy học

Xem tiết dạy mẫu (sử dụng LCD)

Thảo luận: Vấn đề sử dụng các phương pháp dạy học và các phương tiện dạy học trong dạy học môn Giáo dục công dân

- 4.2. Một số phương pháp dạy học truyền thống: Phương pháp thuyết trình; Phương pháp đàm thoại; Phương pháp trực quan

Soạn giáo án và tập giảng

4.3. Định hướng đổi mới phương pháp dạy học

4.4. Một số phương pháp dạy học tích cực: Phương pháp giải quyết vấn đề; Phương pháp thảo luận nhóm; Phương pháp động não; Phương pháp tình huống; Phương pháp dự án

Kiểm tra

(1 tiết)

Soạn giáo án và tập giảng

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Phùng Văn Bộ. 1999. *Lý luận dạy học môn giáo dục công dân ở trường phổ thông trung học*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia.
2. Phí Văn Thức. 2002. *Phương pháp giảng dạy giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*.
3. Sách giáo khoa và sách giáo viên môn giáo dục công dân 10, 11, 12.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Phùng Văn Bộ. 2001. *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học*. Nxb Giáo Dục.
2. Phan Trọng Ngọ. 2005. *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Nxb Đại học Sư phạm.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TÁC PHẨM KINH ĐIỂN CỦA C.MÁC VÀ PH.ĂNGGHEN (K.MARX AND F.ENGEL'S CLASSICAL WORK); Mã số: MAX505

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. ĐINH LÊ NGUYỄN
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0919.129.449; E-mail: dlnguyen@agu.edu.vn.
- Tên người cùng giảng dạy:
 - + Ths Bùi Thu Hằng ; ĐD: 0906.743.277; E-mail: bthang@agu.edu.vn.
 - + Ths Nguyễn Thị Vân; ĐD: 0918.117.709; E-mail: ntvan@agu.edu.vn.
- Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 24 tiết
- Thảo luận: 12 tiết

5. Điều kiện tiên quyết

Học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

6. Mục tiêu học phần:

Giúp người học hiểu rõ đến tận nguồn gốc những quan điểm cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin được C.Mác và Ph.Ăngghen viết trong hoàn cảnh lịch sử và ý nghĩa của chúng từ khi ra đời cho đến nay.

Giúp cho sinh viên rèn luyện kỹ năng đọc hiểu, rút ra những kiến thức căn bản, có năng lực liên hệ những tư tưởng của tác phẩm với thực tiễn. Đồng thời trang bị cho sinh viên phương pháp đọc hiểu những tác phẩm kinh điển khác.

Biết ôn cố tri tân, đánh giá đúng những học thuyết với quan điểm lịch sử-cụ thể.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Giới thiệu 3 tác phẩm tiêu biểu của Mác, Ăngghen về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa cộng sản khoa học như: Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản, Chống Duyrinh, Tư bản.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tích cực tự học và dự lớp .

- Soạn đề cương bài học, thuyết trình và thảo luận; hoàn thành và nộp đúng hạn các bài tập

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20 %
- Kiểm tra, bài tập : 30 %
- Thi kết thúc học phần: 50 %

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. TÁC PHẨM TUYÊN NGÔN CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN (9 tiết)

(Lý thuyết: 7 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

1.1. Bối cảnh ra đời, ý nghĩa của tác phẩm

1.2. Những nội dung cơ bản của tác phẩm

Thảo luận: Trong tác phẩm Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản khẳng định: Sự sụp đổ của chủ nghĩa tư bản và sự thắng lợi của chủ nghĩa xã hội là “tất yếu như nhau”. Dùng kiến thức đã học phân tích luận điểm trên.

Chương 2. TÁC PHẨM CHỐNG ĐUY-RINH (9 tiết)

(Lý thuyết: 7 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

2.1. Bối cảnh ra đời, ý nghĩa của tác phẩm

2.2. Những nội dung cơ bản của tác phẩm

Thảo luận: Những quan điểm về vai trò của phép biện chứng duy vật được Ph.Ăngghen viết trong tác phẩm Chống Đuy-rinh.

Kiểm tra, bài tập (1 tiết)

Chương 3. TÁC PHẨM TƯ BẢN (11 tiết)

(Lý thuyết: 9 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

3.1. Bối cảnh ra đời, ý nghĩa của tác phẩm

3.2. Những nội dung cơ bản của tác phẩm

- Quyển 1 Bộ Tư bản

- Quyển 2 Bộ Tư bản

- Quyển 3 Bộ Tư bản

Thảo luận: Cho biết công lao vĩ đại của C.Mác về phân tích phương thức sản xuất Tư bản chủ nghĩa. Ý nghĩa của tác phẩm đối với cách mạng Việt Nam sau đổi mới về kinh tế.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1995. *Tuyên ngôn của Đảng Cộng sản*. (Toàn tập, tập 4). Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

2. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1994. *Chống Duyrinh (Toàn tập, tập 20)*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

3. C.Mác và Ph.Ăngghen. 1993. *Tư Bản (Toàn tập, tập 23, 24, 25)*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. D.I. Rôdenbe.1976. *Giới thiệu bộ tư bản của C.Mác (tập 1,2,3)*. Nxb Sự thật.

2. Doãn Chính (chủ biên).2005. *Những vấn đề triết học trong tác phẩm của C.Mác, Ph.Ăngghen, VI.Lênin*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

3. Rôdentan.1985. *Từ điển triết học*. Hà Nội: Nxb Sự thật.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TÁC PHẨM KINH ĐIỂN CỦA LÊNIN (V.I. LENIN CLASSICAL WORK); Mã số: MAX506

2. Số tín chỉ: 3, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN VĂN HÙNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0918755053; E-mail: tvhung@agu.edu.vn.
- Tên người cùng giảng dạy: Ths. GVC Đinh Lê Nguyên ĐD: 0919 129449 ; E-mail: dlnghuyen@agu.edu.vn.
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị
- + Ths. Bùi Thu Hằng ĐD: 0906.743.277; E-mail: bthang@agu.edu.vn.
- + Ths. Nguyễn Thị Vân ĐD: 0918.117.709; E-mail: ntvan@agu.edu.vn.
- Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 32 tiết
- Thảo luận: 26 tiết

5. Điều kiện tiên quyết

Học phần trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin

6. Mục tiêu học phần:

Giúp người học hiểu rõ những quan điểm cốt lõi của chủ nghĩa Mác-Lênin đã được Lênin phát triển trong hoàn cảnh lịch sử và ý nghĩa của chúng từ khi ra đời cho đến nay. Đồng thời trang bị cho sinh viên phương pháp đọc hiểu những tác phẩm khác của Lênin.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Giới thiệu 5 tác phẩm của V.I.Lênin, trình bày những tri thức về triết học, kinh tế chính trị, chủ nghĩa xã hội khoa học và xây dựng Đảng như: chủ nghĩa duy vật và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán, Nhà nước và cách mạng, Bàn về thuế lương thực, Bàn về chế độ hợp tác xã, Làm gì.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài thuyết trình (nếu có) trước khi đến lớp, thảo luận và tham gia đóng góp xây dựng bài.
- Hoàn thành các bài tập đúng thời hạn quy định.

- Tích cực tham gia thảo luận.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận và lập đề cương tiểu luận: 50%

- Hoàn thành tiểu luận: 50%

10. Thang điểm: 10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. TÁC PHẨM CHỦ NGHĨA DUY VẬT BIỆN CHỨNG VÀ CHỦ NGHĨA KINH NGHIỆM PHÊ PHÁN (12 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 8 tiết)

1.1. Bối cảnh ra đời, ý nghĩa của tác phẩm

1.2. Những nội dung cơ bản của tác phẩm.

Thảo luận: Quan điểm V.I.Lênin trong tác phẩm CNDV và CNKNPP về chân lý

Chương 2. TÁC PHẨM NHÀ NƯỚC VÀ CÁCH MẠNG (6 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

2.1. Bối cảnh ra đời, ý nghĩa của tác phẩm.

2.2. Những nội dung cơ bản của tác phẩm.

Thảo luận:

Quan điểm V.I.Lênin trong tác phẩm Nhà nước và cách mạng về tính tất yếu của nhà nước xã hội chủ nghĩa trong thời kỳ quá độ lên CNXH.

Chương 3. TÁC PHẨM BÀN VỀ THUẾ LƯƠNG THỰC (12 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 8 tiết)

3.1. Bối cảnh ra đời, ý nghĩa của tác phẩm.

3.2. Những nội dung cơ bản của tác phẩm.

Thảo luận

1. Đặc điểm của nước Nga sau nội chiến, những thuận lợi và khó khăn. Thực chất của chính sách kinh tế mới. Vì sao phải chuyển từ chính sách CSTC sang chính sách kinh tế mới?

2. Vì sao việc thực hiện chính sách thuế lương thực phải bắt đầu từ nông dân? Các hình thức thực hiện CNTB NN. Vận dụng của Đảng ta.

3. Tầm quan trọng của chế độ HTX và biện pháp để đưa nông dân vào HTX. Ý nghĩa của chế độ HTX ở nước ta.

Chương 4. TÁC PHẨM BÀN VỀ CHẾ ĐỘ HỢP TÁC XÃ (8 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

4.1. Bối cảnh ra đời, ý nghĩa của tác phẩm.

4.2. Những nội dung cơ bản của tác phẩm.

Thảo luận

1. Phân tích bối cảnh ra đời và mục đích của tác phẩm bàn về hợp tác xã.
2. Phân tích nội dung của tác phẩm bàn về hợp tác xã.
3. Ý nghĩa của tác phẩm bàn về hợp tác xã và vận dụng đối với kinh tế Việt Nam.

Chương 5. TÁC PHẨM LÀM GÌ

(6 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

5.1. Bối cảnh ra đời, ý nghĩa của tác phẩm

5.2. Những nội dung cơ bản của tác phẩm

Thảo luận: Ý nghĩa của tác phẩm đối với cách mạng Việt Nam hiện nay.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Lênin toàn tập. 1995. *Chủ nghĩa duy vật biện chứng và chủ nghĩa kinh nghiệm phê phán*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Lênin toàn tập. 1995. *Nhà nước và cách mạng*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
3. Lênin toàn tập. 1995. *Bàn về thuế lương thực*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
4. Lênin toàn tập. 1995. *Bàn về chế độ hợp tác xã*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
5. Lênin toàn tập. 1995. *Làm gì*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CHUYÊN ĐỀ NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN 1 - TRIẾT HỌC (SOME SPECIFIC THEMES OF THE BASIC PRINCIPLES OF MAXISM 1 - PHILOSOPHY); Mã số: MAX507

2. Số tín chỉ: 1, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. ĐINH LÊ NGUYỄN

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

- Điện thoại: 0919.129.449; E-mail: dlnguyen@agu.edu.vn.

- Tên người cùng giảng dạy: Ths. Trần Đình Phụng

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.

- Điện thoại: 0988.912354; E-mail: tdphung@agu.edu.vn.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 11 tiết

- Thảo luận, thảo luận: 8 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin

6. Mục tiêu học phần:

Đi sâu nghiên cứu quy luật của phép biện chứng, nghiên cứu những nguyên tắc căn bản của phương pháp biện chứng, một số quy luật chung nhất của học thuyết hình thái kinh tế-xã hội.

Giúp sinh viên rèn luyện năng lực tổng hợp, năng lực hệ thống hóa và mở rộng kiến thức triết học, năng lực vận dụng thế giới quan duy vật và phương pháp luận biện chứng vào giải quyết những vấn đề của lý luận và thực tiễn.

Tự chủ, tự lực và sáng tạo trong học tập và nghiên cứu.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Nội dung bao gồm những kiến thức căn bản của triết học được nghiên cứu sâu theo dạng chuyên đề. Mỗi chuyên đề gắn lí luận triết học với thực tiễn sinh động và gắn với những thành tựu khoa học hiện đại.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tích cực tự học và dự lớp .

- Soạn đề cương bài học, thuyết trình và thảo luận; hoàn thành và nộp đúng hạn các bài tập

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận, thảo luận: 20 %
- Kiểm tra, bài tập: 30 %
- Thi kết thúc học phần: 50 %

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. TÍNH THỐNG NHẤT VẬT CHẤT CỦA THẾ GIỚI VÀ THÀNH TỰU CỦA KHOA HỌC TỰ NHIÊN HIỆN ĐẠI (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 1.1. Quan điểm của Chủ nghĩa duy vật biện chứng về tính thống nhất vật chất của thế giới
- 1.2. Quan điểm của Chủ nghĩa duy vật biện chứng về nguồn gốc và bản chất của ý thức
- 1.3. Luận chứng tính thống nhất của thế giới trên cơ sở những thành tựu của khoa học hiện đại
- 1.4. Ý nghĩa phương pháp luận

Thảo luận: Nguồn gốc vật chất của ý thức và những thành tựu khoa học hiện đại.

Chương 2. QUAN HỆ BIỆN CHỨNG GIỮA TỒN TẠI XÃ HỘI VÀ Ý THỨC XÃ HỘI. Ý NGHĨA PHƯƠNG PHÁP LUẬN CỦA VẤN ĐỀ NÀY TRONG VIỆC THỰC HIỆN PHƯƠNG CHÂM GIÁO DỤC CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 2.1. Khái niệm tồn tại xã hội, ý thức xã hội
- 2.2. Quan hệ biện chứng giữa tồn tại xã hội và ý thức xã hội
- 2.3. Ý nghĩa thế giới quan và phương pháp luận

Thảo luận: Ý thức xã hội tác động trở lại tồn tại xã hội và ý nghĩa phương pháp luận của vấn đề này trong việc xây dựng nền văn hóa tiến tiến, đậm đà bản sắc dân tộc ở Việt Nam hiện nay.

Kiểm tra, bài tập

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1 Tài liệu chính:

Hội đồng biên soạn Trung ương. *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*. 1999. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng Cộng Sản Việt Nam toàn quốc lần thứ IX, X.
2. Các loại tạp chí: Tạp chí Triết học, Tạp chí Cộng sản, Tạp chí Thông tin khoa học xã hội.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CHUYÊN ĐỀ NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN 2 - KINH TẾ CHÍNH TRỊ (SOME SPECIFIC THEMES OF THE BASIC PRINCIPLES OF MAXISM 2 – POLITICAL ECONOMIC); Mã số: MAX508

2. Số tín chỉ: 1, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị.

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN VĂN HÙNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918755053; E-mail: tvhung@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy: Ths. Bùi Thu Hằng
- Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0906.743.277; E-mail: bthang@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 11
- Thảo luận: 8

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Nhằm trang bị cho sinh viên một cách có hệ thống những kiến thức cơ bản của Kinh tế chính trị Mác-Lênin. Sinh viên vận dụng để lý giải những vấn đề thực tiễn đất nước đang đặt ra, hiểu sâu hơn, đầy đủ hơn những chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước ta trong công cuộc đổi mới.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị những nội dung cơ bản và chuyên sâu của kinh tế chính trị Mác-Lênin dưới dạng chuyên đề; giúp sinh viên vận dụng những kiến thức đã học vào lý giải các hiện tượng kinh tế trong thực tiễn, hiểu rõ hơn những chủ trương, chính sách phát triển kinh tế của Đảng và Nhà nước ta trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài thuyết trình (nếu có) trước khi đến lớp, thảo luận và tham gia đóng góp xây dựng bài.
- Hoàn thành các đề cương tiểu luận theo yêu cầu.
- Tích cực tham gia thảo luận.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận, lập đề cương tiểu luận: 50%
- Hoàn thành tiểu luận: 50%

10. Thang điểm: 10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chuyên đề 1. NỀN KINH TẾ NHIỀU THÀNH PHẦN TRONG THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 1.1. Tính tất yếu và tác dụng nền kinh tế có cơ cấu nhiều thành phần.
- 1.2. Cơ cấu thành phần kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- 1.3. Xu hướng vận động của nền kinh tế nhiều thành phần.

Thảo luận: Thế nào là thành phần kinh tế? Các thành phần kinh tế ở Việt Nam thống nhất và mâu thuẫn như thế nào?

Chuyên đề 2. NỀN KINH TẾ THỊ TRƯỜNG ĐỊNH HƯỚNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA Ở VIỆT NAM (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 2.1. Tính tất yếu của việc tồn tại nền kinh tế thị trường ở Việt Nam.
- 2.2. Đặc điểm nền kinh tế thị trường của Việt Nam.
- 2.3. Phương hướng và giải pháp phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

Thảo luận: Đặc điểm của nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam? Nhà nước VN cần phải làm gì để nền kinh tế thị trường phát triển đúng hướng?

Chuyên đề 3. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ Ở VIỆT NAM (4 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 3.1. Tính tất yếu và tác dụng của công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam.
- 3.2. Cuộc cách mạng khoa học – công nghệ hiện đại tác động đến tiến trình công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.
- 3.3. Nội dung cơ bản của công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.
- 3.4. Những tiền đề cần thiết để thực hiện thành công công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở Việt Nam.

Thảo luận: Tại sao nền kinh tế Việt nam vừa phải công nghiệp hóa vừa phải hiện đại hóa? Điều kiện tiền đề nào để thực hiện thành công sự nghiệp đó?

Chuyên đề 4. NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ HỘI NHẬP KINH TẾ VÀ TIẾN TRÌNH CỦA VIỆT NAM (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

4.1. Tình hình thế giới ảnh hưởng đến quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam.

4.2. Nội dung, nguyên tắc quan hệ kinh tế quốc tế của Việt Nam.

4.3. Hình thức và xu hướng vận động của quan hệ kinh tế quốc tế ở Việt Nam.

Thảo luận: Vì sao Việt nam phải hội nhập kinh tế quốc tế? Tiến trình đó có những thuận lợi khó khăn gì? Việt nam cần làm gì để theo kịp các nước?

12. Tài liệu học tập:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2006. *Giáo trình kinh tế chính trị Mác – Lênin*.

2. *Tài liệu hướng dẫn học tập môn chuyên đề KTCT*. Lưu hành nội bộ.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CHUYÊN ĐỀ NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN 3 - CNXHKKH (SOME SPECIFIC THEMES OF THE BASIC PRINCIPLES OF MAXISM 3 - SCIENTIFIC SOCIALISM); Mã số: MAX509

2. Số tín chỉ: 1, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN THỊ VÂN
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.117.709; E-mail: ntvan@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Phạm Thị Thu Hồng
- Điện thoại: 0918.195.049; E-mail: ptthong@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 10 tiết
- Thảo luận: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên nắm được những kiến thức chuyên sâu về chủ nghĩa xã hội khoa học (giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; quan điểm của Đảng ta về vấn đề dân tộc)

Sinh viên có khả năng phân tích, đánh giá, nhận thức về sứ mệnh lịch sử, về vai trò lãnh đạo của giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

Bồi dưỡng cho sinh viên ý thức, niềm tin, lòng tự hào về giai cấp công nhân Việt Nam.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Nghiên cứu và tìm hiểu sâu một số chuyên đề về giai cấp công nhân Việt Nam, về vấn đề dân tộc, vấn đề thời đại ngày nay; nhằm góp phần làm sáng tỏ những vấn đề lý luận và thực tiễn của chủ nghĩa Mác-Lênin, trong tình hình thế giới và Việt Nam hiện nay.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: nghe giảng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu học tập.
- Tham gia thảo luận và làm bài thu hoạch đầy đủ.

9. Đánh giá học phần:

- Điểm thảo luận: 25%
- Kiểm tra: 25%
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. GIAI CẤP CÔNG NHÂN VÀ NHỮNG NHÂN TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN QUÁ TRÌNH BIẾN ĐỔI GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 1.1. Khái niệm giai cấp công nhân và sứ mệnh lịch sử của nó
- 1.2. Kinh tế tri thức với sự biến đổi giai cấp công nhân Việt Nam

Thảo luận: Tác động của nền kinh tế tri thức đến giai cấp công nhân.

Chương 2. THỰC TRẠNG VÀ XU HƯỚNG BIẾN ĐỔI GIAI CẤP CÔNG NHÂN VIỆT NAM TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 2.1. Công nghiệp hoá, hiện đại hóa đất nước và yêu cầu xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam lớn mạnh toàn diện
- 2.2. Thực trạng và vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.
- 2.3. Xu hướng biến đổi của giai cấp công nhân Việt Nam trong những năm đầu thế kỷ XXI

Thảo luận: Vai trò của giai cấp công nhân Việt Nam trong giai đoạn hội nhập WTO

Chương 3. QUAN ĐIỂM, MỤC TIÊU, PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG GIAI CẤP, CÔNG NHÂN VIỆT NAM TRỞ THÀNH LỰC LƯỢNG ĐI ĐẦU TRONG SỰ NGHIỆP CÔNG NGHIỆP HOÁ, HIỆN ĐẠI HOÁ ĐẤT NƯỚC (4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 3.1. Quan điểm, mục tiêu, phương hướng xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam.
- 3.2. Nhiệm vụ và giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam.

Thảo luận: Giải pháp xây dựng giai cấp công nhân Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

Chương 4. DÂN TỘC TRONG QUÁ TRÌNH XÂY DỰNG CHỦ NGHĨA XÃ HỘI (5 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 4.1. Vấn đề dân tộc và quan điểm của chủ nghĩa Mác- Lênin về dân tộc
- 4.2. Vấn đề dân tộc trong xã hội chủ nghĩa
- 4.3. Tình hình dân tộc trong thời gian qua ở Việt Nam

4.4. Nhiệm vụ và giải pháp của công tác dân tộc ở Việt Nam

Thảo luận: Vấn đề dân tộc ở Việt Nam trong giai đoạn hiện nay

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Dương Xuân Ngọc. 2004. Giai cấp công nhân Việt Nam trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hoá đất nước. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2008. Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban chấp hành trung ương khóa X. Hà Nội:

12.2. Tài liệu tham khảo:

Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2006. *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học – dùng trong các trường Đại học và Cao đẳng*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CHUYÊN ĐỀ TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (SOME SPECIFIC THEMES OF HOCHIMINH'S IDEOLOGY); Mã số: HCM501

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. BUI THU HANG.
- Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0763847258, 0123663699; E-mail: lttan@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy: Ths.Lê Thị Tàn
- Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 076 3842771, 0906743277; E-mail: bthang@agu.edu.vn.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận và thực tập giáo trình: 16 tiết
- Kiểm tra: 2 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị những kiến thức chuyên sâu về tư tưởng Hồ Chí Minh trên một số lĩnh vực. Giúp sinh viên hiểu sâu sắc hơn giá trị to lớn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp cách mạng ở Việt Nam và thấy được yêu cầu khách quan của việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh. Có thái độ đúng đắn trong việc nhìn nhận và giải quyết các vấn đề của thực tiễn.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Nghiên cứu, tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh trong một số lĩnh vực: về quyền con người; về kinh tế; về ngoại giao; về phương pháp luận.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham khảo sách, giáo trình trước khi đến lớp. Thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hoàn thành đầy đủ đề cương thảo luận đúng quy định

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20%;

- Kiểm tra, bài thu hoạch thực tập giáo trình: 30%
- Thi kết thúc: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4).

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chuyên đề 1. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ QUYỀN CON NGƯỜI (6 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 1.1. Cơ sở hình thành tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người
- 1.2. Tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người
- 1.3. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người

Thảo luận: Phân tích nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về quyền con người. Ý nghĩa của tư tưởng trên?

Chuyên đề 2. TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ KINH TẾ (7 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 2.1. Cơ sở hình thành tư tưởng kinh tế Hồ Chí Minh
- 2.2. Những quan điểm cơ bản của Hồ Chí Minh về kinh tế trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội

Thảo luận: Phân tích nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế. Ý nghĩa của tư tưởng trên?

Chuyên đề 3. TƯ TƯỞNG NGOẠI GIAO HỒ CHÍ MINH (6 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 3.1. Nguồn gốc hình thành tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh
- 3.2. Tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh
- 3.3. Vận dụng và phát triển tư tưởng ngoại giao Hồ Chí Minh trong bối cảnh quốc tế hiện nay

Thảo luận: Phân tích nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về ngoại giao. Ý nghĩa của tư tưởng trên?

Thực tập giáo trình (8 tiết)

Chuyên đề 4. PHƯƠNG PHÁP LUẬN HỒ CHÍ MINH (6 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 2 tiết)

- 4.1. Cơ sở hình thành phương pháp luận Hồ Chí Minh
- 4.2. Ý nghĩa của phương pháp luận Hồ Chí Minh
- 4.3. Nội dung phương pháp luận Hồ Chí Minh

Thảo luận: Phân tích những nguyên tắc phương pháp luận Hồ Chí Minh trong việc giải quyết các vấn đề của cách mạng Việt Nam và nêu ý nghĩa của chúng đối với việc phát triển tư duy lý luận của Đảng ta hiện nay.

Kiểm tra

(2 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2008. Tư tưởng Hồ Chí Minh. Hà Nội: Nxb Đại học kinh tế quốc dân.
2. Đại học quốc gia Hà Nội, Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên Lý luận chính trị (Đinh Xuân Lý, Phạm Ngọc Anh đồng chủ biên). 2008. *Một số chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị
3. Song Thành. 2005. *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*. Nxb Lý luận chính trị.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Các Văn kiện Đại hội Đại biểu toàn quốc* từ đại hội VI, VII, VIII, IX, X. Nxb: Chính trị quốc gia.
2. Phạm Ngọc Anh. 2003. *Bước đầu tìm hiểu tư tưởng Hồ Chí Minh về kinh tế*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
3. Hội đồng Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các bộ môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. 2003. *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CHUYÊN ĐỀ ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (SOME SPECIFIC THEMES OF VIETNAMESE REVOLUTION POLICY);

Mã số: VRP502

2. Số tín chỉ: 2, Ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN THỊ DIỆU LIÊNG
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0919.173.180; E-mail: ntdlieng@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Văn Trang
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.676.080; E-mail: nvtrang@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, thực tập giáo trình: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên nắm được những kiến thức chuyên sâu về đường lối cách mạng Việt Nam: phương hướng chiến lược, lực lượng cách mạng, nhiệm vụ cách mạng, phương pháp cách mạng, đoàn kết dân tộc, đoàn kết quốc tế,... từ cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân đến cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Sinh viên có khả năng phân tích, đánh giá, nhận thức về vai trò lãnh đạo của Đảng - sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam là nhân tố quan trọng hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam.

Bồi dưỡng ở người học ý thức, niềm tin, lòng tự hào về Đảng, định hướng phấn đấu theo mục tiêu, lý tưởng và đường lối của Đảng.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức chuyên sâu về cơ sở, quá trình hình thành và những nội dung cơ bản của đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân và đường lối cách mạng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, kiểm tra,...đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 30%.

- Thực tập giáo trình: 20%

- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chuyên đề 1. ĐƯỜNG LỐI CHIẾN LƯỢC CỦA CÁCH MẠNG VIỆT NAM (4 tiết)

1.1. Cơ sở hình thành đường lối chiến lược của cách mạng Việt Nam

1.2. Nội dung đường lối

1.3. Ý nghĩa của việc đề ra đường lối gương cao ngọn cờ độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội

Chuyên đề 2. ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN (15 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 6 tiết; TTGT: 8 tiết)

2.1. Nhiệm vụ chiến lược của cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

2.2. Lực lượng cách mạng

2.3. Phương pháp cách mạng

2.4. Thực tiễn cách mạng

Thảo luận: Sự sáng tạo của Đảng trong quá trình hình thành và phát triển đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân

Thực tập giáo trình

Chuyên đề 3. ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (11 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

3.1. Tính tất yếu của việc quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.2. Quá trình hình thành quan niệm về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

3.3. Quan niệm về chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam

Thảo luận: Phân tích cơ sở hoạch định và nội dung đường lối đổi mới

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Lê Duẩn. 1975. *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành thắng lợi mới*. Hà Nội: Nxb Sự Thật.
2. Đào Duy Tùng. 1975. *Quá trình hình thành con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Giáo dục & Đào tạo. 2006. *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Bộ Giáo dục & Đào tạo. 2009. *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
3. 1978. *Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội - ngọn cờ bách chiến bách thắng của cách mạng Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Sự Thật.
4. 1991. *Về con đường xây dựng chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Sự Thật.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LUẬT LAO ĐỘNG (LABOUR LAW); Mã số: POL517

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Cn. NGUYỄN THÀNH TÍN
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0902.332.339; E-mail: nttin@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy:
 - + Ths. Nguyễn Thị Vân: Điện thoại: 0918.117.709; E-mail: ntvan@agu.edu.vn
 - Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị.
 - + Cn. Huỳnh Anh: Điện thoại: 0989.280.977; E-mail: hanh@agu.edu.vn
 - Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Bài tập: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Pháp luật học.

6. Mục tiêu học phần:

Sinh viên nắm được những quy định của pháp luật trong quan hệ lao động và những quan hệ liên quan trực tiếp đến quan hệ lao động, đồng thời sinh viên vận dụng kiến thức này vào thực tiễn.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị kiến thức về những quy định của pháp luật trong quan hệ lao động và vận dụng kiến thức này vào thực tiễn. Cụ thể, sinh viên nắm được những hành vi pháp lý trong việc xác lập quan hệ lao động, những quy định của pháp luật về học nghề, tiền lương, thời giờ làm việc, thời giờ nghỉ ngơi, kỷ luật lao động...

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập: 50%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ LUẬT LAO ĐỘNG VIỆT NAM	(2 tiết)
1.1. Lịch sử	
1.2. Khái niệm	
1.3. Đối tượng điều chỉnh, phương pháp điều chỉnh	
1.4. Nguyên tắc cơ bản	
Chương 2. VIỆC LÀM, HỌC NGHỀ	(2 tiết)
2.1. Việc làm	
2.2. Học nghề	
Chương 3. HỢP ĐỒNG LAO ĐỘNG - THỎA ƯỚC LAO ĐỘNG TẬP THỂ	(4 tiết)
(Lý thuyết: 2 tiết; Bài tập: 4 tiết)	
3.1. Hợp đồng lao động	
3.2. Thỏa ước lao động tập thể	
Bài tập: Các tranh chấp liên quan đến nội dung hợp đồng lao động.	
Chương 4. THỜI GIỜ LÀM VIỆC, THỜI GIỜ NGHỈ	(2 tiết)
4.1. Thời giờ làm việc	
4.2. Thời giờ nghỉ ngơi	
Chương 5. TIỀN LƯƠNG	(2 tiết)
5.1. Các hình thức trả lương	
5.2. Lương tối thiểu	
5.3. Lương làm thêm	
Chương 6. AN TOÀN LAO ĐỘNG - VỆ SINH LAO ĐỘNG	(2 tiết)
6.1. An toàn lao động	
6.2. Vệ sinh lao động	
Chương 7. KỶ LUẬT LAO ĐỘNG, TRÁCH NHIỆM VẬT CHẤT	(4 tiết)
(Lý thuyết: 2 tiết; bài tập: 4 tiết)	
7.1. Kỷ luật lao động	
7.2. Trách nhiệm vật chất	
Bài tập: Các tranh chấp về kỷ luật lao động và trách nhiệm vật chất.	

Chương 8. BẢO HIỂM XÃ HỘI

(4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết ; Bài tập: 4 tiết)

8.1. Khái niệm bảo hiểm xã hội

8.2. Các chế độ bảo hiểm xã hội

Bài tập: Xác định các chế độ và mức hưởng BHXH trong các trường hợp cụ thể.

Chương 9. TRANH CHẤP LAO ĐỘNG

(4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết ; Bài tập: 4 tiết)

9.1. Tranh chấp lao động cá nhân

9.2. Tranh chấp lao động tập thể

Bài tập: Thủ tục giải quyết các loại tranh chấp lao động cụ thể.

Chương 10. VẤN ĐỀ ĐƯA NGƯỜI VIỆT NAM ĐI LAO ĐỘNG NƯỚC NGOÀI THEO HỢP ĐỒNG

(4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết ; Bài tập: 4 tiết)

10.1. Thủ tục pháp lý

10.2. Thực trạng

Bài tập: Thực trạng và hướng hoàn thiện các quy định của pháp luật về vấn đề đưa người Việt Nam đi lao động ở nước ngoài.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Bộ Luật Lao động 1994 (sửa đổi, bổ sung năm 2002, 2006, 2007). Nxb Chính trị quốc gia.
2. Đại học Luật Hà Nội: 2008. *Giáo trình Luật lao động*. Hà Nội: Nxb Công an nhân dân.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Hiến pháp 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001). Nxb Chính trị quốc gia.
2. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (MARRIAGE AND FAMILY LAW);

Mã số: POL518

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Cn. HUỖNH ANH
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0989.280.977; E-mail: hanh@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy:
 - + Ths. Nguyễn Thị Vân: Điện thoại: 0918.117.709; E-mail: ntvan@agu.edu.vn
 - Đơn vị: Bộ môn Nguyên lý, khoa Lý luận chính trị.
 - + Cn. Nguyễn Thành Tín: Điện thoại: 0902.332.339; E-mail: nttin@agu.edu.vn
 - Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thực hành: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Pháp luật học

6. Mục tiêu học phần:

Nắm được hành vi pháp lý trong việc xác lập quan hệ hôn nhân gia đình cũng như hậu quả pháp lý của việc xác lập quan hệ hôn nhân trái pháp luật và chấm dứt quan hệ hôn nhân, các quyền và nghĩa vụ của chủ thể trong quan hệ hôn nhân và gia đình, vấn đề cấp dưỡng,...

Sinh viên có khả năng xử lý các mối quan hệ hôn nhân và gia đình theo đúng qui định của pháp luật; đồng thời, giải thích cho người khác (học sinh) hiểu được quyền lợi và nghĩa vụ của các thành viên trong mỗi quan hệ hôn nhân và gia đình.

Sinh viên có ý thức tuân theo những quy định của pháp luật về hôn nhân và gia đình.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần này trang bị những kiến thức cơ bản về những quy định chung về luật Hôn nhân và gia đình và vận dụng kiến thức này vào thực tiễn. Cụ thể, sinh viên hiểu được những hành vi pháp lý trong việc xác lập quan hệ hôn nhân, hậu quả pháp lý của việc xác lập quan hệ hôn nhân trái

pháp luật và chấm dứt quan hệ hôn nhân; các quyền và nghĩa vụ của chủ thể trong quan hệ hôn nhân và gia đình; vấn đề cấp dưỡng.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành bài tập, bài thu hoạch, tham gia làm việc nhóm đầy đủ. đúng thời gian quy định.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập: 15 %

- Thực tập giáo trình: 15%

- Làm việc nhóm: 20%

- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. TỔNG QUAN VỀ PHÁP LUẬT HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (2 tiết)

1.1. Khái niệm Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam

1.2. Những nguyên tắc cơ bản của Luật Hôn nhân và gia đình Việt Nam

Chương 2. THIẾT LẬP CÁC MỐI QUAN HỆ GIA ĐÌNH (7 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Bài tập: 2 tiết)

2.1. Kết hôn

2.2. Hủy việc kết hôn trái pháp luật

2.3. Cha mẹ và con đẻ

2.4. Nuôi con nuôi

Bài tập: Kết hôn trái luật; nuôi con nuôi.

Chương 3. CUỘC SỐNG GIA ĐÌNH (4 tiết)

3.1. Quan hệ vợ chồng

3.2. Quan hệ giữa cha, mẹ và con

Chương 4. CHẤM DỨT QUAN HỆ HÔN NHÂN VÀ GIA ĐÌNH (10 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Bài tập: 8 tiết; TTGT: 4 tiết)

4.1. Chấm dứt hôn nhân do một bên vợ, chồng chết hoặc có quyết định của tòa án tuyên bố vợ, chồng đã chết

4.2. Ly hôn

Bài tập tình huống: Giải quyết tình huống ly hôn

Thực tập giáo trình

Chương 5. VẤN ĐỀ CẤP DƯỠNG (7 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; làm việc nhóm: 6 tiết)

5.1. Khái niệm quan hệ cấp dưỡng giữa các thành viên trong gia đình

5.2. Quyền và nghĩa vụ giữa các bên cấp dưỡng

5.3. Chấm dứt quan hệ cấp dưỡng

Làm việc nhóm: Sáng tác và diễn tác phẩm liên quan đến pháp luật hôn nhân và gia đình.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Đại học Luật Hà Nội. 2008. *Giáo trình luật Hôn nhân và gia đình*. Hà Nội: Nxb Công an nhân dân.
2. *Luật Hôn nhân và gia đình 2001*. Nxb Chính trị quốc gia.
3. Nghị quyết số 35/2000/QH10 ngày 9/6/2000 của Quốc hội về việc thi hành Luật hôn nhân và gia đình năm 2000.
4. *Nghị định số 70/2001/NĐ-CP ngày 3/10/2001* của Chính phủ của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.
5. *Nghị định số 87/2001/NĐ-CP ngày 21/11/2001* của Chính phủ về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực hôn nhân và gia đình.
6. *Nghị quyết số 02/2000/NQ-HĐTP ngày 23/12/2000* của Hội đồng thẩm phán tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của luật Hôn nhân và gia đình năm 2000.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.
2. Các loại sách, báo khác có liên quan.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: PHÂN TÍCH CHƯƠNG TRÌNH MÔN GDCD (THE ANALYSIS OF CITIZEN EDUCATION PROGRAMME); Mã số: POL519

2. Số tín chỉ: 2; ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths.PHẠM THỊ THU HỒNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918195049; E-mail: ptthong@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy:
 - + Ths. Đinh Lê Nguyên ĐD: 0919.129.449; E-mail: dlnguyen@agu.edu.vn.
 - + Ths. Trần Đình Phụng ĐD 0988912354; E-mail: tdphung@agu.edu.vn.
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22 tiết
- Thảo luận, thực hành: 16 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên nắm được chương trình toàn cấp học, nắm chắc chương trình từng khối lớp và biết lựa chọn phương pháp dạy học phù hợp với từng đơn vị kiến thức của môn học.

Rèn luyện các kỹ năng trình bày bài giảng, viết bảng, sử dụng thành thạo các phương pháp dạy học theo từng nội dung bài học, rèn luyện tác phong sư phạm của người giáo viên trung học phổ thông.

Có thái độ tích cực trong việc soạn và tập giảng, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm.

7. Mô tả vấn đề học phần:

Môn học trang bị cho sinh viên những vấn đề chung trong dạy học môn Giáo dục công dân ở trung học phổ thông, bao gồm mục tiêu, nội dung, cấu trúc và nguyên tắc xây dựng chương trình. Môn học còn trang bị cho sinh viên những định hướng cơ bản trong việc soạn giảng một bài học cụ thể về mục tiêu của từng bài học, những điều cần chú ý khi lựa chọn phương pháp, phương tiện dạy học và tổ chức dạy học các đơn vị kiến thức ở mỗi bài học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: nghe giảng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu học tập.
- Tích cực tham gia soạn và tập giảng.

9. Đánh giá học phần: Bài soạn giáo án, tập giảng, thi kết thúc học phần

- Bài soạn giáo án: 20%
- Tập giảng: 20%
- Kiểm tra: 10%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. CHƯƠNG TRÌNH MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG THPT (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 1.1. Quan điểm xây dựng chương trình
- 1.2. Cấu trúc chương trình, mục tiêu, chuẩn của chương trình lớp 10
- 1.3. Cấu trúc chương trình, mục tiêu, chuẩn của chương trình lớp 11
- 1.4. Cấu trúc chương trình, mục tiêu, chuẩn của chương trình lớp 12

Thảo luận: So sánh cấu trúc, mục tiêu chương trình môn Giáo dục công dân

Chương 2. NHỮNG ĐỊNH HƯỚNG CƠ BẢN TRONG VIỆC SOẠN GIẢNG MÔN GIÁO DỤC CÔNG DÂN Ở TRƯỜNG THPT (22 tiết)

(Lý thuyết: 16 tiết; thực hành: 12 tiết)

- 2.1. Những định hướng cơ bản trong việc soạn giảng môn Giáo dục công dân 10
- 2.2. Những định hướng cơ bản trong việc soạn giảng môn Giáo dục công dân 11
- 2.3. Những định hướng cơ bản trong việc soạn giảng môn Giáo dục công dân 12

Kiểm tra

(1 tiết)

Soạn giáo án và tập giảng

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Phùng Văn Bộ. 1999. *Lý luận dạy học môn giáo dục công dân ở trường phổ thông trung học*. Hà Nội: Nxb ĐHQG.
2. Phí Văn Thức. 2002. *Phương pháp giảng dạy giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*.
3. Sách giáo khoa và sách giáo viên môn giáo dục công dân 10, 11, 12.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Phùng Văn Bộ. 2001. *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học*. Nxb Giáo Dục.
2. Phan Trọng Ngọ. 2005. *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Nxb Đại học Sư phạm.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

**1. Tên học phần: ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC - GIÁO DỤC CÔNG DÂN
(EDUCATION ASSESSMENT - CITIZEN EDUCATION); Mã số: POL520**

2. Số tín chỉ: 2; ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN ĐÌNH PHỤNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0988912354; E-mail: tdphung@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy:
 - + Ths. Phạm Thị Thu Hồng ĐD: 0918195049; E-mail: ptthong@agu.edu.vn.
 - + Ths. Đinh Lê Nguyễn ĐD: 0919.129.449; E-mail: dlnguyen@agu.edu.vn.
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22 tiết
- Thảo luận, thực hành: 16 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Môn học giúp sinh viên thấy được vai trò và ý nghĩa của công tác đánh giá, nắm được các hình thức và phương pháp đánh giá... vận dụng có hiệu quả vào thực tế giảng dạy, nâng cao chất lượng dạy học môn Giáo dục công dân ở trường THPT.

Có kỹ năng sử dụng các phần mềm kiểm tra, đánh giá trong dạy học môn Giáo dục công dân.

Có thái độ khách quan trong kiểm tra, đánh giá.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị một cách tương đối có hệ thống những nội dung đánh giá giáo dục – Giáo dục công dân nhằm giúp sinh viên thấy được vai trò và ý nghĩa của công tác đánh giá giáo dục, các hình thức và phương pháp đánh giá. Từ đó sinh viên có thể vận dụng vào thực tế giảng dạy của mình sau này để nâng cao chất lượng và hiệu quả giảng dạy môn Giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: nghe giảng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu học tập.
- Tham gia thực hành đầy đủ.

9. Đánh giá học phần:

- Kiểm tra: 20%
- Bài tập thực hành: 30%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm: 10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC TRONG TIẾN TRÌNH DẠY HỌC (8 tiết)

- 1.1. Vị trí, mục đích, ý nghĩa của đánh giá trong tiến trình dạy học
- 1.2. Những yêu cầu trong tiến trình đánh giá học sinh.
- 1.3. Một số hình thức đánh giá

Thảo luận: Vai trò của đánh giá giáo dục trong việc đổi mới phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân hiện nay.

Chương 2. CÁC PHƯƠNG PHÁP KIỂM TRA TRONG CÔNG TÁC ĐÁNH GIÁ (8 tiết) (Lý thuyết: 6 tiết; thực hành: 4 tiết)

- 2.1. Phân loại phương pháp kiểm tra
- 2.2. Kiểm tra nói
- 2.3. Kiểm tra viết
- 2.4. Các phương pháp khác

Thực hành

Chương 3. THIẾT KẾ VÀ THỰC HIỆN QUY TRÌNH ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HỌC TẬP CỦA HỌC SINH (6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; thực hành: 4 tiết)

- 3.1. Xác định mục đích đánh giá
- 3.2. Xây dựng cấu trúc bài kiểm tra
- 3.3. Lựa chọn phương pháp kiểm tra
- 3.4. Thiết kế bài kiểm tra
- 3.5. Tổ chức kiểm tra
- 3.6. Chấm và đánh giá bài kiểm tra.

Kiểm tra

(1 tiết)

Thực hành

Chương 4. SỬ DỤNG CÔNG NGHỆ THÔNG TIN TRONG ĐÁNH GIÁ GIÁO DỤC (7 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; thực hành: 6 tiết)

- 4.1. Vi tính hóa việc quản lý trong kiểm tra đánh giá

4.2. Vi tính hóa việc tổ chức thi cử

Thực hành

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Phùng Văn Bộ. 1999. *Lý luận dạy học môn giáo dục công dân ở trường phổ thông trung học*. Hà Nội: Nxb ĐHQG.
2. Phí Văn Thức. 2002. *Phương pháp giảng dạy giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*.

12.2. Tài liệu tham khảo:

Sách giáo khoa và sách giáo viên môn giáo dục công dân 10, 11, 12.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: RÈN LUYỆN NGHIỆP VỤ SƯ PHẠM (TRAINING OF PEDAGOGIC SKILL); Mã số: POL521

2. Số tín chỉ: 1, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN ĐÌNH PHỤNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0988912354; E-mail: tdphung@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy: Cử nhân Tôn Việt Thảo
- Điện thoại: 0919244919; E-mail: tvthao@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 10 tiết
- Thực hành: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Sử dụng những kiến thức về phương pháp giảng dạy môn Giáo dục công dân.

Rèn luyện các kỹ năng sư phạm: sử dụng thành thạo các phương pháp dạy học, soạn giảng, trình bày bảng, ...

Tích cực trong việc soạn và tập giảng, tích cực đổi mới phương pháp dạy học theo hướng lấy người học làm trung tâm.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Củng cố lại những kiến thức căn bản về phương pháp soạn giáo án

Tiến hành giảng mẫu, giảng tập từng phần, xử lý tình huống sư phạm và rút kinh nghiệm đánh giá, hoàn thiện giáo án.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: nghe giảng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu học tập.
- Soạn giáo án, thực hành tập giảng.

9. Đánh giá học phần:

- Soạn giáo án: 50%

- Tập giảng: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

- Sinh viên xem một vài tiết giảng mẫu và nhận xét ưu khuyết điểm của tiết giảng mẫu.
- Phân nhóm và các nhóm soạn giáo án theo yêu cầu của giảng viên.
- Sinh viên tập giảng theo nhóm trước khi giảng trước lớp.
- Sinh viên giảng tập cá nhân trước lớp.
- Rút kinh nghiệm bài tập giảng của sinh viên: về phương pháp, đặt câu hỏi, quản lý lớp, viết, trình bày bảng, tác phong sư phạm...

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Phùng Văn Bộ. 1999. *Lý luận dạy học môn giáo dục công dân ở trường phổ thông trung học*. Hà Nội: Nxb ĐHQG.
2. Phí Văn Thức. 2002. *Phương pháp giảng dạy giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*.
3. Sách giáo khoa và sách giáo viên môn giáo dục công dân 10, 11, 12.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Phùng Văn Bộ. 2001. *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học*. Nxb Giáo Dục.
2. Phan Trọng Ngọ. 2005. *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Nxb Đại học Sư phạm.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần : PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ (SCIENTIFIC RESEARCH IN POLITICAL EDUCATION); Mã số: POL522

2. Số tín chỉ: 02, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. LÊ THANH HÙNG
- Đơn vị: Bộ môn Tâm lý giáo dục, khoa Sư phạm.
- Điện thoại: 0918889326; E-mail: lthung@agu.edu.vn.
- Tên người cùng dạy: Ths. Phạm Thị Thu Hồng.
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0918.195049; Email: ptthong@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thực hành: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Giáo dục học 2

6. Mục tiêu của học phần:

Nắm vững các khái niệm phạm trù cơ bản về phương pháp nghiên cứu khoa học.

Bước đầu hình thành các kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục: xây dựng đề cương nghiên cứu, sử dụng các phương pháp nghiên cứu, xử lý thông tin, trình bày văn bản nghiên cứu.

Có hứng thú và tích cực tham gia vào hoạt động nghiên cứu khoa học ở trường trung học phổ thông

7. Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Trang bị những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: nghe giảng và thực hiện đầy đủ các yêu cầu học tập.
- Tham gia thảo luận đầy đủ.

9. Đánh giá học phần:

- Điểm thảo luận và kiểm tra thường xuyên: 50% (2 lần kiểm tra)
- Điểm thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

PHẦN 1. LÝ THUYẾT

Chương 1. CƠ SỞ PHƯƠNG PHÁP LUẬN NGHIÊN CỨU KHOA HỌC GIÁO DỤC (2 tiết)

1.1. Một số vấn đề chung

1.2. Cơ sở phương pháp luận nghiên cứu khoa học

Chương 2. PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU GIÁO DỤC (5 tiết)

2.1. Khái niệm về phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

2.2. Hệ thống các phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục

Chương 3. LÔGIC TIẾN HÀNH MỘT CÔNG TRÌNH NCKH GIÁO DỤC (7 tiết)

3.1. Giai đoạn chuẩn bị

3.2. Giai đoạn thực hiện công trình nghiên cứu

3.3. Giai đoạn hoàn thành công trình khoa học

Chương 4. ĐÁNH GIÁ MỘT CÔNG TRÌNH KHOA HỌC GIÁO DỤC (1 tiết)

4.1. Hiệu quả các công trình nghiên cứu khoa học

4.2. Phương pháp đánh giá một công trình nghiên cứu giáo dục

Chương 5. CÁCH TIẾP CẬN MỘT ĐỀ TÀI NGHIÊN CỨU KHOA HỌC CHUYÊN NGÀNH GIÁO DỤC CHÍNH TRỊ (5 tiết)

5.1. Giới thiệu một số cách tiếp cận

5.2. Một vài điều cần lưu ý để xác định đúng đề tài chuyên ngành Giáo dục chính trị

PHẦN 2. THỰC HÀNH (10 tiết)

Giảng viên hướng dẫn sinh viên chọn và thực hiện một đề cương nghiên cứu khoa học chuyên ngành Giáo dục chính trị.

12. Tài liệu học tập:

- Tài liệu chính:

Đỗ Văn Thông. *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục, dùng cho sinh viên ĐHSP*. Trường ĐHAG (lưu hành nội bộ).

- Tài liệu tham khảo:

1. Phạm Viết Vượng. 2001. *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*. Nxb GD Hà Nội,
2. Vũ Cao Đàm. 1997. *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*. Nxb Kinh tế.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LOGIC BIỆN CHỨNG (DIALECTIC LOGIC); Mã số: MAX510

2. Số tín chỉ: 2, **ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục Chính trị.

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: TS. VÕ VĂN THẮNG

- Đơn vị: Ban Giám hiệu

- Điện thoại: 076 3 601 383; E-mail: vvthang@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian: 30 tiết gồm lý thuyết và bài tập.

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Logic học đại cương

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về những quy luật và hình thức phản ánh trong tư duy sự phát triển và biến đổi của hiện thực khách quan.

Giúp SV vận dụng kiến thức hình thành thói quen tư duy biện chứng, nhằm phản ánh đúng đắn, chính xác các hiện tượng trong đời sống hằng ngày cũng như trong học tập và nghiên cứu khoa học.

SV có động cơ học tập đúng, có tinh thần và thái độ chủ động, tích cực, sáng tạo và thích thú đối với học phần.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị kiến thức cơ bản về Logic học biện chứng như: những quy luật và những hình thức phản ánh của tư duy biện chứng như: khái niệm, phán đoán, lập luận, giả thuyết, các nguyên tắc, các cặp phạm trù cơ bản của nhận thức biện chứng: toàn diện, mâu thuẫn, logic và lịch sử, trừu tượng và cụ thể, biến đổi và phát triển,... giúp cho quá trình tư duy của sinh viên được chính xác, chặt chẽ, khoa học, phản ánh đúng đắn hiện thực khách quan.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Nghe giảng và hướng dẫn học tập;

- Bài tập: Vận dụng lý thuyết để thảo luận;

- Tự học: Nghiên cứu tài liệu để nắm vững lý thuyết sau đó tham gia thảo luận và báo cáo theo nhóm trước lớp.

9. Đánh giá học phần:

- Tham gia thảo luận: 10%

- Báo cáo nhóm: 20%.

- Kiểm tra giữa kỳ: 20%;
- Thi kết thúc: 50%.

10. Thang điểm: Theo thang điểm 10, sau đó quy đổi thành thang điểm 4.

11. Nội dung chi tiết học phần

Chương 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI CỦA LOGIC HỌC BIỆN CHỨNG (6 tiết)

- 1.1. Đối tượng của logic học biện chứng
- 1.2. Logic học biện chứng và logic học hình thức
- 1.3. Những hình thức cơ bản của tư duy biện chứng
- 1.4. Sơ lược về sự phát triển của logic học biện chứng

Thảo luận

Chương 2. CÁC NGUYÊN TẮC CƠ BẢN CỦA LOGIC HỌC BIỆN CHỨNG (16 tiết)

- 2.1. Nguyên tắc phản ánh
- 2.2. Nguyên tắc tính tích cực
- 2.3. Nguyên tắc tính toàn diện
- 2.4. Nguyên tắc biến đổi và phát triển
- 2.5. Nguyên tắc lịch sử - cụ thể
- 2.6. Nguyên tắc đi từ cái đơn nhất đến cái chung và ngược lại
- 2.7. Nguyên tắc thực tiễn
- 2.8. Nguyên tắc mâu thuẫn

Thảo luận

Chương 3. CÁC CẤP PHẠM TRÙ CỦA LOGIC HỌC BIỆN CHỨNG (8 tiết)

- 3.1. Quy nạp và diễn dịch
- 3.2. Phân tích và tổng hợp
- 3.3. Logic và lịch sử
- 3.4. Trừu tượng và cụ thể

Thảo luận

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Võ Văn Thắng. 2008. *Đề cương Logic học biện chứng*. Trường Đại học An Giang (Tài liệu lưu hành nội bộ).

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, Viện Triết học. 2006. *Giáo trình Logic học*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.
2. E.V.Illencôv. 2003. *Logic học biện chứng*. Hà Nội: Nxb Văn hóa Thông tin.

3. Tô Duy Hợp - Phan Anh Tuấn. 1999. *Logic học*. Nxb Giáo dục.
4. Triệu Truyền Đống (Biên dịch Nguyễn Quốc Siêu). 1999. *Phương pháp biện luận - Thuật hùng biện*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.
5. Nguyễn Hữu Vui. 1998. *Lịch sử Triết học*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
6. A.Sép-Tu-Lin. 1989. *Phương pháp nhận thức biện chứng*. Hà Nội: Nxb Sự thật.
7. Hồng Long. 1983. *Logic biện chứng*. Hà Nội: Nxb Đại học và Trung học chuyên nghiệp.
8. Lê Hữu Nghĩa. 1987. *Lịch sử và Logic*. Hà Nội: Nxb Sách giáo khoa Mác - Lênin.

12.3. Tài liệu khác:

- <http://www.vientriethoc.com>
- <http://www.logic.com>
- <http://en.wikipedia.org/wiki/Logic>

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KINH TẾ PHÁT TRIỂN (DEVELOPMENT ECONOMICS)

Mã số: POL523

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị.

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN VĂN HÙNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918755053; E-mail: tvhung@agu.edu.vn
- Tên người cùng giảng dạy:
 - + Cn. Võ Tuế Lam; Điện thoại: 0126.685.7037; E-mail: vtlam@agu.edu.vn
 - + Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
 - + Ths. Bùi Thu Hằng ĐD: 0909.743.277; E-mail: bthang@agu.edu.vn
 - + Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 21 tiết
- Thảo luận, bài tập: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Về kiến thức: Môn học trang bị cho sinh viên các chuyên ngành kinh tế những vấn đề lý luận mang tính tổng hợp, nâng cao, sâu chuỗi các nội dung về kinh tế, xã hội có liên quan trực tiếp đến lựa chọn con đường phát triển kinh tế mà các nước đang phát triển quan tâm. Điểm nhấn trong mục tiêu môn học là hướng tới câu hỏi: làm thế nào để các nước kém phát triển có thể đạt được sự tăng trưởng kinh tế nhanh, bền vững trong điều kiện hội nhập kinh tế quốc tế? cụ thể gồm các: Lý luận chung về phát triển và phát triển bền vững; Vai trò của các yếu tố nguồn lực trong tăng trưởng kinh tế; Quan hệ kinh tế quốc tế trong phát triển kinh tế.

Về kỹ năng: Môn học trang bị cho sinh viên công cụ phân tích các tình huống xảy ra trong quá trình vận động thực tế của nền kinh tế

Về thái độ: Môn học trang bị cho sinh viên những luận cứ khoa học để phân tích các khía cạnh của đường lối phát triển kinh tế của các nước đang phát triển nói chung và Việt Nam nói riêng; Tư duy và phương pháp hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội của đất nước hoặc các địa phương.

7. Mô tả vấn đề học phần:

Kinh tế phát triển là môn khoa học kinh tế mang tính chất tổng hợp, nghiên cứu các nguyên lý để phát triển kinh tế, khái quát sự vận động của nền kinh tế trong mối quan hệ tác động qua lại giữa kinh tế và xã hội. Môn học giải quyết cụ thể trường hợp của các nước đang phát triển và quá trình chuyển một nền kinh tế từ tình trạng trì trệ, tăng trưởng thấp, tỷ lệ nghèo đói lớn và tình trạng mất công bằng xã hội cao, sang một nền kinh tế có tốc độ tăng trưởng nhanh với các chỉ tiêu xã hội ngày càng được cải thiện hơn. Cụ thể, môn học nghiên cứu: (i) Các lý thuyết phát triển kinh tế; (ii) Các nguồn lực của tăng trưởng kinh tế; (iii) Các chính sách phát triển kinh tế. Thông qua quan điểm của các trường phái kinh tế, các mô hình lý thuyết và thực nghiệm, môn học cung cấp cơ sở khoa học cho việc lựa chọn đường lối phát triển kinh tế của các nước đang phát triển với những điều kiện trong nước và quốc tế khác nhau.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Xem tài liệu, sách và giáo trình trước khi lên lớp, thảo luận và tham gia xây dựng bài.
- Hoàn thành đầy đủ các bài tập đúng thời hạn quy định.
- Thực hiện đầy đủ các yêu cầu của tiết thảo luận.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập: 10%
- Thảo luận: 20%
- Kiểm tra: 20%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm: 10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. TĂNG TRƯỞNG VÀ PHÁT TRIỂN KINH TẾ (5 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Bài tập: 2 tiết)

1.1. Tăng trưởng kinh tế.

1.2. Phát triển kinh tế.

1.3. Các nhân tố ảnh hưởng đến quá trình tăng trưởng và phát triển kinh tế, sự phân loại nhóm nước.

Bài tập

Chương 2. CÁC LÝ THUYẾT PHÁT TRIỂN (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

2.1. Một số mô hình phát triển kinh tế.

2.2. Lý thuyết phát triển khác.

Thảo luận:

1. Phân tích những đặc điểm chủ yếu của các nước đang phát triển.

2. So sánh mô hình tăng trưởng kinh tế của trường phái Cổ điển và Tân cổ điển. Ý nghĩa đối với nền kinh tế Việt Nam.

3. Phân tích vai trò của chính sách kinh tế tới tăng trưởng kinh tế.

4. Phân tích các trở ngại trong quá trình phát triển kinh tế của Việt Nam.

Chương 3. CÁC NGUỒN LỰC PHÁT TRIỂN KINH TẾ

(5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

Giới thiệu cho sinh viên các yếu tố nguồn lực và vai trò của các nguồn lực trong tăng trưởng cơ sở của sự lựa chọn chiến lược phát triển công nghệ ở các nước đang phát triển

3.1. Vốn đầu tư.

3.2. Tài nguyên và môi trường.

3.3. Lao động .

3.4. Khoa học và công nghệ.

Thảo luận:

1. Phân tích mối quan hệ giữa vốn và phát triển kinh tế. Có phải đầu tư luôn tạo ra tăng trưởng?

2. Phân tích thực trạng và giải pháp sử dụng hiệu quả nguồn nhân lực ở nước ta hiện nay.

3. Phân tích thực trạng khoa học công nghệ ở nước ta hiện nay.

4. Định hướng bảo vệ, sử dụng hiệu quả tài nguyên quốc gia, cải thiện môi trường, kết quả thực hiện và hiện trạng vấn đề.

Chương 4. NGHÈO ĐÓI VÀ BẤT BÌNH ĐẲNG TRONG QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN.

(6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

4.1. Khái niệm và các tiêu chí đo lường sự nghèo đói và bất bình đẳng .

4.2. Nguyên nhân của sự nghèo đói và bất bình đẳng .

4.3. Các lý thuyết về sự nghèo đói và bất bình đẳng .

4.4. Các chiến lược tăng trưởng với bình đẳng.

4.5. Làm thế nào để xóa bỏ nghèo đói.

4.6. Xóa bỏ nghèo đói và bất bình đẳng ở châu Á.

Thảo luận:

1. Phân tích mối quan hệ biện chứng giữa tăng trưởng kinh tế và nghèo đói. Rút ra ý nghĩa đối với Việt Nam.

2. Phân tích mối quan hệ biện chứng giữa nghèo đói và bất bình đẳng. Rút ra ý nghĩa đối với Việt Nam.

3. Xóa đói, giảm nghèo ở nước ta – thành tựu, thách thức và giải pháp.

4. Thực trạng công bằng xã hội ở VN hiện nay? Quan điểm của chính phủ Việt Nam về giải quyết mối quan hệ giữa tăng trưởng kinh tế và công bằng xã hội.

Chương 5. NGÀNH NÔNG NGHIỆP VỚI PHÁT TRIỂN KINH TẾ

(6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

5.1. Những nét đặc thù và vai trò của ngành nông nghiệp trong phát triển kinh tế.

5.2. Phân tích quá trình tăng trưởng và phát triển của ngành nông nghiệp.

5.3. Một số vấn đề nhằm phát triển nông nghiệp, nông thôn.

Thảo luận:

1. Phân tích vai trò của ngành nông nghiệp trong phát triển kinh tế.

2. Một số giải pháp phát triển bền vững nông nghiệp, nông thôn và nông dân ở nước ta hiện nay.

3. Định hướng chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp và kinh tế nông thôn của Đảng CSVN thời kỳ đổi mới, kết quả thực hiện và hiện trạng vấn đề.

4. Những giải pháp cơ bản của việc thực hiện chính sách tam nông của Đảng (theo nghị quyết TW7, Khóa X của Đảng CSVN).

Kiểm tra

(1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Đinh Phi Hồ - Lê Ngọc Uyển – Lê Thị Thanh Tùng. 2006. *Kinh tế phát triển*. Nxb Thống kê TP.HCM.

2. Vũ Thị Ngọc Phùng. 2005. *Giáo trình kinh tế phát triển*. Nxb lao động xã hội.

12.1. Tài liệu tham khảo:

1. Lê Ngọc Uyển. 2006. *Đề cương bài giảng - hướng dẫn học tập môn Kinh tế phát triển*.

2. Viện nghiên cứu quản lý kinh tế Trung ương. 1990. *Kinh tế học của sự phát triển*.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KINH TẾ HỌC DÂN SỐ (POPULATION ECONOMICS). Mã số: POL524

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN VĂN HÙNG

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.

- Điện thoại: 0918755053 ; E-mail: tvhung@agu.edu.vn.

- Tên người cùng giảng dạy: Cn. Võ Văn Dót

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

- Điện thoại: 0984499876; E-mail: vvdot@agu.edu.vn.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22 tiết

- Thảo luận: 18 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Giúp cho sinh viên những kiến thức cơ bản và có hệ thống về quy mô chất lượng, cơ cấu, biến động và dự báo dân số gắn với phát triển kinh tế bền vững.

Dự báo được sự tăng dân số của từng địa phương, vùng và toàn quốc gắn với sự tăng trưởng kinh tế.

Tin tưởng vào đường lối và chính sách kinh tế - xã hội của Đảng và Nhà nước ta.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Nghiên cứu quá trình tái sản xuất dân số thông qua các dạng vận động tự nhiên, cơ học và xã hội, mối quan hệ tác động qua lại giữa tái sản xuất dân số với quá trình tăng trưởng kinh tế. Từ đó tìm ra những quy luật của quá trình tái sản xuất dân số, đề ra những biện pháp cần thiết để điều tiết quá trình phát triển kinh tế xã hội và không ngừng nâng cao cuộc sống con người.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài đầy đủ trước khi đến lớp, thảo luận và tham gia đóng góp xây dựng bài.

- Bài tập: Hoàn thành đầy đủ các bài tập đúng thời hạn quy định.

- Thảo luận: Chuẩn bị đầy đủ yêu cầu của tiết thảo luận.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập: 10%
- Thảo luận: 20%.
- Kiểm tra: 20%.
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm: 10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. ĐỐI TƯỢNG, NHIỆM VỤ VÀ NỘI DUNG NGHIÊN CỨU MÔN HỌC (2 tiết)

- 1.1. Đối tượng nghiên cứu môn học.
- 1.2. Nhiệm vụ và nội dung nghiên cứu môn học.
- 1.3. Dân số học và các môn khoa học khác.

Chương 2. QUY MÔ – CHẤT LƯỢNG VÀ CƠ CẤU DÂN CƯ (3 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Bài tập: 2 tiết)

- 2.1. Quy mô dân số.
- 2.2. Chất lượng dân số.
- 2.3. Đo lường thành phần dân số.

Bài tập

Chương 3. BIẾN ĐỘNG DÂN SỐ VÀ NHỮNG NHÂN TỐ ẢNH HƯỞNG (5 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Bài tập: 2 tiết)

- 3.1. Nghiên cứu mức sinh.
- 3.2. Nghiên cứu mức chết.
- 3.3. Di dân.

Bài tập

Chương 4. DỰ BÁO DÂN SỐ (12 tiết)

(Lý thuyết: 8 tiết; Bài tập: 8 tiết)

- 4.1. Khái niệm và phân loại
- 4.2. Phương pháp dự báo tổng thể

Bài tập

Chương 5. TÌNH HÌNH DÂN SỐ THẾ GIỚI VÀ DÂN SỐ VIỆT NAM (8 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Bài tập: 4 tiết)

- 5.1. Tình hình dân số thế giới.
- 5.2. Tình hình dân số Việt Nam.

Bài tập

Kiểm tra

(2 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Trần Đình Vinh. 2000. *Giáo trình Dân số học*. Lưu hành nội bộ.

12.1. Tài liệu tham khảo:

Đình Phi Hồ - Lê Ngọc Uyên - Lê Thị Thanh Tùng. 2006. *Kinh tế phát triển*. TP.HCM: Nxb Thống Kê.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG VIỆT NAM (HISTORY OF VIETNAMESE THOUGHT); Mã số: POL525

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. ĐINH LÊ NGUYỄN
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 076.3856789, ĐD: 0919.129.449; E-mail: dlnguyen@agu.edu.vn.
- Tên người cùng giảng dạy:
 - + Ths. Trần Đình Phụng, ĐD: 0988.912.354; E-mail: tdphung@agu.edu.vn.
 - + Cn. Đỗ Thị Kim Phương ĐD: 01687.003.993; E-mail: dkimphuong@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22 tiết
- Thảo luận: 16 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên hiểu được những quan điểm, quan niệm của dân tộc Việt Nam trong chuỗi dài lịch sử có ảnh hưởng sâu sắc đến phương thức sinh sống trên nhiều lĩnh vực.

Kế thừa và phát huy những tư tưởng tích cực trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ tổ quốc Việt Nam.

Biết tôn trọng những giá trị của dân tộc, có tình cảm yêu nước và bảo vệ truyền thống văn hoá của dân tộc.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần bao gồm lịch sử tư tưởng Việt Nam từ buổi đầu dựng nước đến thế kỷ XIX được khái quát trong ba hình thái ý thức cơ bản có quan hệ chặt chẽ với nhau: tư tưởng triết học, tư tưởng chính trị xã hội, tư tưởng đạo đức-nhân sinh.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tích cực thực hiện các yêu cầu học tập.
- Hoàn thành và nộp đúng hạn các bài tập, tham gia thảo luận và phát biểu ý kiến.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 30 %
- Kiểm tra: 20 %
- Thi kết thúc học phần: 50 %

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI NGHIÊN CỨU MÔN LỊCH SỬ TƯ TƯỞNG VIỆT NAM (2 tiết)

- 1.1. Cơ sở xã hội hình thành tư tưởng triết học
- 1.2. Đặc điểm của tư tưởng triết học Việt Nam
- 1.3. Phương pháp luận nghiên cứu lịch sử tư tưởng Việt Nam

Chương 2. TƯ TƯỞNG THỜI KỲ TIỀN SỬ VÀ SƠ SỬ (2 tiết)

- 2.1. Tư duy của người tiền sử
- 2.2. Tư tưởng của dân cư buổi đầu dựng nước

Chương 3. TƯ TƯỞNG THỜI KỲ ĐẤU TRANH LÂU DÀI GIÀNH ĐỘC LẬP DÂN TỘC (Giai đoạn Bắc thuộc, từ đầu thế kỷ thứ II tr. Công nguyên đến thế kỷ X sau công nguyên) (3 tiết)

- 3.1. Thời đại và những khuynh hướng phát triển của tư duy
- 3.2. Tư tưởng về cộng đồng người Việt và chủ quyền đất nước
- 3.3. Ý thức đạo đức và quan niệm nhân sinh
- 3.4. Sự du nhập của Phật giáo vào Việt Nam

Chương 4. TƯ TƯỞNG THỜI KỲ PHỤC HỒI VÀ XÂY DỰNG QUỐC GIA ĐỘC LẬP (Từ thế kỷ X đến XIV) (5 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

- 4.1. Bối cảnh lịch sử
- 4.2. Tư tưởng về chính trị-xã hội
- 4.3. Triết học Phật giáo đời nhà Lý
- 4.4. Triết học Phật giáo đời nhà Trần
- 4.5. Nho giáo từ thế kỷ thứ X đến thế kỷ XIV

Thảo luận: Quan điểm về “dân” trong thời kỳ dân tộc Việt Nam xây dựng quốc gia độc lập (thế kỷ X đến XIV). Liên hệ với sự kế thừa và phát triển quan điểm này ở tư tưởng Hồ Chí Minh

Chương 5. TƯ TƯỞNG THỜI KỲ ỔN ĐỊNH VÀ THỊNH VƯỢNG CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN VIỆT NAM (thế kỷ XV) (4 tiết)

5.1. Bối cảnh lịch sử

5.2. Tư tưởng của Nguyễn Trãi

5.3. Tư tưởng của Lê thánh Tông

Kiểm tra

(1 tiết)

Chương 6. TƯ TƯỞNG THỜI KỲ KHỦNG HOẢNG VÀ CHIA CẮT CỦA CHẾ ĐỘ PHONG KIẾN (Từ thế kỷ XVI đến XVII)

(4 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

6.1. Bối cảnh lịch sử

6.2. Tư tưởng của Nguyễn Bình Khiêm

6.3. Tư tưởng của Phùng Khắc Khoan

6.4. Tư tưởng Phật giáo các thế kỷ XVI đến XVII

Thảo luận: Tìm hiểu những tư tưởng triết học cơ bản của Nguyễn Bình Khiêm.

Chương 7. TƯ TƯỞNG THẾ KỶ XVIII

(2 tiết)

(Lý thuyết: 2 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

7.1. Bối cảnh lịch sử

7.2. Tư tưởng của Lê Quý Đôn

7.3. Tư tưởng của Ngô Thì Nhậm

Thảo luận: Một số tư tưởng cơ bản về chính trị - xã hội của Ngô Thì Nhậm.

Chương 8. TƯ TƯỞNG THẾ KỶ XIX

(6 tiết)

(Lý thuyết: 3 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

8.1. Bối cảnh lịch sử

8.2. Tư tưởng Việt Nam giai đoạn nửa đầu thế kỷ XIX

8.3. Tư tưởng Việt Nam giai đoạn nửa sau thế kỷ XIX

Thảo luận: Những quan niệm duy vật về lịch sử của Nguyễn Trường Tộ

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Lê Đức Sơn. 2005. *Đại cương Lịch sử tư tưởng Việt Nam*. Tài liệu lưu hành nội bộ ĐHSP TP.HCM.

2. Nguyễn Hùng Hậu (chủ biên). 2005. *Đại cương Triết học Việt Nam*. Nxb Thuận Hóa.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Nguyễn Đăng Thục. 1998. *Lịch sử tư tưởng Việt Nam* (tập 1-7). Nxb TP. Hồ Chí Minh.

2. Nguyễn Tài Thư. 1993. *Lịch sử tư tưởng Việt Nam (tập 1)*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.

3. Viện Khoa học xã hội Việt Nam. Viện triết học. 1993. *Lịch sử tư tưởng Việt Nam tập 1, 2*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.

4. Nguyễn Văn Giàu. 1993. *Hệ ý thức phong kiến (tập 1,2)*. Nxb thành phố Hồ Chí Minh.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: LÝ LUẬN VÀ LỊCH SỬ TÔN GIÁO (THEORY AND HISTORY OF RELIGION); Mã số: POL515

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Cn. CHAU SÓC KHĂNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0917815835; E-mail: cskhang@agu.edu.vn.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 22 tiết
- Thảo luận: 16 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Sinh viên nắm được một số vấn đề mới trong lý luận cơ bản về tôn giáo.

Hiểu một cách tổng quát về tôn giáo, tín ngưỡng và chính sách tôn giáo của Đảng và Nhà nước Việt Nam.

Bước đầu vận dụng kiến thức và phương pháp nghiên cứu để tìm hiểu các hiện tượng tôn giáo, các mối liên hệ của tôn giáo.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Cung cấp những kiến thức cần thiết giúp sinh viên hiểu rõ hơn về quá trình hình thành các hình thức tôn giáo trong lịch sử phát triển nhân loại, cũng như lịch sử hình thành, phát triển và quá trình truyền bá của các tôn giáo lớn trên thế giới, các hình thức tôn giáo chủ yếu trên thế giới nói chung và Việt Nam nói riêng.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hoàn thành đề cương thảo luận đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần: Gồm 3 phần:

- Thảo luận: 30%
- Kiểm tra: 20%

- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN CHUNG VỀ TÔN GIÁO (10 tiết) **(Lý thuyết: 8 tiết; Thảo luận: 4 tiết)**

- 1.1. Thuật ngữ tôn giáo theo từ nguyên học
- 1.2. Diễn biến của những định nghĩa về bản chất tôn giáo
- 1.3. Vài nét về tôn giáo học phương Tây
- 1.4. Đối tượng, mục đích và phương pháp nghiên cứu của tôn giáo học Mác – Lênin
- 1.5. Nguồn gốc và bản chất tôn giáo
- 1.6. Yếu tố cấu thành một hình thức tôn giáo
- 1.7. Những chức năng chủ yếu của tôn giáo
- 1.8. Nhu cầu, vai trò và diễn biến tôn giáo trong đời sống.

Thảo luận: Phân tích vai trò, diễn biến và xu thế của tôn giáo trong bối cảnh toàn cầu hóa.

Chương 2. CÁC HÌNH THỨC TÔN GIÁO TRONG LỊCH SỬ (11 tiết) **(Lý thuyết: 7 tiết; Thảo luận: 8 tiết)**

- 2.1. Loại hình tín ngưỡng – tôn giáo cổ.
- 2.2 Loại hình tôn giáo trong xã hội tiền giai cấp.
- 2.3 Loại hình tôn giáo trong xã hội có giai cấp.

Thảo luận:

1. Phân tích các loại hình tín ngưỡng - tôn giáo cổ và cho biết dấu ấn của của các loại hình tín ngưỡng – tôn giáo đó trong các tôn giáo ngày nay như thế nào?

2. Phân tích nội dung cơ bản của giáo lý Phật giáo. Phật giáo đã ảnh hưởng như thế nào trong đời sống người Việt?

3. Phân tích nội dung cơ bản của giáo lý Công giáo. Vai trò và ý nghĩa của văn hóa Công giáo ở Việt Nam như thế nào?

Chương 3. MỘT SỐ TÔN GIÁO Ở VIỆT NAM VÀ CHÍNH SÁCH TÔN GIÁO (8 tiết) **(Lý thuyết: 6 tiết; Thảo luận: 4 tiết)**

- 3.1. Một số tôn giáo ở Việt Nam
- 3.2. Chính sách tôn giáo

Thảo luận: Phân tích sự đối lập và tương đồng giữa Đạo Cao Đài và Đạo Hòa Hảo. Vai trò của các tôn giáo đó được thể hiện như thế nào ở nước ta hiện nay?

Kiểm tra (1 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

Gs Đặng Nghiêm Vạn. 2001. *Lý luận về tôn giáo và tình hình tôn giáo ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

12.1. Tài liệu tham khảo:

1. Hoàng Tâm Xuyên (chủ biên). 1999. *Mười tôn giáo lớn trên thế giới*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Tổng Cục Chính trị. 1993. *Một số hiểu biết về tôn giáo, tôn giáo ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Quân đội nhân dân.
3. Sigmund Freud. 2001. *Nguồn gốc của văn hóa và tôn giáo (vật tổ và cảm ký)*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia.
4. *Xã hội học tôn giáo – các hướng tiếp cận*. 2000. Tạp chí nghiên cứu tôn giáo số 2.
5. C.Mác, Ph.Ăngghen. 1999. *Về vấn đề tôn giáo*. Hà Nội: Nxb Khoa học xã hội.
6. *Vấn đề về tôn giáo và chính sách tôn giáo của Đảng Cộng sản Việt Nam*. 2002. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: KIẾN TẬP SƯ PHẠM (GOING FOR PEDAGOGIC PRACTICE)

Mã số: EDU901

2. Số tín chỉ: 2; ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN ĐÌNH PHỤNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0988912354; E-mail: tdphung@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy:
 - + Ths. Phạm Thị Thu Hồng ĐD: 0918195049 E-mail: ptthong@agu.edu.vn
 - + Ths. Nguyễn Thị Vân ĐD: 0918117709 E-mail: ntvan@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian: 3 tuần

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Môn học giúp sinh viên kết hợp chặt chẽ giữa lý luận với thực tiễn dạy học, đồng thời rèn luyện nghiệp vụ sư phạm.

Rèn luyện các kỹ năng soạn giáo án, nắm được các yêu cầu của người giáo viên chủ nhiệm phải làm.

Chấp hành nghiêm chỉnh nội quy kiến tập sư phạm, có ý thức rèn luyện tác phong sư phạm.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần nhằm củng cố và khắc sâu kiến thức các học phần Tâm lý học, Giáo dục học, rèn luyện kỹ năng vận dụng kiến thức vào giải quyết các tình huống sư phạm trong kiến tập sư phạm: tìm hiểu tình hình thực tiễn địa phương, thực tiễn giáo dục ở trung học phổ thông, tập làm công tác dạy học, chủ nhiệm lớp, triển khai bài tập thực hành Tâm lý - Giáo dục.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham gia đầy đủ thời gian kiến tập theo quy định.
- Đảm bảo thực hiện đúng quy định của đợt kiến tập.

9. Đánh giá học phần: Thực hành ở trường phổ thông, bài tập nghiên cứu.

- Tuân thủ quy chế kiến tập sư phạm.

- Nhà trường phổ thông đánh giá 50% điểm số.
- Bài tập nghiên cứu tâm lý - giáo dục 50% điểm số.

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

- Tiếp cận và tìm hiểu thực tế nhà trường phổ thông.
- Kiến tập hoạt động giảng dạy của giáo viên bộ môn.
 - + Soạn giáo án theo yêu cầu của giáo viên hướng dẫn trước khi dự giờ.
 - + Dự giờ, ghi chép giờ dạy của các giáo viên bộ môn
 - + Rút kinh nghiệm giờ dạy
- Kiến tập công tác giáo dục học sinh.
 - + Tìm hiểu tình hình học sinh lớp chủ nhiệm.
 - + Tìm hiểu và tham gia công tác chủ nhiệm lớp và các mặt công tác khác do giáo viên hướng dẫn công tác chủ nhiệm phân công.
- Thực hiện một số bài tập thực hành tâm lý - giáo dục.
 - + Làm bản kế hoạch kiến tập sư phạm
 - + Ghi chép nhật ký kiến tập sư phạm.
 - + Làm bài tập nghiên cứu tâm lý - giáo dục.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Phùng Văn Bộ. 1999. *Lý luận dạy học môn giáo dục công dân ở trường phổ thông trung học*. Hà Nội: Nxb Đại học Quốc gia.
2. Phí Văn Thức. 2002. *Phương pháp giảng dạy giáo dục công dân ở trường trung học phổ thông*.

12.1. Tài liệu tham khảo:

Sách giáo khoa và sách giáo viên môn giáo dục công dân 10, 11, 12.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: THỰC TẬP SƯ PHẠM (PEDAGOGIC PROBATION); Mã số: EDU902

2. Số tín chỉ: 5, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. TRẦN ĐÌNH PHỤNG

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

- DD: 0988912354; E-mail: tdphung@agu.edu.vn

- Tên người cùng giảng dạy:

+ Ths. Phạm Thị Thu Hồng DD: 0918195049 E-mail: ptthong@agu.edu.vn

+ Ths. Nguyễn Thị Vân DD: 0918117709 E-mail: ntvan@agu.edu.vn

- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian: 8 tuần

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Học phần giúp sinh viên vận dụng kiến thức lý luận dạy học vào thực tiễn dạy học.

Rèn luyện các kỹ năng soạn giảng, kỹ năng của một người giáo viên chủ nhiệm, biết xử lý các tình huống sư phạm.

Có lòng yêu nghề, chấp hành nội quy thực tập.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Học phần nhằm củng cố và nâng cao kiến thức lý thuyết về chuyên môn nghiệp vụ trong các lĩnh vực tâm lý học, giáo dục học, phương pháp dạy học môn Giáo dục công dân; vận dụng những kiến thức đó vào giải quyết các tình huống cụ thể trong hoạt động dạy học và giáo dục học sinh, tiếp tục rèn luyện kỹ năng dạy học giáo dục, kỹ năng nghiên cứu khoa học giáo dục.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tham gia đầy đủ thời gian thực tập theo quy định.

- Đảm bảo tuân thủ những quy định ở trường phổ thông.

9. Đánh giá học phần:

- Tuân thủ quy chế thực tập sư phạm.

- Hoàn thành công tác chủ nhiệm lớp.

- Giảng 8 tiết, bài thu hoạch TTSP

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

- Thời gian thực tập: 8 tuần
- Các giai đoạn thực hiện:
 - + Giai đoạn chuẩn bị tuần đầu tiên sinh viên tiếp cận trường THPT
 - + Giai đoạn thực tập chính từ tuần thứ 2 đến tuần thứ 7
 - + Giai đoạn kết thúc tuần thứ 8
- Công việc cụ thể của giáo sinh thực tập:
 - + Tìm hiểu thực tế địa phương và nhà trường.
 - + Thực tập giảng dạy
 - + Thực tập chủ nhiệm
- Đánh giá giảng dạy: Do giáo viên hướng dẫn trường THPT đánh giá.
- Đánh giá công tác chủ nhiệm: Do giáo viên hướng dẫn trường THPT đánh giá.
- Đánh giá về sự rèn luyện của giáo sinh: Do giáo viên hướng dẫn, Ban giám hiệu trường xem xét quyết định.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Phùng Văn Bộ. 1999. *Lý luận dạy học môn giáo dục công dân ở trường phổ thông trung học*. Hà Nội: Nxb ĐHQG.
2. 2006. *Tài liệu bồi dưỡng giáo viên môn giáo dục công dân*. Hà Nội:
3. Sách giáo khoa và sách giáo viên môn giáo dục công dân 10, 11, 12.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Phùng Văn Bộ. 2001. *Một số vấn đề về phương pháp giảng dạy và nghiên cứu triết học*. Nxb Giáo Dục.
2. Phan Trọng Ngọ. 2005. *Dạy học và phương pháp dạy học trong nhà trường*. Nxb Đại học Sư phạm.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TÁC PHẨM KINH ĐIỂN CỦA HỒ CHÍ MINH

(HOCHIMINH'S CLASSICAL WORKS); Mã số: POL910

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. LÊ THỊ TÀN
- Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 076 3842771, 0906743277; E-mail: lttan@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị.
- Tên người cùng giảng dạy: Ths. Bùi Thu Hằng
- Điện thoại: 0763847258, 0123663699; E-mail: bthang@agu.edu.vn.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận: 18 tiết
- Kiểm tra: 2 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần trước: Tư tưởng Hồ Chí Minh

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị cho sinh viên những kiến thức cơ bản trong một số tác phẩm của Hồ Chí Minh. Qua đó sinh viên có thể vận dụng những quan điểm của Hồ Chí Minh vào thực tiễn.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Giới thiệu những nội dung cơ bản trong một số tác phẩm của Hồ Chí Minh và rút ra giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: Nghiên cứu tài liệu, nghe giảng và hướng dẫn học tập
- Bài tập: Vận dụng lý thuyết để thảo luận, tham gia thảo luận và báo cáo theo nhóm.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 30%
- Kiểm tra: 20%

- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau đó quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Tác phẩm 1. ĐỜI SỐNG MỚI

(8 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

1.1. Bối cảnh ra đời, chủ đề và kết cấu của tác phẩm

1.2. Nội dung cơ bản của tác phẩm

1.3. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm

Thảo luận: Phân tích nội dung cơ bản của tác phẩm “Đời sống mới”. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm?

Tác phẩm 2. SỬA ĐỔI LỜI LÀM VIỆC

(7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

2.1. Bối cảnh ra đời, chủ đề tư tưởng và kết cấu của tác phẩm

2.2. Nội dung cơ bản của tác phẩm

2.3. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm

Thảo luận: Phân tích nội dung cơ bản của tác phẩm “Sửa đổi lời làm việc”. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm?

Tác phẩm 3. NÂNG CAO ĐẠO ĐỨC CÁCH MẠNG, QUÉT SẠCH CHỦ NGHĨA CÁ NHÂN

(7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

3.1. Bối cảnh ra đời, chủ đề tư tưởng và kết cấu của tác phẩm

3.2. Nội dung cơ bản của tác phẩm

3.3. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm

Thảo luận: Phân tích nội dung cơ bản của tác phẩm “Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân”. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm?

Tác phẩm 4. DI CHỨC CỦA HỒ CHÍ MINH

(7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)

4.1. Bối cảnh ra đời, chủ đề tư tưởng và kết cấu của tác phẩm

4.2. Nội dung cơ bản của tác phẩm

4.3. Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm

Thảo luận: Phân tích nội dung cơ bản của tác phẩm “Di chúc của Hồ Chí Minh” Giá trị lý luận và thực tiễn của tác phẩm?

Kiểm tra

(2 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Ban chấp hành trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam. 1989. *Di chúc của Hồ Chí Minh*. Hà Nội
2. Hồ Chí Minh. 2005. *Nâng cao đạo đức cách mạng, quét sạch chủ nghĩa cá nhân*. Hà Nội: Nxb Trẻ - Chính trị quốc gia.
3. Tân Sinh. 2005. *Đời sống mới*. Hà Nội: Nxb Trẻ - Chính trị quốc gia.
4. X.Y.Z. 2005. *Sửa đổi lối làm việc*. Nxb Trẻ - Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

Hồ Chí Minh toàn tập. 2002. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CÔNG DÂN VÀ PHÁP LUẬT (CIVICS AND LAW); Mã số: POL911

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Cn. NGUYỄN THÀNH TÍN
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0902.332.339; E-mail: nttin@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy:
 - + Ths. Nguyễn Thị Vân: Điện thoại: 0918.117.709; E-mail: ntvan@agu.edu.vn
 - + Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị.
 - + Cn. Huỳnh Anh: Điện thoại: 0989.280.977; E-mail: hanh@agu.edu.vn
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Bài tập và thảo luận: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Trên cơ sở kiến thức của học phần, sinh viên hình thành ý thức đối với cộng đồng, đặc biệt là trong quan hệ với nhà nước và pháp luật; từ đó có thái độ tôn trọng và thực hiện nghiêm túc các nghĩa vụ và phát huy các quyền công dân của bản thân, giáo dục học sinh cũng như tuyên truyền cho mọi người về các vấn đề trên.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị những kiến thức về mối quan hệ hữu cơ giữa Nhà nước và pháp luật – những yếu tố quan trọng của kiến trúc thượng tầng; mối quan hệ giữa cá nhân với cộng đồng; công dân với nhà nước và pháp luật. Hệ thống tri thức khoa học này sẽ là cơ sở định hướng cho hoạt động của công dân xã hội chủ nghĩa.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài tập đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Bài tập: 30%
- Thảo luận: 20%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. KHÁI NIỆM CHUNG VỀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN VÀ NHÀ NƯỚC PHÁP QUYỀN XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM (8 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Bài tập: 6 tiết)

- 1.1. Khái niệm, đặc trưng nhà nước pháp quyền
- 1.2. Đặc trưng nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam
- 1.3. Vấn đề xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam

Thảo luận: Nhà nước pháp quyền và Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam, lý luận và thực tiễn.

Chương 2. BẢN CHẤT, CHỨC NĂNG, VAI TRÒ CỦA PHÁP LUẬT VIỆT NAM (6 tiết)

(Lý thuyết: 4 tiết; Bài tập: 4 tiết)

- 2.1. Bản chất pháp luật Việt Nam
- 2.2. Chức năng pháp luật Việt Nam
- 2.3. Vai trò của pháp luật Việt Nam

Bài tập: Tính dân tộc và tính hội nhập trong pháp luật Việt Nam

Chương 3. QUỐC TỊCH VIỆT NAM (7 tiết)

(Lý thuyết: 5 tiết; Bài tập: 4 tiết)

- 3.1. Khái niệm quốc tịch Việt Nam
 - 3.2. Những vấn đề cơ bản trong luật Quốc tịch Việt Nam
- Thảo luận:** Nguyên tắc một quốc tịch trong luật quốc tịch.

Chương 4. CÔNG DÂN VỚI NHÀ NƯỚC VÀ PHÁP LUẬT (9 tiết)

(Lý thuyết: 6 tiết; Bài tập: 6 tiết)

- 4.1. Quyền và nghĩa vụ của công dân
- 4.2. Ý thức pháp luật và giáo dục pháp luật

Bài tập: Vấn đề thực hiện và bảo vệ các quyền công dân tại Việt Nam.

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Đại học Luật Hà Nội: 2008. *Giáo trình Lý luận nhà nước và pháp luật*. Hà Nội: Nxb Công an nhân dân.
2. Đại học Luật Hà Nội: 2008. *Giáo trình Luật Hiến pháp*. Hà Nội: Nxb Công an nhân dân.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Hiến pháp 1992 (sửa đổi, bổ sung năm 2001). Nxb Chính trị quốc gia.
2. Luật bầu cử Hội đồng nhân dân năm 2003. Nxb Chính trị quốc gia.
3. Luật bầu cử đại biểu Quốc hội 1997 (sửa đổi, bổ sung năm 2001). Nxb Chính trị quốc gia.
4. Luật Quốc tịch 2008. Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: CÔNG TÁC ĐẢNG VÀ ĐOÀN THỂ TRONG TRƯỜNG HỌC (PARTY'S AND MASS'S WORK IN SCHOOL); Mã số: POL912

2. Số tín chỉ: 2, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Cn. NGÔ HÙNG DŨNG
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0946.366.080; E-mail: nhdung@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Văn Trang
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.676.080; E-mail: nvtrang@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 25 tiết
- Thảo luận: 10 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: không

6. Mục tiêu học phần:

Sinh viên lĩnh hội được những vấn đề lý luận cơ bản của công tác Đảng và đoàn thể trong trường học như vai trò, chức năng và cơ cấu tổ chức; mối quan hệ và phương thức phối hợp giữa nhà trường, nhà giáo và các tổ chức Đảng, đoàn thể trong trường học. Từ nhận thức, sinh viên có thể vận dụng tốt những điều đã học vào thực tiễn công tác giảng dạy, giáo dục và quản lý trường học sau này.

7. Mô tả vấn đề học phần:

Trình bày những vấn đề lý luận cơ bản của công tác Đảng và đoàn thể trong trường học như vai trò, chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức của các tổ chức đoàn thể; mối quan hệ và phương thức phối hợp giữa nhà trường, nhà giáo và các tổ chức đoàn thể trong trường học.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: nghe giảng và thực hiện đúng các yêu cầu học tập.
- Tích cực tham gia thảo luận.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 25%

- Kiểm tra: 25%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. MỘT SỐ VẤN ĐỀ CHUNG VỀ ĐOÀN THỂ VÀ CÁC TỔ CHỨC ĐOÀN THỂ TRONG TRƯỜNG HỌC (5 tiết)

- 1.1. Chi bộ Đảng
- 1.2. Công đoàn giáo dục
- 1.3. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh
- 1.4. Hội Liên hiệp thanh niên
- 1.5. Đội thiếu niên tiền phong Hồ Chí Minh
- 1.6. Các tổ chức khác

Chương 2. CÔNG TÁC ĐẢNG TRONG TRƯỜNG HỌC (7 tiết) **(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)**

- 2.1. Vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam
- 2.2. Hệ thống tổ chức Đảng Cộng sản Việt Nam
- 2.3. Nhiệm vụ lãnh đạo của tổ chức Đảng trong trường học
- 2.4. Phương thức lãnh đạo của tổ chức Đảng trong trường học
- 2.5. Mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của Hiệu trưởng
- 2.6. Mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng và các tổ chức đoàn thể trong trường học

Thảo luận: Tổ chức Đảng trong trường học và mối quan hệ giữa sự lãnh đạo của Đảng với Ban giám hiệu và các tổ chức đoàn thể trong trường học.

Chương 3. CÔNG TÁC CÔNG ĐOÀN TRONG TRƯỜNG HỌC (5 tiết)

- 3.1. Vai trò của Công đoàn giáo dục
- 3.2. Hệ thống tổ chức Công đoàn giáo dục Việt Nam
- 3.3. Nhiệm vụ, chức năng của tổ chức Công đoàn trong trường học
- 3.4. Phối hợp công tác giữa Công đoàn và các tổ chức trong trường học

Chương 4. CÔNG TÁC ĐOÀN- HỘI- ĐỘI TRONG TRƯỜNG HỌC (7 tiết) **(Lý thuyết: 5 tiết; Thảo luận: 4 tiết)**

- 4.1. Vai trò, nhiệm vụ, chức năng của tổ chức Đoàn- Hội- Đội trong trường học
- 4.2. Đổi mới công tác Đoàn- Hội- Đội trong trường học
- 4.3. Cải tiến công tác tổ chức và quản lý Đoàn- Hội- Đội trong trường học
- 4.4. Mối quan hệ giữa tổ chức Đoàn- Hội- Đội và các tổ chức đoàn thể khác trong trường học

Thảo luận: Tổ chức đoàn và công tác đoàn trong trường học

Chương 5. CÁC TỔ CHỨC KHÁC TRONG TRƯỜNG HỌC

(5 tiết)

5.1. Câu lạc bộ

5.2. Hội, đội, nhóm chức năng

5.3. Công tác tổ chức và quản lý câu lạc bộ và hội, đội, nhóm theo chức năng

Kiểm tra

(2 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Công đoàn giáo dục Việt Nam. 2006. *Tài liệu bồi dưỡng cán bộ công đoàn ngành giáo dục*. Hà Nội: Nxb Lao Động.
2. Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam.
3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2008. *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
5. Đoàn thanh niên Cộng sản Hồ Chí Minh. 2003. *Hướng dẫn thực hiện điều lệ Đoàn*. Hà Nội: Nxb Thanh niên.
6. Luật Giáo dục.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Ban Tổ chức Trung ương Đảng - Tạp chí xây dựng Đảng.
2. Trần Kiểm. 2006. Khoa học quản lý giáo dục - *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn*. TP.Hồ Chí Minh: Nxb Giáo dục.
3. Trường Đại học An Giang. *Sổ tay công tác sinh viên* (hiện hành).
4. Trần Minh Vỹ. 2002. *Một số qui định pháp luật về quản lý tổ chức hoạt động của các hội, đoàn thể xã hội*. Hà Nội: Nxb Lao Động.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM QUA CÁC KỲ ĐẠI HỘI (VIETNAM COMMUNIST PARTY THROUGH CONGRESSES); Mã số: POL913

2. Số tín chỉ: 2, Ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. NGUYỄN THỊ DIỆU LIÊNG
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0919.173.180; E-mail: ntdlieng@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Đỗ Thị Hiện
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, Khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0917.223.839; E-mail: dthien@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 20 tiết
- Thảo luận, bài thu hoạch: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết: Không

6. Mục tiêu học phần:

Qua chủ trương, đường lối của Đảng Cộng sản Việt Nam từ Đại hội Đảng lần thứ I đến Đại hội Đảng lần thứ X, học phần giúp sinh viên nhận thức đúng đắn về vai trò lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với cách mạng Việt Nam.

Sinh viên có khả năng so sánh, đối chiếu, kiểm nghiệm chủ trương, đường lối của Đảng với thực tiễn cách mạng Việt Nam - thành tựu, hạn chế, ý nghĩa, nguyên nhân và những bài học kinh nghiệm qua từng thời kỳ lịch sử.

Củng cố ở người học lòng tin vào sự lãnh đạo của Đảng, vào thắng lợi của công cuộc đổi mới do Đảng ta khởi xướng và lãnh đạo; khơi gợi ở người học lòng tự hào và ý thức trách nhiệm trong công cuộc xây dựng và bảo vệ đất nước.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị cho sinh viên quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nhận định tình hình, về chủ trương phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội, giáo dục, an ninh quốc phòng, quan hệ đối ngoại, xây dựng Đảng,... qua các kỳ Đại hội, từ Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ I đến Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ X.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách, giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.

- Hoàn thành đề cương thảo luận, bài thu hoạch,...đúng thời gian qui định.

9. Đánh giá học phần:

- Thảo luận: 20%
- Bài thu hoạch: 30%
- Thi kết thúc học phần: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Chương 1. ĐẠI HỘI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ CẢ NƯỚC TIẾN HÀNH CUỘC CÁCH MẠNG DÂN TỘC DÂN CHỦ NHÂN DÂN (13 tiết)

(Lý thuyết: 10 tiết; Thảo luận: 6 tiết)

1.1. Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ đấu tranh giành độc lập dân tộc (Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam lần thứ I - tháng 3 năm 1935)

1.2. Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ tiến hành các cuộc kháng chiến để giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc

Thảo luận: Qua nội dung Đại hội đại biểu Đảng lần thứ I, lần thứ II và lần thứ III, hãy chứng minh: đường lối cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân ở nước ta được hình thành, bổ sung và hoàn chỉnh

Chương 2. ĐẠI HỘI ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM TRONG THỜI KỲ CẢ NƯỚC TIẾN HÀNH CUỘC CÁCH MẠNG XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (17 tiết)

(Lý thuyết: 10 tiết; Thảo luận: 8 tiết; Bài tập: 6 tiết)

2.1. Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ 10 năm đầu cả nước đi lên theo định hướng xã hội chủ nghĩa

Thảo luận: Các bước đột phá và cơ sở hình thành đường lối đổi mới

2.2. Đại hội đại biểu Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ cả nước đi lên theo đường lối đổi mới, thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước

Bài thu hoạch

12. Tài liệu học tập:

- **Tài liệu chính:**

1. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đảng tập 1, tập 2.*
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1977. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng lần thứ IV.* Hà Nội: Nxb Sự Thật.

3. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1982. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng lần thứ V*. Hà Nội: Nxb Sách giáo khoa Mác - Lênin.
4. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1986. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng lần thứ VI*. Hà Nội: Nxb Sự Thật.
5. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1991. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng lần thứ VII*. Hà Nội: Nxb Sự Thật.
6. Đảng Cộng sản Việt Nam. 1996. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng lần thứ VIII*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
7. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2001. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng lần thứ IX*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
8. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng lần thứ X*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
9. Đảng Cộng sản Việt Nam. 2006. *Báo cáo Tổng kết một số vấn đề lý luận - thực tiễn qua 20 năm đổi mới (1986-2006)*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TIỂU LUẬN NHỮNG NGUYÊN LÝ CƠ BẢN CỦA CHỦ NGHĨA MÁC-LÊNIN (ESSAY ON THE BASIC PRINCIPLES OF MAXISM); Mã số: POL914

2. Số tín chỉ: 1, ngành học: Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên

- Tên giảng viên: Ths. PHẠM THỊ THU HỒNG
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị
- Điện thoại: 0918.195.049; E-mail: ptthong@agu.edu.vn.
- Tên người cùng giảng dạy:
 - + Ths. Trần Văn Hùng ĐD: 0918.755053; E-mail: tvhung@agu.edu.vn.
 - + Ths. Đinh Lê Nguyễn ĐD 0919.129.449; E-mail: dlnguyen@agu.edu.vn.
- Đơn vị: Bộ môn Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin, khoa Lý luận chính trị

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 5 tiết
- Thực hành: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin

6. Mục tiêu học phần:

Giúp sinh viên sử dụng các kiến thức tổng hợp để phục vụ đề tài nghiên cứu.

Có kỹ năng thu thập tài liệu, xử lý thông tin và vận dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học để giải quyết nhiệm vụ của đề tài nghiên cứu. Phát huy khả năng độc lập phân tích, vận dụng kiến thức Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin vào việc giải quyết những vấn đề của lý luận và thực tiễn đang đặt ra trên nhiều lĩnh vực: kinh tế, chính trị, văn hóa, khoa học. Nhạy bén trước những vấn đề của lý luận và thực tiễn đặt ra.

Sinh viên có thái độ trung thực, cần mẫn và tinh thần sáng tạo trong việc phát hiện và giải quyết vấn đề đặt ra.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Sinh viên thực hiện một đề tài khoa học dưới sự hướng dẫn của giảng viên

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Tích cực tự học và dự lớp .

- Soạn đề cương, viết và nộp đề tài khoa học đúng hạn.

9. Đánh giá học phần: Hoàn thành một đề tài khoa học điểm 100%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Lý thuyết

(5 tiết)

Chương 1. PHẦN MỞ ĐẦU.

1.1. Tính cấp thiết.

1.2. Đối tượng

1.3. Phạm vi nghiên cứu

1.4. Nhiệm vụ của đề tài

Chương 2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận của đề tài.

2.2. Giải quyết vấn đề thực tiễn của đề tài đặt ra.

2.3. Kết luận và kiến nghị.

Nghiên cứu và làm tiểu luận

(20 tiết)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2009. *Giáo trình Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin* (dành cho sinh viên đại học, cao đẳng khối không chuyên ngành Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh). Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2009. *Chuyên đề Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin. Tập 1, 2, 3*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
3. Phạm Viết Vượng. 2001. *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*. Hà Nội: Nxb Giáo dục.

12.2. Tài liệu tham khảo

1. Hội đồng biên soạn Trung ương. *Giáo trình Triết học Mác-Lênin*. 1999. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Hội đồng biên soạn Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. 2000. *Giáo trình Kinh tế chính trị Mác-Lênin*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
3. Hội đồng biên soạn Trung ương chỉ đạo biên soạn giáo trình quốc gia các môn khoa học Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh. 2000. *Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
4. Nguyễn Hữu Vui. 1998. *Lịch sử triết học*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
5. Vũ Cao Đàm. 1997. *Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục*. Nxb Kinh tế.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TIỂU LUẬN TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (ESSAY ON HOCHIMINH'S IDEOLOGY); Mã số: POL915

2. Số tín chỉ: 1, **ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. BÙI THU HẰNG
- Đơn vị: Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 076 3842771; E-mail: bthang@agu.edu.vn.
- Tên người cùng giảng dạy: Ths. Lê Thị Tần
- Điện thoại: 0763847258, 0123663699; E-mail: lttan@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 5 tiết
- Thực hành: 20 tiết

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh.

6. Mục tiêu của học phần:

Trang bị khả năng nghiên cứu, làm việc độc lập, tự chủ phân tích và vận dụng sáng tạo những quan điểm của Hồ Chí Minh vào lý giải các vấn đề thực tiễn.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về phương pháp tiếp cận, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh. Qua đó, sinh viên thực hiện một đề tài khoa học dưới sự hướng dẫn của giảng viên.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: nghe giảng, tham khảo sách, giáo trình và thực hiện các yêu cầu học tập.
- Nghiên cứu, xử lý tài liệu và hoàn thành tiểu luận theo quy định.

9. Đánh giá học phần:

- Nghiên cứu, soạn đề cương : 50%
- Bài tập tiểu luận: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau đó quy đổi thành thang điểm 4).

11. Nội dung chi tiết học phần:

(Lý thuyết: 5 tiết; Thực hành: 20 tiết)

Phần 1. MỞ ĐẦU

1.1. Tính cấp thiết của đề tài

1.2. Đối tượng và phạm vi, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, kết cấu

Phần 2. NỘI DUNG

2.1. Cơ sở lý luận

2.2. Vận dụng lý luận vào thực tiễn

Phần 3. KẾT LUẬN

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2009. *Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Đại học quốc gia Hà Nội- Trung tâm đào tạo, bồi dưỡng giảng viên lý luận chính trị (Đình Xuân Lý, Phạm Ngọc Anh đồng chủ biên). 2008. *Một số chuyên đề về tư tưởng Hồ Chí Minh*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.
3. *Hồ Chí Minh toàn tập*. 2002. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh. 1998. *Đề tài khoa học tiềm lực, hỏi và đáp về chủ tịch Hồ Chí Minh*. Hà Nội.
2. Nguyễn Bá Linh. 2005. *Chủ tịch Hồ Chí Minh, những cống hiến về lý luận và thực tiễn vào sự nghiệp đấu tranh vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội trong thế kỷ XX*. Nxb Công an nhân dân.
3. Song Thành. 2005. *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*. Hà Nội: Nxb Lý luận chính trị.
4. Văn kiện Đại hội Đảng Cộng sản Việt Nam từ lần I đến lần thứ X

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt:

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT HỌC PHẦN

1. Tên học phần: TIỂU LUẬN ĐƯỜNG LỐI CÁCH MẠNG CỦA ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM (ESSAY ON VIETNAMESE REVOLUTION POLICY); Mã số: POL916

2. Số tín chỉ: 1, **ngành học:** Đại học sư phạm Giáo dục chính trị

3. Thông tin giảng viên:

- Tên giảng viên: Ths. ĐỖ THỊ HIỆN
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0917.223.839; E-mail: dthien@agu.edu.vn
- Tên người cùng dạy: Ths. Nguyễn Văn Trang
- Đơn vị: Bộ môn Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, khoa Lý luận chính trị.
- Điện thoại: 0918.676.080; E-mail: nvtrang@agu.edu.vn

4. Phân bổ thời gian:

- Lý thuyết: 5 tiết.
- Bài tập thực hành: 20 tiết.

5. Điều kiện tiên quyết:

Học phần tiên quyết: Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam.

6. Mục tiêu học phần:

Tiểu luận Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam gồm hai phần: phần lý luận và phần thực hành. Theo đó, sinh viên được hướng dẫn cách thức nghiên cứu các vấn đề về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam trong đời sống thực tiễn.

7. Mô tả vắn tắt học phần:

Trang bị cho sinh viên khả năng độc lập phân tích, vận dụng kiến thức các học phần Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam, chuyên đề Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam vào lý giải các vấn đề thực tiễn.

8. Nhiệm vụ của sinh viên:

- Dự lớp: tham khảo sách giáo trình và chuẩn bị bài trước khi đến lớp. Tích cực thảo luận và phát biểu ý kiến xây dựng bài.
- Hoàn thành tiểu luận đúng thời gian quy định

9. Đánh giá học phần:

- Báo cáo đề cương: 50%

- Tiểu luận: 50%

10. Thang điểm:

10 (sau quy đổi thành thang điểm 4)

11. Nội dung chi tiết học phần:

Phần 1. PHẦN LÝ LUẬN

(5 tiết)

- 1.1. Tính cấp thiết của một số vấn đề nghiên cứu về đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
- 1.2. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu
- 1.3. Mục đích và nhiệm vụ
- 1.4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu
- 1.5. Kết cấu

Phần 2. PHẦN THỰC HÀNH

(20 tiết)

Sinh viên vận dụng lý luận đã học để giải quyết những vấn đề do thực tiễn đặt ra (Đề tài do nhóm sinh viên tự chọn và thực hiện dưới sự hướng dẫn của giảng viên)

12. Tài liệu học tập:

12.1. Tài liệu chính:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2009. *Giáo trình Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Lê Duẩn. 1975. *Dưới lá cờ vẻ vang của Đảng vì độc lập tự do, vì chủ nghĩa xã hội tiến lên giành thắng lợi mới*. Hà Nội: Nxb Sự Thật.
3. Đào Duy Tùng. 1975. *Quá trình hình thành con đường đi lên chủ nghĩa xã hội ở Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

12.2. Tài liệu tham khảo:

1. Bộ Giáo dục và Đào tạo. 2006. *Giáo trình Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.
2. Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu Đảng*. Hà Nội: Nxb Chính trị quốc gia.

13. Ngày phê duyệt:

14. Cấp phê duyệt: